

Saddhamma Meditation Society - Jetavana Vihara

Tâm Pháp Thiền Viện - Kỳ Viên Tự

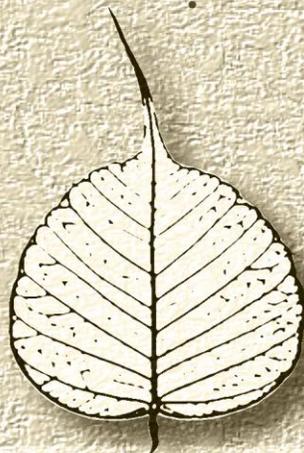


Kinh Nhật Tụng

THERAVADA - PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

Dịch giả: Bhikkhu Vamsarakhita

Tỳ Khưu Hộ Tông



Ấn Hành

Dương Lịch 2011 - Phật Lịch 2555



MỤC LỤC

KINH NHẬT TỤNG.....	1
KINH THỈNH CHƯ THIÊN	1
LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO	1
LỄ BÁI PHẬT BẢO	2
ÂN ĐỨC PHẬT	3
LỜI BỎ CÁO QUY Y PHẬT BẢO.....	3
SÁM HỐI PHẬT.....	3
LỄ BÁI PHÁP BẢO.....	4
ÂN ĐỨC PHÁP BẢO	4
LỜI BỎ CÁO QUY Y PHÁP BẢO.....	5
SÁM HỐI PHÁP BẢO.....	5
LỄ BÁI TẶNG BẢO	6
ÂN ĐỨC TẶNG BẢO	6
LỜI BỎ CÁO QUY Y TẶNG BẢO	8
SÁM HỐI TẶNG BẢO.....	8
LỄ BÁI BẢO THÁP XÁ LỢI	8
DÂNG HOA.....	8
LỄ BÁI TAM THỂ PHẬT	9
KINH LỄ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT	10
KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI	11
HẠNH PHÚC KINH.....	13
NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỚNG	16
THÂN LÁ VÀNG.....	16
KỆ KHUYẾN TU	17
KHÁCH LỮ HÀNH.....	18
TỪ BI KINH	19
BÀI SÁM HỐI	22
BÀI CẦU CHƯ THIÊN	25
CẦU CHƯ THIÊN GIA HỘ KHI HỮU SỰ.....	26
BÀI THỈNH PHÁP SỰ	26
KINH HỒI HƯỚNG SAU KHI NGHE PHÁP.....	27
HỒI HƯỚNG	28
HỒI HƯỚNG ĐẾN CHƯ THIÊN.....	29
KINH HỒI HƯỚNG	29
CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT.....	30
PHỤC NGUYỆN	30
THẬP NGUYỆN	31
KINH CẦU AN.....	32
KINH THỈNH CHƯ THIÊN	32
LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO	32
LỄ BÁI PHẬT BẢO	33
ÂN ĐỨC PHẬT	33

LỜI BỐ CÁO QUY Y PHẬT BẢO.....	34
SÁM HỐI PHẬT.....	34
LỄ BÁI PHÁP BẢO.....	35
ÂN ĐỨC PHÁP BẢO.....	35
LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO.....	36
SÁM HỐI PHÁP BẢO.....	36
LỄ BÁI TẶNG BẢO.....	37
ÂN ĐỨC TẶNG BẢO.....	37
LỜI BỐ CÁO QUY Y TẶNG BẢO.....	39
SÁM HỐI TẶNG BẢO.....	39
LỄ BÁI TAM THỂ PHẬT.....	39
KINH LÊ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT.....	40
KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI.....	41
NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỚNG.....	43
TỬ BI KINH.....	43
ĐẠI BI KINH.....	45
RẢI TÂM TỪ.....	47
RẢI TÂM TỪ THEO TÁM HƯỚNG.....	48
KHÔNG TƯỚC KINH.....	57
BÀI CẦU CHƯ THIÊN.....	58
CẦU CHƯ THIÊN GIA HỘ KHI HỮU SỰ.....	59
LỄ BÁI PHỤ MẪU KỆ.....	59
HÒI HƯỚNG.....	60
HÒI HƯỚNG ĐẾN CHƯ THIÊN.....	61
KINH HÒI HƯỚNG.....	61
CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT.....	62
KINH CẦU SIÊU.....	63
KINH THỈNH CHƯ THIÊN.....	63
LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO.....	63
LỄ BÁI PHẬT BẢO.....	64
ÂN ĐỨC PHẬT.....	64
LỜI BỐ CÁO QUY Y PHẬT BẢO.....	65
SÁM HỐI PHẬT.....	65
LỄ BÁI PHÁP BẢO.....	66
ÂN ĐỨC PHÁP BẢO.....	66
LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO.....	67
SÁM HỐI PHÁP BẢO.....	67
LỄ BÁI TẶNG BẢO.....	67
ÂN ĐỨC TẶNG BẢO.....	68
LỜI BỐ CÁO QUY Y TẶNG BẢO.....	69
SÁM HỐI TẶNG BẢO.....	70
KỆ ĐỘNG TÂM.....	70
HÒI HƯỚNG.....	71
HÒI HƯỚNG ĐẾN CHƯ THIÊN.....	72
KINH HÒI HƯỚNG.....	72
CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT.....	73

HÒI HƯỚNG PHƯỚC ĐẾN THÂN QUYÊN ĐÃ QUÁ VẮNG	74
PHÉP DÂNG CÚNG THỰC PHẨM ĐẾN CHƯ TĂNG.....	75
PHÉP THỌ TAM QUY VÀ NGŨ GIỚI.....	76
PHÉP THỌ TAM QUY VÀ BÁT QUAN TRAI GIỚI	80
LUẬT CƯ SĨ TÓM TẮT.....	86
CHI CỦA GIỚI BÁT QUAN TRAI.....	89
HẠN KỲ TRONG PHÉP THỌ GIỚI BÁT QUAN TRAI.....	89
GIẢI TÓM TẮT VỀ HAI CÁCH THỌ TRÌ.....	90
PHÉP NIỆM PHẬT	92
GIẢI THÍCH VỀ THẬP ÁC NGHIỆP	93
GIẢI THÍCH VỀ THẬP THIỆN NGHIỆP.....	95
TỨ THẬP NGHIỆP	96
GIẢI VỀ 14 PHÉP DÂNG CÚNG VẬT THỰC	98
PHƯƠNG PHÁP DÂNG CÚNG VẬT DỤNG.....	100
NHỮNG PHƯƠNG PHÁP NÊN SUY XÉT HÀNG NGÀY.....	101
DỨT LUẬT CƯ SĨ.....	104
PHẬT PHÁP LƯỢC GIẢI.....	116
PHÁP TRÍCH LỤC	120
PHÁP THƯỜNG TỰ HÓA.....	123
GIẢI VỀ PHÁP BỐ THÍ.....	131
PHÁP NIỆM PHẬT THAM THIỀN	144
KIM CHỈ NAM CỦA NHẬT HÀNH.....	150
CÁCH PHÁT ÂM PĀLI VĂN TẮT	153





KINH NHẬT TỤNG

KINH THỈNH CHƯ THIÊN

*Sagge kāme ca rūpe girisikharatate cantalikkhe vimāne
Dīpe raṭṭthe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khetto
Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagandhabbanāgā
Tīṭhantā santike yaṃ munivaravacanāṃ sādhavo me suṇantu.*

*Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.*

Xin thỉnh chư Thiên ngự trên cõi trời dục giới /cùng sắc giới; /chư Thiên ngự trên đỉnh núi, /núi không liền; /hoặc nơi hư không, /ngự nơi cồn, bãi, đất liền; /hoặc các châu quận, /ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; /chư Dạ Xoa, /Càn Thát Bà cùng Long Vương dưới nước, trên bờ; /hoặc nơi không bằng phẳng gần đây, /xin thỉnh hội họp lại đây. /Lời nào là kim ngôn cao thượng của đức Thích Ca Mâu Ni /mà chúng con tụng đây, /xin các bậc hiền triết nên nghe lời ấy.

Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo
Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo
Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo (*lay*).

LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO RATANATTAYAPUJĀ

*Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ
abhipūja-yāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca
dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.*

Con xin dâng các lễ vật này, /nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng - Tam Bảo, /ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con đều được sự tấn hóa, /sự lợi ích, sự bình an lâu dài (lạy).

LỄ BAI PHẬT BẢO

BUDDHARATANAPANĀMA

**NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀ
SAMBUDDHASSA**

**NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀ
SAMBUDDHASSA**

**NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀ
SAMBUDDHASSA**

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ đức “Phá-gá-qua” đó, /Ngài là bậc “A-rá-hã” cao thượng, /được chứng quả Chánh Biến Tri, /do Ngài tự ngộ, /không thầy chỉ dạy (đọc 3 lần, 1 lạy).

Yo sannisinno varabodhimūle māraṃ sasenāṃ mahatiṃ vijeyyo sambodhimāgacchi anantañāno lokuttamotaṃ panamāmi buddhaṃ.

Đức Phật tham thiên về số tức quán, /ngồi trên bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu /và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác. /Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài (lạy).

Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppannā ca ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, /chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, /chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Phật trong Tam Thế ấy (lạy).

ÂN ĐỨC PHẬT BUDDHA GUṆA

Iti'piso Bhagavā	“I tí pí sô Phá-gá-qua”	
1. Arahaṃ	“Á-rá-hăn”	(Ứng Cúng)
2. Sammāsambuddho	“Xam ma xam bút thô”	(Chánh Biến Tri)
3. Vijjācaraṇasampanno	“Quý cha cha ra ná sam pan nô”	(Minh Hạnh Túc)
4. Sugato	“Xú gá tô”	(Thiện Thệ)
5. Lokavidū	“Lô cá ví đư”	(Thế Gian Giải)
6. Anuttaro	“A nút tá rô”	(Vô Thượng Sĩ)
7. Purisadammasārathi	“Pu rí xá đăm má xa rá thí”	(Điều Ngự Trượng Phu)
8. Satthādevamanussānaṃ	“Sách tha đế vá má nú sa năng”	(Thiên Nhân Sư)
9. Buddhō	“Bút thô”	(Phật)
10. Bhagavā'ti	“Phá gá va ti”	(Thế Tôn)

LỜI BỎ CÁO QUY Y PHẬT BẢO BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ. Buddhō me saraṇaṃ varaṃ. Etena saccavajjena hotu me jayamaṅgalam.

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có đức Phật là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỎI PHẬT BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ Pādapaṃsum varuttamaṃ. Buddhē yo khalito doso Buddhō khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân đức Phật, /là đấng Chí tôn, Chí thánh. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo /xá tội lỗi ấy cho con (lay).

LỄ BÁI PHÁP BẢO

DHAMMARATANAPANĀMA

*Aṭṭhaṅgikāriyapatho janānaṃ mokkhappavesāya ujū ca maggo
Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto nīyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ.*

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, /là con đường đi của bậc Thánh Nhân, /là con đường chánh, dẫn người hữu chí viên tịch Níp Bàn được. /Pháp Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ /và các điều phiền não, /là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy (lay).

*Ye ca dhammā atītā ca ye ca dhammā anāgatā paccuppannā ca ye
dhammā ahaṃ vandāmi sabbadā.*

Các Pháp của chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. /Các Pháp của chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. /Các Pháp của chư Phật đang được giáo truyền trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong Tam Thế ấy (lay).

ÂN ĐỨC PHÁP BẢO

DHAMMA GUṆA

- | | | |
|------------------------|------------------------------|--|
| 1. Svākkhāto Bhagavatā | “Xoa khá tô phá
gá vá ta” | (Tam Tạng Pháp Bảo
đã khẩu truyền y theo
Chánh Pháp) |
| 2. Dhammo | “Tham mô” | (Pháp Thánh có 9 hạng:
4 Đạo, 4 Quả, và 1 Níp
Bàn) |
| 3. Sandiṭṭhiko | “Xanh đích thí cô” | (Pháp Thánh thấy, biết) |

4. Akāliko

“Á ca lí cô”

chắc bởi nhờ kiên tánh,
chẳng phải vì nghe vì
tin kẻ nào khác)

(Pháp độ cho đắc không
chờ ngày giờ, là khi
nào đắc Đạo thì đắc
Quả không chậm trễ)

5. Ehipassiko

“E hí pát sí cô”

(Pháp của chư Thánh
đã đắc và ứng hóa cho
kẻ khác biết được

6. Opanayiko

“Ô pá ná dí cô”

(Pháp của chư Thánh
đã có trong mình do
nhờ pháp thiên định)

7. Paccattam veditabbo
viññūhīti

“Pát chặt tăng quē
tấp bô đi nhu hi tí”

(Pháp mà các hàng trí
tuệ, nhất là bậc
Thượng Trí được biết
được thấy tự nơi tâm)

LỜI BỎ CÁO QUY Y PHÁP BẢO DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ Dhammo me saraṇaṃ varaṃ etena
saccavajjena hotu me jayamaṅgalaṃ.*

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có Pháp Bảo là quý
báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự
an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HÔI PHÁP BẢO DHAMMA KHAMĀPANA

*Uttamaṅgena vandehaṃ Dhammañca duvidhaṃ varaṃ Dhamme yo
khalito doso Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.*

Con đem hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ hai loại Pháp Bảo, /là Pháp học và Pháp hành. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Pháp Bảo, /cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

LỄ BÀI TẶNG BẢO SAṄGHARATANAPANĀMA

*Saṅgho visuddho varadakkhiṇeyyo santindriyo sabbamalappahīno
guṇehinekehi samiddhipatto anāsavo taṃ panamāmi Saṅghaṃ.*

Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quý báu /là bậc đáng cho người dâng lễ cúng dường /vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, /lòng tham muốn đã dứt trừ, /là Tăng đã thoát ly trần tục. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng ấy (*lay*).

*Ye ca saṅghā atītā ca ye ca Saṅghā anāgatā paccuppannā ca ye
Saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.*

Chư Tăng đã đắc đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. /Chư Tăng sẽ đắc đạo cùng quả trong kiếp vị lai. /Chư Tăng đang đắc đạo cùng quả trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy (*lay*).

ÂN ĐỨC TẶNG BẢO SAṄGHA GUṆA

- | | | |
|---|--|--|
| 1. Supaṭipanno
bhagavāto
Sāvakaṣaṅgho | “Sú pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật
đã tu hành chính chắn
y theo Thánh Pháp) |
| 2. Ujupaṭipanno
bhagavāto
Sāvakaṣaṅgho | “Ú chú pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật
đã tu hành chính chắn
y theo Chánh Pháp) |
| 3. Ñāyapaṭipanno
bhagavato
Sāvakaṣaṅgho | “Nha dá pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
các ngài tu hành để
giác ngộ Níp Bàn, là an |

4. Sāmīcipaṭipanno
bhagavato

Sāvakaṣaṅgho

5. Yādidaṃ cattāri
purisayugāni

6. Aṭṭha purisapuggalā “Át thá Pú rí sá
púc gá là

7. Esa bhagavato
sāvakaṣaṅgho

8. Āhuneyyo

9. Pāhuneyyo

10. Dakkhineyyo

11. Añjalikaranīyo

12. Anuttaraṃ
puññakkhettaṃ

“Sa mi chí pá tí pan nô
phá gá vá tô

sa vá cá sǎng khô”

“Đá đí đǎng Chách tà rí
Pú rí sá dú gá ní

“É sá Phá gá vá tô
sa vá cá sǎng khô”

“A hú nây dô”

“Pa hú nây dô”

“Đắc khí nây dô”

“Anh chá lí cá rá
ni dô”

“A nú tá rǎng
Pun nhá khết tăng

lạc dứt khỏi các sự
thông khổ)

(Thỉnh Văn đệ tử Phật,
các ngài tu theo phép
Giới, Định, Tuệ)

(Tăng nếu đếm đôi
thì có bốn bậc, Tăng
đã đắc Đạo cùng Quả
Tu Đà Hườn, Tăng đã
đắc Đạo cùng Quả Tu
Đà Hàm Tăng đã đắc
Đạo cùng Quả A Na
Hàm, Tăng đã đắc Đạo
cùng Quả A La Hán)

(Tăng nếu đếm chiếc
thì có tám bậc)

(Chư Tăng ấy là bậc
Thỉnh Văn đệ tử Phật)

(Các Ngài đáng thọ
lãnh tứ vật dụng của
tín thí ở phương xa
đem đến cúng cho
những người có giới
hạnh)

(Các Ngài đáng thọ
lãnh vật dụng mà tín
thí để cho thân quyến
cùng bạn ở các
nơi, nhưng họ lại đem
dâng cúng các Ngài)

(Các Ngài đáng thọ
lãnh của tín thí tin lý
nhân đem đến dâng
cúng)

(Các Ngài đáng cho
chúng sanh lễ bái)

(Các Ngài là phước
điền của chúng sanh,

lokassā'ti

Lô cá sa ti”

không đâu bì kip)

LỜI BỎ CÁO QUY Y TẶNG BẢO SAṄA ATTAPATIÑÑĀ

*Natthi me saranam aññaṃ Saṅgho me saranam varam etena
saccavajjena hotu me jayamaṅgalaṃ.*

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có đức Tăng là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỐI TẶNG BẢO SAṄGHA KHAMĀPANA

*Uttamaṅgena vandemaṃ Saṅghaṅca duvidhottamaṃ Saṅghe yo
khalito doso Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.*

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo, /là Phàm Tăng và Thánh Tăng. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Tăng Bảo, /cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

LỄ BÀI BẢO THÁP XÁ LỢI

*Vandāmi cetiyaṃ sabbaṃ sabbaṭṭhāmesupatiṭṭhitaṃ sārīrikadhātu
mahābodhiṃ buddharūpaṃ sakalaṃ sadā.*

Con đem hết lòng kính làm lễ tất cả Bảo Tháp, /ngọc Xá Lợi, đại thọ Bồ Đề, và kim thân Phật đã tạo thờ trong khắp mọi nơi (*đọc 3 lần và 1 lay*).

DÂNG HOA

- ❖ *Pūjemi Buddhaṃ kusumenanena, puññena me tena ca hotu mokkhaṃpupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me, kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.*
- ❖ *Pūjemi Dhammaṃ kusumenanena, puññena me tena ca hotu mokkhaṃpupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me, kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.*
- ❖ *Pūjemi Saṅghaṃ kusumenanena, puññena me tena ca hotu mokkhaṃpupphaṃ milāyāti yathā idaṃ me, kāyo tathā yāti vināsabhāvaṃ.*

Dâng hoa cúng đến Phật Đà, nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.

Hoa tươi nhưng sẽ úa sầu, tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.

Dâng hoa cúng đến Đạt Ma, nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.

Hoa tươi nhưng sẽ úa sầu, tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn.

Dâng hoa cúng đến Tăng Già, nguyện mau giải thoát sanh già khổ đau.

Hoa tươi nhưng sẽ úa sầu, tấm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn (lay).

LỄ BÁI TAM THỂ PHẬT SAMBUDDE

1. Sambuddhe aṭṭhaviṣaṅ ca dvādasaṅ ca saḥassake pañcasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ. Tesaṃ dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyāpi vinassantu asesato.

2. Sambuddhe pañca paññāsaṅca catuvīsa tisahassake dasasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ. Tesaṃ dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.

3. *Sambuddhe navuttarasate aṭṭhacattālīśasahasake vīsatisahasassāni namāmi sirasā ahaṃ. Tesam dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.*

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ 28 vị Chánh Biến Tri, /12 ngàn vị Chánh Biến Tri, /và 500 ngàn vị Chánh Biến Tri.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo /của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, /xin nhờ oai lực của các bậc Chánh Biến Tri, /mà những điều rủi ro và sự tai hại /thảy đều diệt tận.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ 55 vị Chánh Biến Tri, /24 ngàn vị Chánh Biến Tri, /và 1 triệu vị Chánh Biến Tri.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo /của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, /xin nhờ oai lực của các bậc Chánh Biến Tri, /mà những điều rủi ro và sự tai hại /thảy đều diệt tận.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ 109 vị Chánh Biến Tri, /48 ngàn vị Chánh Biến Tri, /và 2 triệu vị Chánh Biến Tri.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo /của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, /xin nhờ oai lực của các bậc Chánh Biến Tri, /mà những điều rủi ro và sự tai hại /thảy đều diệt tận.

KINH LỄ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT

DASADISĀBUDDHASUTTA

Padumuttaro ca purabahāyaṃ āganeyye ca revato dakkhine kassapo buddho haratiye ca sumaṅgalo pacchime Buddha sikhī ca bāyabbe ca medhaṅkaro uttaro sakyamunī ceva isāne saranāṅkaro kakusandho

*pathaviyaṃ ākāse ca dīpaṅkaro ete dasadisābuddhā rājadharmassa
pūritā natthi roga bhayaṃ khemaṃ asokaṃ sampattidāyakaṃ dukkha
roga bhayaṃ natthi sabbā santū viddhamsentu.*

Con xin đánh lễ đức Phật Thượng Liên Hoa ở hướng đông.
Con xin đánh lễ đức Phật Li Bà Đa ở hướng đông nam.
Con xin đánh lễ đức Phật Ca Diếp ở hướng nam.
Con xin đánh lễ đức Phật Phước Toàn Đa ở hướng tây nam.
Con xin đánh lễ đức Phật Tỳ Khí ở hướng tây.
Con xin đánh lễ đức Phật Mỹ Thắng Ca ở hướng tây bắc.
Con xin đánh lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở hướng bắc.
Con xin đánh lễ đức Phật Bảo Trì Ca ở hướng đông bắc.
Con xin đánh lễ đức Phật Nhiên Đăng ở hướng trên.
Con xin đánh lễ đức Phật Câu Lưu Tôn ở hướng dưới.

Ấy là mười phương chư Phật, cúng dường bậc Pháp Vương. /An
ôn, không bệnh tật, không sầu, hưởng bổng lộc. /Chẳng khổ, bệnh,
sợ hãi, mọi cừu địch ắt giải.

KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI **SABBADISĀSU METTĀPHARANAM**

*Sabbe puratthimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe puratthimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe dakkhiṇāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe dakkhiṇāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe pacchimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe pacchimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe uttarāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe uttarāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe uparimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe hetthimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe sattā averā hontu, sukhita hontu, niddukkhā hontu, abyāpajjhā
hontu, anīghā hontu, dīghāyukā hontu, arogā hontu, sampatthīhi
samijjhantu sukhī attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā,*

bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbepi pāṇino.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng bắc đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng trên, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng dưới, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm hại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng

sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi, xin đừng cho thương tiếc.

(Khi có sự lo sợ, tối hoặc trước giờ ngủ, nên thường tụng bài này để rải tâm bác ái đến tất cả chúng sanh, ắt sẽ hết lo sợ, được yên vui).

HẠNH PHÚC KINH MAṄGALA SUTTA

Evam me sutam . Ekam samayaṃ bhagavā sāvattḥiyaṃ viharati jetavane anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi. Bahū devā manussā ca maṅgalāni acintayum ākaṅkhamānā soṭṭhānaṃ brū himaṅgalamuttamaṃ:

- 1. Asevanā ca bālānaṃ paṇḍitānañca sevanā pūjā ca pūjanīyānaṃ etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 2. Paṭirūpadesavāso ca pubbe ca katapuññatā attasammāpaṇḍhi ca etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 3. Bāhusaccañca sippaṅca vinayo ca susikkhito subhāsītā ca yāvācā etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 4. Mātāpitu upaṭṭhānaṃ puttadārassa saṅgaho anākulā ca kammantā etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 5. Dānañca dhammacariyā ca ñātakānañca saṅgaho anāvajjāni kammāni etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 6. Aratī viratī pāpā majjapānā ca saññamo appamādo ca dhammesu etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 7. Gāravo ca nivāto santuṭṭhī ca kataññutā kālena dhammassavanaṃ etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 8. Khaṅtī ca sovacassatā samanānañca dassanaṃ kālena dhammasākacchā etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*
- 9. Tapo ca brahmacariyañca ariyasaccāna dassanaṃ nibbānasacchikiriyā ca etaṃ maṅgalamuttamaṃ.*

*10. Phutṭhassa lokadhammehi cittaṃ yassanakampati asokaṃ virajaṃ
khemam etaṃ maṅgalamuttamaṃ . Etādisāni katvāna
sabbatthamaparājitā sabbattha sotthiṃ gacchanti tantesaṃ
maṅgalamuttamanti.*

Ta (là A-nan-đà) có nghe như vậy:

Một thuở nọ đức Thế Tôn ngự tại Kỳ Viên tịnh xá /của trưởng giả Cấp Cô Độc, /gần thành Xá Vệ (Sāvattihī).

Khi ấy, /có vị Trời chiếu hào quang xinh đẹp, /làm cho trọn cả Kỳ Viên sáng ngời rực rỡ, /vị Trời ấy đến nơi Phật ngự, /đánh lễ đức Thế Tôn xong, /rồi đứng tại chỗ nên đứng.

Khi đã đứng yên, /vị Trời ấy bèn bạch với đức Thế Tôn, /bằng lời kệ rằng:

Tất cả chư Thiên cùng Nhơn loại, /đều cầu xin được những hạnh phúc/ và cố tìm xét những điều hạnh phúc. /Bạch đức Thế Tôn, /xin Ngài mở lòng bác ái, /giảng giải về những hạnh phúc cao thượng.

Đức Thế Tôn tùy lời hỏi mà giảng rằng:

- 1. Một: Tư cách không xu hướng theo kẻ dữ
Hai: Tư cách thân cận các bậc trí tuệ
Ba: Tư cách cúng dường các bậc nên cúng dường
Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.**
- 2. Một: Tư cách ở trong nước nên ở
Hai: Tư cách của người đã làm được việc lành để dành khi trước
Ba: Nết hạnh giữ mình theo lẽ chánh
Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.**
- 3. Một: Nết hạnh của người được nghe nhiều, học rộng
Hai: Sự suốt thông phận sự của người xuất gia và tại gia
Ba: Điều học mà người đã thọ trì được chính chắn
Bốn: Lời mà người nói ra được ngay thật
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.**
- 4. Một: Nết hạnh phụng sự Mẹ**

Hai: Nết hạnh phụng sự Cha

Ba: Sự tiếp độ vợ con

Bốn: Những nghề chẳng lẫn lộn nghiệp dữ

Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

5. Một: Nết hạnh bồ thí

Hai: Nết hạnh ở theo Phật pháp

Ba: Sự tiếp độ quyến thuộc

Bốn: Những nghề vô tội

Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

6. Một: Nết hạnh ghê sợ và tránh xa tội lỗi

Hai: Sự thu thúc để tránh khỏi sự uống rượu

Ba: Sự không dễ duôi Phật pháp

Cả ba điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

7. Một: Sự tôn kính bậc nên tôn kính

Hai: Nết hạnh khiêm nhường

Ba: Tri túc đến của đã có

Bốn: Nết hạnh biết ơn người

Năm: Nết hạnh tùy thời nghe pháp

Cả năm điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

8. Một: Sự nhẫn nại

Hai: Nết hạnh người dễ dạy

Ba: Nết hạnh được thấy các bậc Sa Môn

Bốn: Nết hạnh biện luận về Phật pháp

Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

9. Một: Sự cố gắng đoạn tuyệt điều ác

Hai: Nết hạnh hành theo pháp cao thượng

Ba: Nết hạnh thấy các pháp diệu đế

Bốn: Nết hạnh làm cho thấu rõ Níp Bàn

Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.

10. Một: Tâm không xao động vì Pháp thế gian

Hai: Không có sự uất ức

Ba: Dứt khỏi tình dục

**Bốn: Lòng tự tại
Cả bốn điều ấy là hạnh phúc cao thượng.**

Tất cả chư Thiên và nhân loại, /nếu được thực hành theo những điều hạnh phúc như thế, /là người thắng quá trong mọi nơi, /thì hằng được hạnh phúc trong mọi nơi. /Chư Thiên này! Các người nên tin rằng /cả ba mươi tám điều hạnh phúc ấy /là hạnh phúc cao thượng.

NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỞNG

**Thế Tôn lời dạy tỏ tường,
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra.
Ta đây phải có sự già,
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn.
Ta đây bệnh tật phải mang,
Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành.
Ta đây sự chết sẵn dành,
Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ.
Ta đây phải chịu phân ly,
Nhân vật quý mến ta đi biệt mà.
Ta đi với nghiệp của ta,
Dù cho tốt xấu tạo ra tự mình.
Theo ta như bóng theo hình,
Ta thọ quả báo phân minh kết thành (lạy).**

THÂN LÁ VÀNG

**Thân như ngọn lá vàng
Bên bờ ranh cõi chết
Tử thân đang đứng đợi
Sao chưa có hành trang?
Hãy tự mình thấp đức
Bậc trí sớm tinh cần**



**Trong sạch, ly uest nhiệm
Vào thánh địa nhiệm mầu
Đời người đang lụn tàn
Tiến gần đến Diêm Vương
Giữa đường không nơi nghỉ
Đường trường thiếu tư lương
Hãy biến thành hòn đảo
Nương tựa nơi chính mình
Tinh cần luôn thanh tịnh
Không trở lại tử sinh.**

KỆ KHUYẾN TU

**Cuộc trần thế, khuyên ai phải gẫm
Danh mà chi, lợi lắm mà chi
Bả công danh, bọt nước có ra gì
Mùi phú quý, vàng mây tan hợp
Sang cho lắm, cũng rồi một kiếp
Giàu đến đâu, cũng hưởng một đời
Lệ tử sanh đeo đẳng kiếp người
Thân tứ đại lấy đâu làm chắc
Kìa sanh tử thấy liền trước mắt
Nắm cô phần đa thị thiếu niên nhân
Tám thân này vốn thật giả thân
Nay còn đó, mai chưa chắc được
Phản nổi bệnh, nổi già khuất trước
Sống trên đời, sống được bao lâu
Mới đầu xanh, nay đã bạc đầu
Rồi lại đến quan khâu một năm
Ôi! ... Tam thốn khí tại thiên ban dụng
Nhất đán vô thường vạn sự hư
Muôn việc đều mượn mấy tác hơi
Hơi vừa dứt việc đời cũng dứt
Nào của cải vợ con tài vật
Nhắm mắt rồi còn lại tay không**

Sinh dã không, hề tử dã không
Đòi vật chất hết mong tồn tại
Rồi cứ thế luân hồi mãi mãi
Nổi trôi theo bể khổ trầm luân
Ngán ngẫm thay hai chữ vô thường
Khuyên nhân thế tìm đường giải thoát
Nếu chí nguyện thanh cao mong đạt
Cần noi theo giáo pháp Thích Ca
Mới mong ra khỏi chốn Ta Bà
Về nhàn cảnh, vui miền Cực Lạc (lay).



KHÁCH LỮ HÀNH

*Thức đêm mới biết đêm dài,
Mỗi chân mới thấy xa thay dặm trường.
Dài thay sanh tử con đường,
Đôi người lữ khách chưa tường Đạo chơn.*

(Pháp Cú)

Hỡi người khách lữ hành trên cõi thế
Đi lang thang vô định đã bao đời!
Vòng tử sanh, sanh tử, nẻo luân hồi
Trong Tam Giới xoay đi rồi chuyển lại!
Vô lượng kiếp khóc cha rồi khóc mẹ
Khóc vợ con, quyến thuộc, kẻ thân yêu
Khóc cửa nhà, tài sản sớm tiêu điều!
Từ vô thì khóc than bao cảnh khổ
Những giọt lệ đắng cay người đã đổ
Còn nhiều hơn nước mặn của trùng dương!
Hỡi người khách lữ hành trên cõi thế
Đi lang thang vô định đã bao đời!
Vòng tử sanh, sanh tử, nẻo luân hồi

Trong Tam Giới kiếp này rồi kiếp khác!
Từ vô thủy mỗi đời người bỏ xác
Khắp địa cầu phủ trắng đồng xương khô!
Sao người mãi ngủ mê chưa thức tỉnh
Còn miệt mài theo tài sắc lợi danh
Còn đắm say trong bể ái trường tình
Nào có thấu vô thường thay vạn hữu
Cái giả tạm khư khư là vĩnh cửu
Nên trầm luân biển khổ tự muôn đời
Trên đường xa vô định, lệ còn rơi
Trên mặt đất xương tàn còn rải trắng!
Hãy tỉnh giấc, đứng lên tìm ánh sáng
Đừng tối mê, quờ quạng giữa đêm dài
Tìm lối đi giải thoát ngục trần ai!
Này lữ khách, đến đây tìm ngọn đuốc
Ánh đạo vàng soi sáng nẻo Vô Sanh
Đức Phật Đà, bậc đại giác viên minh
Thương nhân loại đắm chìm trong biển khổ
Đem Chân Lý diệu huyền Ngài phổ độ
Dạy chúng sanh lìa khỏi bến sông mê
Bờ Níp Bàn tịch tịnh thẳng đường về
Dứt sanh tử, dứt luôn giòng lệ thảm! (lạy)

TỪ BI KINH

KARAṆĪYAMETTA SUTTA

*Karaṇīyamatthakusalenayantam santam padam abhisamecca sakko
ujū ca suhujū casuvaco cassa mudu anatimānī santussako ca subharo
ca. Appakicco ca sallahukavutti santindriyo ca nipako caappagabbho
kulesu ananugiddho. Na ca khuddam samācare kiñciyena viññū pare
upavadeyyum. Sukhino vā khemino hontu sabbe sattā bhavantu
sukhitattā. Ye keci paṇabhūtatthi tasā vā thāvarā vā anavasesā dīghā
vā ye mahantā vā majjhimā rassakā aṇukathūlā. Diṭṭhā vā yeva
adiṭṭhā, Ye ca dūre vasanti avidūre bhūtā vā sambhavesī vā sabbe sattā*

*bhavantu sukhittā. Na paro param nikubbetha nātimaññetha
kathaci naṃ kiñci byārosanā paṭighasaññā nāñña maññassa
dukkhamiccheyya. Mātā yathā niyaṃ puttāṃ āyusā
ekaputtamanurakkhe evampi sabbabhūtesu
mānasam bhāvaye aparimāṇam. Mettañca sabbalokasmiṃ, mānasam
bhāvaye aparimāṇamuddham adho ca tiriyañca, asambādham averam
asapattam tiṭṭhañcaram nisinno vā sayāno vā yāvatassa vigatamiddho
etaṃ satim adhiṭṭheyyabrahmametaṃ vihāram idhamāhu.
Diṭṭhiñca anupagamma sīlavā dassanena sampanno kāmesu vineyya
gedham na hi jātu gabbhaseyyam punareṭṭi.*

Người khôn có đủ đức tài,
Hằng tìm lợi ích tương lai cho mình.
Dọn lòng an tịnh thanh bình,
Tiến vào Cực Lạc Vô Sinh Níp Bàn.
Giữ lòng chánh trực đoan trang,
Nhu hòa lương thiện, chẳng màng khoe khoang.
Thanh bản thủ phận an nhàn,
Không ham thế sự tịnh an cõi lòng.
Lục căn chế ngự nghiêm phòng,
Không cho liễu lĩnh luyện mong dục trần.
Không làm như bản tinh thần,
Tránh lời chê trách, thánh nhân phê bình.
Mong cầu tất cả chúng sanh,
Dồi dào hạnh phúc hòa bình sinh nhai.
Cầu cho Ba Giới Bốn Loài,
Chúng sanh yếu mạnh, vẫn dài bình trung.
Béo gầy nhỏ lớn không cùng,
Hữu hình, vô tướng muôn trùng gần xa.
Chưa sanh hoặc đã sanh ra,
Thấy đều cộng hưởng hà sa phước lành.
Nguyện không lừa gạt, dối manh,
Khinh người, miệt chúng, hư danh trang hiền.
Dầu cho thân thuộc, xóm giềng,
Người dung kẻ lạ các miền xa xăm.

Trong cơn phần nộ giận thâm,
Cũng không lo nghĩ mưu thâm hại người.
Nhu lòng từ mẫu thanh tươi,
Trăm cay ngàn đắng vui cười vì con.
Dầu cho một mất một còn,
Bảo tồn con trẻ vuông tròn ăn chơi.
Tình thương ghi tạc đời đời,
Từ bi rộng lớn bầu trời thênh thang.
Học đòi từ mẫu gương vàng,
Mở lòng thương xót bủa tràn gần xa.
Chúng sanh trong cõi Sa Bà,
Thoát vòng khổ não, vượt ra luân hồi.
Hằng ngày rải khắp các nơi,
Bốn phương tám hướng gầm trời bao la.
Tấm lòng bác ái vị tha,
Gọi nhuần tư tưởng đậm đà tình thương.
Lòng từ trong sạch như gương,
Không pha ác cảm không vương tư thù.
Cố tâm niệm niệm công phu,
Khi đi khi đứng chuyên tu tham thiền.
Nằm ngồi mặc niệm thường xuyên,
Sưu tầm đạo quả gieo duyên Níp Bàn.
Đó là phương pháp thế gian,
Đó là hạnh kiềm đưa đàng Vô Sanh.
Thánh nhân ca tụng tán thành,
Xuôi dòng thánh vực lữ hành nhập lưu (Tu Đà Hườn).
Vượt lên đến mức thắng ưu,
Khai thông tuệ nhãn, tâm sưu đỉnh đầu.
A-Hàm đạo tuệ gươm mâu,
Đoạn tuyệt tà kiến xả câu dục tình.
Bất Lai cảnh giới hữu hình,
Phạm Thiên tạm ngự nghiêm minh Níp Bàn.

BÀI SÁM HỐI

(tụng đêm 14 và 30 trong mỗi tháng)

Cúi đầu lạy trước Bửu Đài,
Con xin sám hối từ rày ăn năn.
Xưa nay lỗi phạm điều răn,
Do thân, khẩu, ý bị màn vô minh.
Gây ra nghiệp dữ cho mình,
Sát sanh hại vật chẳng tình xót thương.
Giết ăn hoặc bán không lường,
Vì lòng tham lợi quên đường thiện nhân.
Oan oan tương báo cõi trần,
Trầm luân biển tội chịu phần khổ lao.
Xét ra hơn vật khác nào,
Hại hơn, hơn hại mắc vào trả vay.
Lại thêm trộm sản cướp tài,
Công người cực nhọc hằng ngày làm ra.
Lòng tham tính bầy, lo ba,
Mưu kia, kế nọ, lấy mà nuôi thân.
Hoặc nuôi quyền thuộc xa gần,
Làm cho người phải lấm lèn than van.
Tà dâm tội nặng muôn ngàn,
Liệu toan chức sách làm đàng chẳng ngay.
Vợ con người phải lấm tay,
Mất trinh thất tiết phải tai tiếng đời.
Xấu cha hổ mẹ nhiều lời,
Xa lia chồng vợ rã rời lú đờ.
Vọng ngôn giả dối ngoài môi,
Chuyện không nói có, có rồi nói không.
Dụng lời đâm thọc hai lòng,
Phân chia quyền thuộc, vợ, chồng, anh, em.
Mắng nhiếc chưởi rửa pha gièm,
Xóm làng cô bác chị em không chừa.
Nói lời vô ích dây dưa,
Phí giờ quý báu hết trưa đến chiều.

Uống rượu sanh hại rất nhiều,
Ham ăn mê ngủ nói điều chẳng kiên.
Say sưa ngã gió đi xiên,
Nằm bờ té bụi như điên khác nào.
Loạn tâm cuồng trí mòn hao,
Nhiều người vì rượu biết bao hư nhà.
Xan tham những của người ta,
Mong sang đoạt được lòng tà mới ưng.
Nết sân nóng giận không chừng,
Toan làm hại chúng bâng khuâng trong lòng.
Si mê tin chạ chẳng phòng,
Nghe đâu theo đó không thông chánh tà.
Chẳng tin Phật pháp cao xa,
Thậm thâm vi diệu bao la trên đời.
Nếu con cố ý phạm lời,
Hoặc là vô ý lỗi thời điều răn.
Hoặc xúi kẻ khác bạo tàn,
Hoặc nghe thấy ác, lòng hằng vui theo.
Phạm nhằm Ngũ Giới thập điều,
Vì nhân thân, ngữ, ý, nhiều lầm sai.
Lỗi từ kiếp trước lâu dài,
Đến kiếp hiện tại miệt mài lắm phen.
Hoặc vì tà kiến đã quen,
Khinh khi Tam Bảo lòng bèn chẳng tin.
Cho rằng người chết hết sinh,
Phạm vào đoạn kiến tội tình nặng thay.
Hoặc phạm thường kiến tội dày,
Sống sao đến thác, sanh lai như thường.
Tội nhiều kể cũng không lường,
Vì con ngu dốt không tường phân minh.
Để đuôi Tam Bảo, hại mình,
Bởi nhân không thấu vô minh nghiệp tà.
Cho nên Chơn Tánh mới là,
Tối tăm chẳng rõ sai ngoa thuở đầu.
Hóa nên khờ dại đã lâu,

Để cho hoàn cảnh mặc dầu kéo xoay.
Khác nào bè bị gió quay,
Linh đình giữa biển dạt dờ bờ sông.
Xét con tội nặng chập chồng,
Kiếp xưa cho đến hiện trong kiếp này.
Con xin sám hối từ đây,
Nguyện cầu Tam Bảo đức dày độ cho.
Tội xưa chẳng hạn nhỏ to,
Con nguyện dứt cả chẳng cho thêm vào.
Tâm lành dốc chí nâng cao,
Cải tà qui chánh chú vào Phật ngôn.
Cho con khỏi chốn mê hồn,
Đến nơi cõi Phật Thế Tôn gần kề.
Thoát vòng khổ não tối mê,
Hưởng miền Cực Lạc mọi bề thanh thoi.
Ngày nay dứt bỏ việc đời,
Căn lành gieo giống chẳng rời công phu.
Mặc ai danh lợi bôn xu,
Con nguyện giữ hạnh người tu thoát trần.
Trước là độ lấy bốn thân,
Sau giúp quyền thuộc được phần tiêu diêu.
Sám hối tội lỗi đủ điều,
Duyên lành đều cũng ít nhiều kết xây.
Con xin hồi hướng quả này,
Thấu đến quyền thuộc nơi đây cho tường.
Cùng là thân thích tha phương,
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay.
Chúng sanh Ba Giới Bốn Loài,
Vô tướng, hữu tướng chẳng nài đâu đâu.
Nghe lời thành thật thỉnh cầu,
Xin mau tựu hội lãnh thấu quả này.
Bằng ai xa cách chưa hay,
Cầu xin Thiên chúng mách ngay với cùng.
Thấy đều thọ lãnh hưởng chung,
Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai.

Nguyện nhiều Tăng chúng đức tài,
Đạt thành Thánh quả hồng khai đạo lành.
Nguyện cho Phật pháp thanh hành,
Năm ngàn năm chấn phước lành thế gian (lay).

BÀI CẦU CHƯ THIÊN

(bài tụng tại gia)

Chí thành miệng vái tâm cầu,
Chư Thiên lớn nhỏ bất câu bậc nào.
Bốn tầng Sắc Giới rộng cao,
Xin nghe hiểu biết hiện vào trợ duyên.
Đặng tâm sáng kiến phát liền,
Biết nơi đáng sắp bày tuyên vừa người.
Dầu ai cản sái luận dư,
Chuyển lòng tinh tấn ngăn trừ sự lui.
Chư Thiên dục giới hưởng vui,
Vừa nghe cầu khẩn, tạm ngừng xét qua.
Từ trời Tha Hóa cao xa,
Đến cung Đạo Lợi bao la năm tầng.
Giàu lòng bác ái thọ xung,
Thấy đều bố cáo chuyển luân sắp bày.
Vị nào hoan hỷ cầu đây,
Ra ân trợ giúp chẳng chày mau xong.
Hiện nay con rất hết long,
Mong cho Thiên Tướng oai phong bốn ngài.
Thường luôn an lạc vui thay,
Tránh xa khổ não hằng ngày tiến lên.
Đặng ngôi Nguyên Soái vững bền,
Lòng từ ủng hộ các nền giáo chân.
Chẳng nài khó nhọc ra ân,
Chúng con hữu sự có nhân nên cầu.
Vì e công chuyện trễ lâu,
Làm cho nhiều kẻ hao sâu thân tâm.
Nhờ Ngài xuống lệnh quyền thâm,

Chư Thiên lòng tốt quang lâm giúp thành.
Rất là ân trọng cao thâm,
Chúng con hồi hướng phước lành kính dâng.
Chư Thiên lớn nhỏ các tầng,
Tùy hỷ công đức đồng mừng trợ duyên.

CẦU CHƯ THIÊN GIA HỘ KHI HỮU SỰ

(bài rút ngắn tụng tại gia)

Kính cầu Tứ Đại Thiên Vương
Chúng con hữu sự nhờ nương quý Ngài
Cho bậc đủ sức giúp ngay
Đặng mau thành tựu việc này đội ơn.

BÀI THỈNH PHÁP SƯ

DHAMMA DASANĀYĀCANAGĀTHĀ

*Brahmā ca lokā dhipatī sahampatī katañjalī andhivaram ayācatha
santīdha sattāpparajakkhajātikā, desetu dhammaṃ anukampimaṃ
pajaṃ, Saddhammabheriṃ vinayañca kāyaṃ, suttañca bandhaṃ abhi-
dhammacammaṃ, ākotayanto catusaccadaṇḍaṃ, pabbodha neyye
parisāya majjhe. Evaṃ sahampatī brahmā bhagavantam ayācatha,
tuñhībhāvena taṃ buddho, kāruññenādhivāsaya, tanhā vuṭṭhāya
pādena migadāyaṃ tato gato, pañcavakyādayo neyye, amaṃ pāyesi
dhammato Tato pabhū ti sambuddho, anū nā dhammadesanaṃ,
māghavāssāni desesi, sattānaṃ atthasiddhakaṃ tena sādhu ayyo
bhante desetu dhammadesanaṃ sabbāyidha parisāya anukampampi
kāṭave.*

Phạm Thiên vẫn ngậm ngùi khẩn khoản,
Phật nhận lời nhưng chẳng dĩ hời.
Quyết lòng mở đạo dạy đời,
Nhắm vườn Lộc Giả, Ngài đời chơn sang.
Thuyết pháp độ các hàng đệ tử,

Có năm Thầy thánh dự Pháp từ.
Đó là nhóm Kiều Trần Như,
Được nếm hương vị Hữu Dur Níp Bàn.
Rồi từ đó mở mang giáo pháp,
Bốn mươi lăm hạ giáp vẹn toàn.
Một lòng chẳng thôi không mòn,
Những điều lợi ích hằng còn lâu năm.
Cả Tam Giới thừa ân phổ cập,
Đám mưa lành rưới khắp thế gian.
Bởi nhân có tích rõ ràng,
Thỉnh Ngài thuyết pháp noi đàng từ bi.
Chúng sanh ngời khắp chốn ni,
Tối mê cầu được trí tri vẹn toàn (lạy).

KINH HỒI HƯƠNG SAU KHI NGHE PHÁP *PATIDĀNAGĀTHĀ*

Yā devatā santi vihāravāsinī thūpe ghare bodhighare tahim tahim. Tā dhammadānena bhavantu pūjitā. Sothhim karontedha vihāramandale. Therā ca majjhā navakā ca bhikkhavo, sārāmikā dānapatī upāsakā gāmā ca desā nigāmā ca issarā sappānaphū tā sukhitā bhavantute jalābujā ye pica aṇḍasambhavā sansedajātā athavopapātikā; niyyānikaṃ dhammāvaram paṭiccate sabbe pi dukkhassa karontu sankhayaṃ.

Thātu ciraṃ sataṃ dhammo. Dhammaddharā ca puggalā. Saṅgho hotu samaggo va atthāya ca hitāya ca. Amhe rakkhantu saddhammo sabbe pi dhammacārino. Vuḍḍhiṃ sampāpuneyyāma Dhammāriyappavedite.

Ngưỡng cầu các đấng chư Thiên,
Trong vòng tịnh xá ngự yên hằng ngày.
Ngự nơi đền tháp xưa nay,
Những nơi biệt thất, nơi cây Bồ Đề.
Chúng tôi xin hội họp về,

Sẽ dùng Pháp thí, tiển bề cúng dâng.
Rồi xin hộ độ chư Tăng,
Cửa từ ẩn nấu phước hằng hà sa.
Tỳ Khuru chẳng luận trẻ già,
Cao hạ, trung hạ hoặc là mới tu.
Cận Nam Cận Nữ công phu,
Đều là thí chủ đồng phù trợ nhân.
Những người trong khắp thôn lân,
Kiều cư châu quận được phần an khương.
Chúng sanh bốn loại không lường,
Noãn, thai, thấp, hóa khi nường pháp lành.
Giải thoát Pháp Bảo nên hành,
Đặng mà dứt khổ truyền quanh đọa đày.
Cầu cho hưng thịnh lâu dài,
Pháp thiện trí thức, các Ngài mở mang.
Bậc tu xin được bình an,
Cầu cho Tăng chúng các hàng hòa nhau.
Lại thêm phẩm hạnh thanh cao,
Những quả lợi ích kết mau kịp thì.
Cầu xin Pháp Bảo hộ trì,
Cho người tu đã quy y Phật rồi.
Xin cho cả thầy chúng con,
Tấn hóa trong pháp Phật roi giáo truyền.

HỒI HƯỚNG

(đọc từng câu bình thường theo vị dẫn kinh)

Phước quý báu mà con đã trong sạch làm đây, nguyện làm nhân đến đạo quả Níp Bàn. Nguyện xin hồi hướng đến chư thiên, vua trời Đế Thích, các ngài Tứ Đại Thiên Vương, chư thiên ở khắp các mọi phương trời, nhất là chư thiên ở trong nhà của con, và chư thiên ở khắp mọi phương hướng. Xin hoan hỷ với quả phước báu này, được tăng phước tăng thọ trong các cõi trời mà các ngài đang trú ngụ.

Con xin hồi hướng quả phước báu này đến cứu huyền thất tổ của con đã quá vãng đặng hay biết mà hưởng cảnh quả phước như ý nguyện. Nếu sống trong cảnh khổ xin được thoát khổ, nếu sống trong cảnh an nhàn thì được tăng phước tăng thọ.

Con xin chia quả phước báu này đến thân bằng quyến thuộc của con còn đang tại tiền, xin được tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, thân tâm được an lạc, và đặng hưởng cảnh quả phước như nguyện.

Xin hồi hướng đến chư Diêm Vương, đến các vị khuất mặt khuất mày đã quá vãng ở quanh đây, đến tất cả chúng sanh trong 3 giới 4 loài, và cho con sớm mau đặng hưởng cảnh quả phước như ý nguyện mong cầu, đều nhau cả thấy.

HỒI HƯỚNG ĐẾN CHƯ THIÊN

Ākāsaṭṭhā ca bhummatthā. Devā nāgā mahiddhikā. Puññam no. Anumodantu. Ciraṃ rakkhantu 1. Sāsanam 2. Raṭṭhake 3. Nātayo 4. Pāṇino 5. No sadā.

Chư Thiên ngự trên hư không. Địa cầu thượng ngự, rõ thông mọi điều. Long Vương thần lực có nhiều. Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng con. Hộ trì Phật giáo tăng bồi. Các bậc thầy tổ an vui lâu dài. Quyên thuộc tránh khỏi nạn tai. Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu. Chúng con vui thú đạo mầu. Tu hành tinh tấn ngõ hầu vô sanh.

KINH HỒI HƯỚNG

Yaṃ kiñci kusalakammaṃ, kattabbaṃ kiriyaṃ mama, kāyena vācāmanasā, tidase sugataṃ kataṃ, ye sattā saññino atthi, ye ca sattā asaññino, kataṃ puññaphalaṃ mayhaṃ. Sabbe bhāgī bhavantute, ye taṃ kataṃ, suviditaṃ dinnam puññaphalaṃ mayā, ye ca tattha najānanti, devā gantvā nivedayum, sabbe lokamhi ye sattā, jīvantāhārahetukā, manuññaṃ bhojanaṃ. Sabbe labhantu mama cetasāti.

Phước căn con đã tạo thành,
Do thân, ngữ, ý tu hành gieo nên.
Đều là phước báu vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng.
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tướng, như gian Ta Bà.
Chư Thiên, Phạm Thiên cùng là,
Bậc trời Vô Tướng được mà hưởng an.
Phước con hồi hướng dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh sâu.
Bằng ai chưa rõ lời cầu,
Xin cùng thiên chúng đến hầu mách ngay.
Có người làm phước được rày,
Lại đem hồi hướng hiện nay khắp cùng.
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung,
Hưởng được phước quý ung dung thanh nhàn.
Chúng sanh thế giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực, sanh an mạng trường.
Xin sâu phước báu cúng dường,
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng (lay).

CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT

(Sau khi làm xong việc tài thí hoặc pháp thí rồi, cần phải đọc Câu Nguyện sau đây để dứt bỏ lòng ham muốn và mong giải thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi)

Idaṃ vata me (puññaṃ) dānam āsavakkhayāvahaṃ hotu anāgate kāle.

Xin cho sự phước thí mà con đã trong sạch làm đây, hãy là món duyên lành để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngủ ngầm nơi tâm trong ngày vị lai.

PHỤC NGUYỆN

Phước lành con đã tạo ra. Các đời quá khứ hay là đời nay. Nghiệp chưa cho quả phước nào. Nguyện thành Pháp độ để vào thiện căn.

Sau này dù tạo mấy lần. Từ nay cho đến siêu thăng Níp Bàn. Hễ làm chuyện tốt sẵn sàng. Mỗi điều hạnh phúc thành đoàn nhân duyên. Giúp cho phiền não sớm yên. Trợ mau giải thoát kế liền kiếp sau. Nếu trễ chẳng gặp Phật nào. Nhầm kỳ Độc Giác làm sao cũng thành.

THẬP NGUYỆN

Nguyện cầu Tam Bảo từ hằng độ. Nguyện thoát ba tai nước, lửa, binh. Nguyện thấy chúng sanh khởi oán kết. Nguyện cho nhân loại rán tu hành. Nguyện gìn Tam Học: Giới, Định, Tuệ. Nguyện đoạn Tham Sân Si độc sanh. Nguyện giải căn nhân Sanh Tử khổ. Nguyện diệt tâm tham háo lợi danh. Nguyện tu tinh tấn không giải đãi. Nguyện sao đạo quả sớm thành.



KINH CẦU AN

KINH THỈNH CHƯ THIÊN

*Sagge kāme ca rūpe girisikharatate cantalikkhe vimāne
Dīpe raṭṭthe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khette
Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagandhabbanāgā
Tiṭṭhantā santike yaṃ munivaravacanāṃ sādhavo me suṇantu.*

*Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.*

Xin thỉnh chư Thiên ngự trên cõi trời dục giới /cùng sắc giới; /chư Thiên ngự trên đỉnh núi, /núi không liền; /hoặc nơi hư không, /ngự nơi cồn, bãi, đất liền; /hoặc các châu quận, /ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; /chư Dạ Xoa, /Càn Thát Bà cùng Long Vương dưới nước, trên bờ; /hoặc nơi không bằng phẳng gần đây, /xin thỉnh hội họp lại đây. /Lời nào là kim ngôn cao thượng của đức Thích Ca Mâu Ni /mà chúng con tụng đây, /xin các bậc hiền triết nên nghe lời ấy.

Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo
Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo
Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo (*lay*).

LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO

RATANATTAYAPUJĀ

*Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhāṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ abhipū
jayāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca dīgharattaṃ
atthāya hitāya sukhāya*

Con xin dâng các lễ vật này, /nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng - Tam Bảo, /ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con đều được sự tấn hóa, /sự lợi ích, sự bình an lâu dài (lạy).

LỄ BÁI PHẬT BẢO

BUDDHARATANAPAÑĀMA

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀ SAMBUDDHASSA (3 lần).

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ đức “Phá-gá-qua” đó, /Ngài là bậc “A-rá-hã” cao thượng, /được chứng quả Chánh Biến Tri, /do Ngài tự ngộ, /không thầy chỉ dạy (đọc 3 lần, 1 lạy).

Yo sannisinno varabodhimū le māraṃ sasenam mahatim vijeyyo sambodhimāgacchi anantañāno lokuttamotaṃ panamāmi buddham.

Đức Phật tham thiên về số tức quán, /ngồi trên bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu /và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác. /Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài (lạy).

Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppannā ca ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, /chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, /chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Phật trong Tam Thế ấy (lạy).

ÂN ĐỨC PHẬT

BUDDHA GUṆA

Iti'piso Bhagavā
1. Araham

“I tí pí sô Phá-gá-qua”
“Á-rá-hã”

(Ứng Cúng)

2. Sammāsambuddho	“Xam ma xam bút thô”	(Chánh Biền Tri)
3. Vijjācaraṇasampanno	“Quý cha cha ra ná sam pan nô”	(Minh Hạnh Túc)
4. Sugato	“Xú gá tô”	(Thiện Thệ)
5. Lokavidū	“Lô cá ví đư”	(Thế Gian Giải)
6. Anuttaro	“A nút tá rô”	(Vô Thượng Sĩ)
7. Purisadammasārathi	“Pu rí xá đăm má xa rá thí”	(Điều Ngự Trượng Phu)
8. Satthādevamanussānam	“Sách tha đế vá má nú sa năng”	(Thiên Nhân Sư)
9. Buddho	“Bút thô”	(Phật)
10. Bhagavā’ti	“Phá gá va ti”	(Thế Tôn)

LỜI BỎ CÁO QUY Y PHẬT BẢO

BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ. Buddho me saraṇaṃ varaṃ. Etena saccavajjena hotu me jayamaṅgalam.

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có đức Phật là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỎI PHẬT

BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ pādapam suṃ varuttamaṃ. Buddhē yo khalito doso Buddho khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân đức Phật, /là đấng Chí tôn, Chí thánh. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo /xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

LỄ BÁI PHÁP BẢO DHAMMARATANAPANĀMA

*Aṭṭhaṅgikāriyapatho janānaṃ mokkhappavesāya ujū ca maggo
Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto nīyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ.*

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, /là con đường đi của bậc Thánh Nhân, /là con đường chánh, dẫn người hữu chí viên tịch Níp Bàn được. /Pháp Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ /và các điều phiền não, /là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy (lay).

*Ye ca dhammā atītā ca Ye ca dhammā anāgatā Paccuppanā ca ye
dhammā Ahaṃ vandāmi sabbadā.*

Các Pháp của chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. /Các Pháp của chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. /Các Pháp của chư Phật đang được giáo truyền trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong Tam Thế ấy (lay).

ÂN ĐỨC PHÁP BẢO DHAMMA GUṆA

- | | | |
|------------------------|------------------------------|---|
| 1. Svākkhāto Bhagavatā | “Xoa khá tô phá
gá vá ta” | (Tam Tạng Pháp Bảo
đã khẩu truyền y theo
Chánh Pháp) |
| 2. Dhammo | “Tham mô” | (Pháp Thánh có 9
hạng: 4 Đạo, 4 Quả,
và 1 Níp Bàn) |
| 3. Sandiṭṭhiko | “Xanh đích thí cô” | (Pháp Thánh thấy, biết
chắc bởi nhờ kiến
tánh, chẳng phải vì
nghe vì tin kẻ nào
khác) |
| 4. Akāliko | “Á ca lí cô” | (Pháp độ cho đặc) |

5. Ehipassiko

“E hí pát sí cô”

không chờ ngày giờ, là
khi nào đắc Đạo thì
đắc Quả không chậm
trễ)

(Pháp của chư Thánh
đã đắc và ứng hóa cho
kẻ khác biết được

6. Opanayiko

“Ô pá ná dí cô”

(Pháp của chư Thánh
đã có trong mình do
nhờ pháp thiên định)

7. Paccattam veditabbo
viññūhīti

“Pát chấ tẵg quê
tắp bô đi nhu hi tí”

(Pháp mà các hàng trí
tuệ, nhất là bậc
Thượng Trí được biết
được thấy tự nơi tâm)

LỜI BỐ CÁO QUY Y PHÁP BẢO

DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

*Natthi me saraṇaṃ aññaṃ Dhammo me saraṇaṃ varaṃ etena
saccavajjena hotu me jayamaṅgalaṃ.*

Chẳg có chi đắg cho con phải nương theo, /chỉ có Pháp Bảo là quý
báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặg cầu sự
an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỎI PHÁP BẢO

DHAMMA KHAMĀPANA

*Uttamaṅgena vandehaṃ Dhammañca duvidhaṃ varaṃ Dhamme yo
khalito doso Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.*

Con đem hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ hai loại Pháp Bảo, /là
Pháp học và Pháp hành. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến
Pháp Bảo, /cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

LỄ BÀI TẶNG BẢO SAṄGHARATANAPANĀMA

*Saṅgho visuddho varadakkhiṇeyyo santindriyo sabbamalappahīno
guṇehinekehi samiddhipatto anāsavo taṃ panamāmi Saṅghaṃ.*

Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quý báu /là bậc đáng cho người dâng lễ cúng dường /vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, /lòng tham muốn đã dứt trừ, /là Tăng đã thoát ly trần tục. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng ấy (lay).

*Ye ca saṅghā atītā ca ye ca saṅghā anāgatā paccuppanā ca ye
saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.*

Chư Tăng đã đắc đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. /Chư Tăng sẽ đắc đạo cùng quả trong kiếp vị lai. /Chư Tăng đang đắc đạo cùng quả trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy (lay).

ÂN ĐỨC TẶNG BẢO SAṄGHA GUṆA

- | | | |
|---|--|---|
| 1. Supaṭipanno
bhagavāto
Sāvakaṣaṅgho | “Sú pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật
đã tu hành chính chǎn
y theo Thánh Pháp) |
| 2. Ujupaṭipanno
bhagavāto
Sāvakaṣaṅgho | “Ú chú pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật
đã tu hành chính chǎn
y theo Chánh Pháp) |
| 3. Ñāyapaṭipanno
bhagavato
Sāvakaṣaṅgho | “Nha dá pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
các ngài tu hành để
giác ngộ Níp Bàn, là an
lạc dứt khỏi các sự
thống khổ) |
| 4. Sāmīcipaṭipanno
bhagavato | “Sa mi chí pá tí pan nô
phá gá và tô | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
các ngài tu theo phép |

Sāvakaṅgho
5. Yadidaṃ cattāri
purisayugāni

sa vá cá sǎng khô”
“Đá đĩ đǎng Chách tà rí
Pú rí sá dú gà ní

Giới, Định, Tuệ)
(Tặng nếu đếm đôi
thì có bốn bậc, Tặng
đã đắc Đạo cùng Quả
Tu Đà Hườn, Tặng đã
đắc Đạo cùng Quả Tu
Đà Hàm, Tặng đã đắc
Đạo cùng Quả A Na
Hàm, Tặng đã đắc Đạo
cùng Quả A Hán)

6. Aṭṭha purisapuggalā “Át thá Pú rí sá
púc gá là

(Tặng nếu đếm chiếc
thì có tám bậc)

7. Esa bhagavato
sāvakaṅgho

“Ế sá Phá gá vá tô
sa vá cá sǎng khô”

(Chư Tăng ấy là bậc
Thỉnh Văn đệ tử Phật)

8. Āhuneyyo

“A hú nây dô”

(Các Ngài đáng thọ
lãnh tứ vật dụng của tín
thí ở phương xa đem
đến cúng cho những
người có giới hạnh)

9. Pāhuneyyo

“Pa hú nây dô”

(Các Ngài đáng thọ
lãnh vật dụng mà tín
thí để cho thân quyến
cùng bạn ở các nơi,
nhưng họ lại đem dâng
cúng các Ngài)

10. Dakkhineyyo

“Đắc khí nây dô”

(Các Ngài đáng thọ
lãnh của tín thí tin lý
nhân đem đến dâng
cúng)

11. Añjalikaranīyo

“Anh chá lí cá rá
ni dô”

(Các Ngài đáng cho
chúng sanh lễ bái)

12. Anuttaram
puññakkhettaṃ
lokassā’ti

“A nú tá rǎng
Pun nhá khết tăng
Lô cá sa tí”

(Các Ngài là phước
điền của chúng sanh,
không đâu bì kịp)

LỜI BỎ CÁO QUY Y TẶNG BẢO SAṄA ATTAPATIÑÑĀ

Natthi me saranam aññaṃ Saṅgho me saranam varam etena saccavajjena hotu me jayamaṅgalaṃ.

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có đức Tăng là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỐI TẶNG BẢO SAṄGHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandemaṃ Saṅghaṅca duvidhottamaṃ Saṅghe yo khalito doso Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo, /là Phạm Tăng và Thánh Tăng. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Tăng Bảo, /cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

LỄ BÀI TAM THỂ PHẬT SAMBUDDE

1. *Sambuddhe aṭṭhavāsaṅ ca dvādasaṅ ca saḥassake pañcasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ. Tesam dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyāpi vinassantu asesato.*

2. *Sambuddhe pañca paññāsaṅca catuvāsa tisahassake dasasatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ. Tesam dhammaṅca saṅghaṅca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.*

3. *Sambuddhe navuttarasate aṭṭhacattālī-sasahassake vīsatisatasahassāni namāmi sirasā ahaṃ. Tesam dhammañca saṅghañca ādarena namāmihaṃ namakārānubhāvena hantvā sabbe upaddave anekā antarāyā pi vinassantu asesato.*

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ 28 vị Chánh Biến Tri, /12 ngàn vị Chánh Biến Tri, /và 500 ngàn vị Chánh Biến Tri.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo /của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, /xin nhờ oai lực của các bậc Chánh Biến Tri, /mà những điều rủi ro và sự tai hại /thảy đều diệt tận.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ 55 vị Chánh Biến Tri, /24 ngàn vị Chánh Biến Tri, /và 1 triệu vị Chánh Biến Tri.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo /của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, /xin nhờ oai lực của các bậc Chánh Biến Tri, /mà những điều rủi ro và sự tai hại /thảy đều diệt tận.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ 109 vị Chánh Biến Tri, /48 ngàn vị Chánh Biến Tri, /và 2 triệu vị Chánh Biến Tri.

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ Pháp Bảo và Tăng Bảo /của các vị Chánh Biến Tri ấy.

Do sự lễ bái cúng dường, /xin nhờ oai lực của các bậc Chánh Biến Tri, /mà những điều rủi ro và sự tai hại /thảy đều diệt tận.

KINH LỄ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT

DASADISĀBUDDHASUTTA

Padumuttaro ca purabahāyaṃ āganeyye ca revato dakkhine kassapo buddho haratiye ca sumaṅgalo pacchime Buddha sikhī ca bāyabbe ca medhaṅkaro uttaro sakyamunī ceva isāne saranaṅkaro kakusandho pathaviyaṃ ākāse ca dīpaṅkaro ete dasadisābuddhā rājadhammassa

*pūritā natthi roga bhayaṃ khemaṃ asokaṃ sampattidāyakaṃ dukkha
roga bhayaṃ natthi sabbā santū viddhaṃsentu.*

Con xin đánh lễ đức Phật Thượng Liên Hoa ở hướng đông.
Con xin đánh lễ đức Phật Li Bà Đa ở hướng đông nam.
Con xin đánh lễ đức Phật Ca Diếp ở hướng nam.
Con xin đánh lễ đức Phật Phước Toàn Đa ở hướng tây nam.
Con xin đánh lễ đức Phật Tỳ Khí ở hướng tây.
Con xin đánh lễ đức Phật Mỹ Thắng Ca ở hướng tây bắc.
Con xin đánh lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở hướng bắc.
Con xin đánh lễ đức Phật Bảo Trì Ca ở hướng đông bắc.
Con xin đánh lễ đức Phật Câu Lưu Tôn ở hướng trên.
Con xin đánh lễ đức Phật Nhiên Đăng ở hướng dưới.

Ấy là mười phương chư Phật, cúng dường bậc Pháp Vương. An ổn,
không bệnh tật, không sầu, hưởng bổng lộc. Chẳng khổ, bệnh, sợ
hãi, mọi cừ địch ắt giải.

KINH TỤNG RẢI TÂM BÁC ÁI **SABBADISĀSU METTĀPHARANAM**

Sabbe puratthimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe puratthimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe dakkhiṇāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe dakkhiṇāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe pacchimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe pacchimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe uttarāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe uttarāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe uparimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
Sabbe hetthimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
*Sabbe sattā averā hontu, sukhita hontu, niddukkhā hontu, abyāpajjhā
hontu, anīghā hontu, dīghāyukā hontu, arogā hontu, sampatthīhi
samijjhantu sukhī attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā,*

bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu sabbepi pāṇino.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây nam, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng trên, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh trong hướng dưới, đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui.

Nguyện cho tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau, hãy cho được sự yên vui, đừng có khổ, đừng làm hại lẫn nhau, đừng hẹp lượng, hãy cho được sống lâu, đừng có bệnh hoạn, hãy cho được thành tựu đầy đủ, hãy giữ mình cho được sự yên vui. Tất cả chúng

sanh đến khổ rồi, xin đừng cho có khổ, đến sự kinh sợ rồi, xin đừng cho kinh sợ, đến sự thương tiếc rồi, xin đừng cho thương tiếc.

(Khi có sự lo sợ, tối hoặc trước giờ ngủ, nên thường tụng bài này để rải tâm bác ái đến tất cả chúng sanh, ắt sẽ hết lo sợ, được yên vui).

NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỞNG

Thế Tôn lời dạy tỏ tường,
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra.
Ta đây phải có sự già,
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn.
Ta đây bệnh tật phải mang,
Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành.
Ta đây sự chết sẵn dành,
Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ.
Ta đây phải chịu phân ly,
Nhân vật quý mến ta đi biệt mà.
Ta đi với nghiệp của ta,
Dù cho tốt xấu, tạo ra tự mình.
Theo ta như bóng theo hình,
Ta thọ quả báo phân minh kết thành (lạ).

TỪ BI KINH

KARAÑĪYAMETTA SUTTA

Karañīyamatthakusalenayantaṃ santaṃ padaṃ abhisamecca sakko ujū ca suhujū casuvaco cassa mudu anatimānī. Santussako ca subharo ca appakicco ca sallahukavutti santindriyo ca nipako ca appagabbho kulesu ananugiddho. Na ca khuddaṃ samācare kiñciyena viññū pare upavadeyyuṃ sukhino vā khemino hontu sabbe sattā bhavantu sukhittā. Ye keci paṇabhūtatti tasā vā thāvarā vā anavasesā dīghā vā ye mahantā vā majjhimā rassakā aṇukathulā. Diṭṭhā vā yeva adiṭṭhā Ye ca dūre vasanti avidūre bhūtā vā sambhavesī vā sabbe sattā bhavantu sukhittā. Na paro paraṃ nikubbetha nātimaññetha katthaci naṃ kiñci byārosanā paṭighasaññā

*nāññamaññassa dukkhamiccheyya. Mātā yathā niyaṃ puttāṃ Āyusā
ekaputtamanurakkhe evampi sabbabhūtesu mānaṣaṃ bhāvaye
aparimāṇaṃ. Mettañca sabbalokaṣmiṃ mānaṣaṃ bhāvaye
aparimāṇaṃuddhaṃ adho ca tiriyañca asaṃbādhaṃ averaṃ
asapattaṃ tiṭṭhañcaram nisinno vā sayāno vā yāvatassa vigatamidhho
etaṃ satiṃ adhiṭṭheyya brahmametaṃ vihāraṃ idhamāhu.
Diṭṭhiñca anupagamma sīlavā dassaṇena sampanno kāmesu vineyya
gedhaṃ na hi jātu gabbhaseyyaṃ punareṭṭi.*

Người khôn có đủ đức tài,
Hằng tìm lợi ích tương lai cho mình.
Dọn lòng an tịnh thanh bình,
Tiến vào cực lạc Vô Sinh Níp Bàn.
Giữ lòng chánh trực đoan trang,
Nhu hòa lương thiện chẳng màng khoe khoang.
Thanh bản thủ phạm an nhàn,
Không ham thế sự, tịnh an cõi lòng.
Lục căn chế ngự nghiêm phòng,
Không cho liêu lĩnh luyến mong dục trần.
Không làm như bản tinh thần,
Tránh lời chê trách, thánh nhân phê bình.
Mong cầu tất cả chúng sanh,
Dồi dào hạnh phúc hòa bình sinh nhai.
Cầu cho Ba Giới Bốn Loài,
Chúng sanh yếu mạnh, vẫn dài bình trung.
Béo gầy nhỏ lớn không cùng,
Hữu hình, vô tướng muôn trùng gần xa.
Chưa sanh hoặc đã sanh ra,
Thấy đều cộng hưởng, hà sa phước lành.
Nguyện không lừa gạt, dối manh,
Khinh người, miệt chúng, hư danh trang hiền.
Dầu cho thân thuộc, xóm giềng,
Người đứng kẻ lạ các miền xa xăm.
Trong cơn phẫn nộ giận thềm,
Cũng không lo nghĩ, mưu thâm hại người.
Như lòng từ mẫu thanh tươi,

Trăm cay ngàn đắng, vui cười vì con.
Dầu cho một mắt một còn,
Bảo tồn con trẻ vuông tròn ăn chơi.
Tình thương ghi tạc đời đời,
Từ bi rộng lớn, bầu trời thênh thang.
Học đòi từ mẫu gương vàng,
Mở lòng thương xót bữa tràn gần xa.
Chúng sanh trong cõi Sa Bà,
Thoát vòng khổ não, vượt ra luân hồi.
Hằng ngày rải khắp các nơi,
Bốn phương tám hướng gầm trời bao la.
Tấm lòng bác ái vị tha,
Gội nhuần tư tưởng đậm đà tình thương.
Lòng từ trong sạch như gương,
Không pha ác cảm, không vương tư thù.
Cố tâm niệm niệm công phu,
Khi đi, khi đứng chuyên tu tham thiền.
Nằm ngồi mặc niệm thường xuyên,
Sru tầm Đạo quả gieo duyên Níp Bàn.
Đó là phương pháp thế gian,
Đó là hạnh kiểm đưa đàng Vô Sanh.
Thánh nhân ca tụng tán thành,
Xuôi dòng thánh vực, lữ hành nhập lưu (Tu Đà Hườn).
Vượt lên đến mức thắng ưu,
Khai thông tuệ nhãn, tầm sru đỉnh đầu.
A-Hàm đạo tuệ grom màu,
Đoạn tuyệt tà kiến, xả câu dục tình.
Bất Lai cảnh giới hữu hình,
Phạm Thiên tạm ngự nghiêm minh Níp Bàn.

ĐẠI BI KINH

MAHAKARUNIKO SUTTAM

*Mahākāruṇiko nātho hitāya sabbapaṇiṇaṃ pūretvā pāramī
sabbā patto sambodhimuttamaṃ. Etena saccavajjena hotu te*

*jayamaṅgalaṃ. Jayanto bodhiyā mūle sakyānaṃ namdivaḍḍhanaṃ
evaṃ tvaṃ vijayo hoti jayassu jayamaṅgale aparājitapallanke sīse
paṭhavipokkhare.*

*Abhiseke sabbabuddhānaṃ aggappatto pamodati.
Sunakkhattaṃ sumangalaṃ supabhātaṃ suhutthitaṃ sukhaṃ
sumuhutto ca suyitthaṃ brahmacārisu. Padakkhiṇaṃ kāyakammaṃ
vācāmmaṃ padakkhiṇaṃ padakkhiṇaṃ manokammaṃ paṇidhī te
padakkhiṇā padakkhiṇāni katvāna labhantatthe padakkhiṇe. So
atthaladdho sukhto viruḷho buddhassasāne arogo sukhto hohi saha
sabbehi nātibhi. Sātthaladdhā sukhitā viruḷhā buddhasāsane arogā
sukhitā hohi saha sabbehi nātibhi. Te atthaladdhā sukhitā viruḷhā
buddhāsāsane arogā sukhitā hotha saha sabbehi nātibhi.*

Đức Chánh Biến Tri là đấng cứu thế, Ngài gồm có đức đại bi, Ngài bỏ khuyết tất cả các Pháp Parami (Ba-la-mật) đem lợi ích đến chúng sanh. Ngài chứng quả toàn giác tối thượng. Do lời chân thật này, xin cho hảo vận phát sanh đến người. Đức Chánh Biến Tri khuyến khích cả dòng Thích Ca được hân hoan phát đạt, Ngài đã cảm thán Ma-Vương rồi đắc đạo tối cao, Ngài thỏa mãn với Pháp mà Ngài đã giác ngộ trên bảo tọa bất khả chinh phục, kẻ cận cội bồ đề ngay trung tâm địa cầu, như lá sen là nơi đăng quang của chư Phật thế nào, xin cho người chiến thắng nghịch pháp cũng vậy. Giờ nào chúng sanh thực hành thân ngữ ý trong sạch, giờ đó gọi là vận mệnh tốt, là giờ sáng lạng, là khắc tốt, là canh tốt. Tài thí mà người cúng dường đến các bậc phạm hạnh rồi, giờ đó gọi là cúng dường chân chánh. Ngày đó gọi là có nghiệp thân phát đạt, nghiệp lời phát đạt, nghiệp ý phát đạt, nguyện vọng của người đó cũng gọi là nguyện vọng phát đạt. Người tạo nghiệp thân, nghiệp lời, nghiệp ý phát đạt như thế rồi sẽ được những lợi ích phát đạt.

Người (nam) ấy hãy được lợi ích, được an vui, hãy được phát đạt trong Phật giáo, hãy đừng có bệnh hoạn, cho được an vui cùng với quyến thuộc cả thầy.



Người (nữ) ấy hãy được lợi ích, được an vui, hãy được phát đạt trong Phật giáo, hãy đừng có bệnh hoạn, cho được an vui cùng với quyến thuộc cả thầy.

Tất cả người (nam và nữ) hãy được lợi ích, được an vui, hãy được phát đạt trong Phật giáo, hãy đừng có bệnh hoạn, cho được an vui cùng với quyến thuộc cả thầy.

RẢI TÂM TỪ

**Tất cả loài hữu tình đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình đừng nặn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình tự cần phòng, hằng trọn an vui.**

**Tất cả loài hữu sanh mạng đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng đừng nặn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng tự cần phòng, hằng trọn an vui.**

**Tất cả loài hữu mạng căn đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn đừng nặn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn tự cần phòng, hằng trọn an vui.**

**Tất cả loài người đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người đừng nặn khổ thân tâm.
Tất cả loài người tự cần phòng, hằng trọn an vui.**

**Tất cả chư thiên đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên đừng nặn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên tự cần phòng, hằng trọn an vui.**

**Tất cả chúng sanh mạng đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh mạng đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh mạng đừng nặn khổ thân tâm.**

Tất cả chúng sanh mạng tự cần phòng, hằng trọn an vui.

(Khi có sự lo sợ, tối hoặc trước giờ ngủ nên thường tụng bài này, để rải tâm bác ái đến tất cả chúng sanh, ắt sẽ hết lo sợ, được yên vui).

RẢI TÂM TỪ THEO TÁM HƯỚNG

Tất cả loài hữu tình trong hướng đông ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu tình trong hướng đông nam ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông nam ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông nam ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

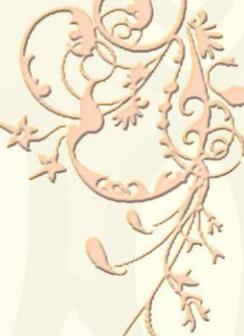
Tất cả loài hữu tình trong hướng nam ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng nam ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng nam ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu tình trong hướng tây nam ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây nam ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây nam ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu tình trong hướng tây ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu tình trong hướng tây bắc ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây bắc ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây bắc ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu tình trong hướng bắc ðừng oan trái lẫn nhau.



Tất cả loài hữu tình trong hướng bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

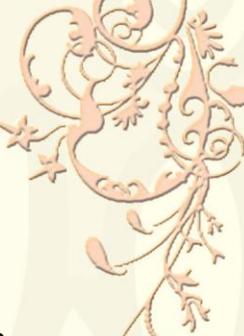
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu tình trong hướng đông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.



Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây bắc ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây bắc ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây bắc ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng bắc ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng bắc ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng bắc ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng ðông bắc ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng ðông bắc ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng ðông bắc ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu sanh mạng trong hướng ðông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông nam ðừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông nam ðừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông nam ðừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng ðông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.



Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng nam tự cẩn phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây nam tự cẩn phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây tự cẩn phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng tây bắc tự cẩn phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng bắc tự cẩn phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng đông bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng đông bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng đông bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài hữu mạng căn trong hướng đông bắc tự cẩn phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng đông đừng oan trái lẫn nhau.

Tất cả loài người trong hướng đông đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng đông nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng tây nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng tây đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng tây bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng đông bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng đông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng đông dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng đông nam dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông nam dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông nam dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng nam dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng nam dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng nam dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng tây nam dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây nam dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây nam dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng tây dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng tây bắc dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây bắc dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng tây bắc dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng bắc dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng bắc dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng bắc dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả loài người trong hướng đông bắc dùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông bắc dùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả loài người trong hướng đông bắc dùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả loài người trong hướng đông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng đông đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng đông đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng đông đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng đông nam đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng đông nam đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng đông nam đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng nam đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng nam đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng nam đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng tây nam đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng tây nam đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng tây nam đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng tây đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng tây đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng tây đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng bắc đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng bắc đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng bắc đùng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc đùng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc đùng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc đùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả loài người trong hướng đông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng đông dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng đông dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng đông dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng đông nam dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng đông nam dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng đông nam dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng nam dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng nam dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng nam dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng tây nam dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng tây nam dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng tây nam dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng tây dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng tây dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng tây dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng bắc dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng bắc dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng bắc dùng nạn khổ thân tâm.

Tất cả chư thiên trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc dùng oan trái lẫn nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc dùng ép uổng cùng nhau.

Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chư thiên trong hướng đông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng đông đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng đông nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng tây nam đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây nam đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây nam đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây nam tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng tây đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng tây bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

Tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc đừng oan trái lẫn nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc đừng ép uổng cùng nhau.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc đừng nạn khổ thân tâm.
Tất cả chúng sanh trong hướng đông bắc tự cần phòng, hằng trọn an vui.

KHÔNG TƯỞC KINH

MORAPARITTA

Udetayañcakkhumā (Apetayañcakkhumā) ekarājā harissavaṇṇo pathavippabhāso taṃ taṃ namassāmi harissavaṇṇaṃ pathavippabhāsaṃ tayajja guttā viharemu divasaṃ (rattim). Ye brahmanā vedagu sabbadhamme te me namo te camaṃ palāyantu namatthu buddhānaṃ namatthu bodhiyā namo vimuttānaṃ namo vimuttiyā imaṃ so parittaṃ katvā moro carati esanā (vāsamakappayīti).

Mặt trời ánh sáng như vàng,
Chiếu trong thế giới khắp tràn bốn châu.
Tự do soi cả đầu đầu,
Là tròng con mắt hoàn cầu sanh linh.
Cho nên con mới nghiêng mình,
Cúi đầu cung kính, tỏ trình ân cao.
Các Ngài luân chuyển cùng nhau,
Thay phiên trị nhựt vị nào ngày nay (hôm nay).
Chúng con ở dưới quyền này,
Xin nhờ ủng hộ ngày rày an vui.
Làm cho ác độc phui pha,
Cho dù oan trái mưu thù cũng hư.
Thiền tăng đạo sĩ các sư,
Tu hành đắc pháp hoặc cư xa gần.
Từ bi soi đến kẻ cần,
Biết nay con kính tự thân yêu cầu.
Nương nhờ quyền lực phép màu,
Đặng cho tránh khỏi nạn sâu ngày nay (hôm nay).
Phạm thiên, thiên chúng các ngài,

**Thọ con kính lạy hiện này sinh tường,
Bảo tồn khỏi sự bất lương,
Trọn ngày cho được tránh đường họa tai.
Cúi đầu lạy cả Như Lai,
Các hàng Bồ Tát, chư ngài Thánh Tăng.
Vớ cùng pháp bảo siêu thăng,
Ngày nay (hôm nay) nhớ tụng để ngăn các điều.**

BÀI CẦU CHƯ THIÊN

(tụng tại gia)

**Chí thành miệng vái tâm cầu,
Chư thiên lớn nhỏ bất câu bậc nào.
Bốn tầng Sắc Giới rộng cao,
Xin nghe hiểu biết, hiện vào trợ duyên.
Đặng tâm sáng kiến phát liên,
Biết nơi đáng sắp, bày tuyên vừa người.
Dầu ai cản sái luận dư,
Chuyển lòng tinh tấn ngăn trừ sự lui.
Chư thiên Đục Giới hưởng vui,
Vừa nghe cầu khẩn, tạm ngừng xét qua.
Từ trời Tha Hóa cao xa,
Đến cung Đạo Lợi bao la năm tầng.
Giàu lòng bác ái thọ xung,
Thấy đều bố cáo chuyển luân sắp bày.
Vị nào hoan hỷ cầu đây,
Ra ân trợ giúp chẳng chày mau xong.
Hiện nay con rất hết lòng,
Mong cho Thiên Tướng oai phong bốn ngài.
Thường luôn an lạc vui thay,
Tránh xa khổ não hằng ngày tiến lên.
Đặng ngôi Nguyên Soái vững bền,
Lòng từ ủng hộ các nền giáo chân.
Chẳng nài khó nhọc ra ân,
Chúng con hữu sự có nhân nên cầu.**

Vì e công chuyện trễ lâu,
Làm cho nhiều kẻ hao sâu thân tâm.
Nhờ Ngài xuống lệnh quyền thâm,
Chư Thiên lòng tốt, quang lâm giúp thành.
Rất là ân trọng cao thâm,
Chúng con hồi hướng phước lành kính dâng.
Chư Thiên lớn nhỏ các tầng,
Tùy hỷ công đức đồng mừng trợ duyên.

CẦU CHƯ THIÊN GIA HỘ KHI HỮU SỰ

(bài rút ngắn tụng tại gia)

Kính cầu Tứ Đại Thiên Vương,
Chúng con hữu sự nhờ nương quý Ngài.
Cho bậc đủ sức giúp ngay,
Đặng mau thành tựu việc này đội ơn.

LỄ BÀI PHỤ MẪU KỆ

MĀTĀ PITU PANĀMA GĀTHĀ

*Yadājāto cayo vāhaṃ dukkhaṃ mātā pituhime anuphū ttaṃ
avaṇṇitum Hatthaṃ pagayha vandito dosaṃ khamathameyeva tumhe
dethābhayampi ca rudhitassevametumhe sugitamuppagettha ve
nipajjāpetha maṃ amhaṃ malamuttampi sakalaṃ hatthena te gahetvā
va dhovitthāpi ca sabbaso tumhe anāgate kāle amma karuṇṇike have
puttadhittutta mātā ta buddhāyeva bhaveyyā tha.*

Kính thưa cha mẹ tường tri,
Nghĩ suy con sợ lỗi nghi ơn trên.
Từ con hình thể có nên,
Mẹ cha bảo dưỡng kẻ bên không rời.
Nặng nề cực nhọc lắm ôi!
Chăm nom con trẻ, kẻ thôi sao cùng.
Con xin dẫn lễ cúc cung,

Nghiêng mình phủ phục, mong dung tội rày.
Khi con la khóc rày tai,
Từ bi mẹ hát thương thay não nùng.
Tân dịch, đại tiểu tiện cùng,
Các vật uest trược, ung dung lau chùi.
Giặt rửa cha mẹ vẫn vui,
Chẳng hề nhòm gớm những mùi thúi tha.
Từ bi thay! Lòng mẹ cha,
Ơn tày trời đất, khó mà đáp xong.
Cầu cho cha mẹ thầy đồng,
Đắc thành Phật quả thoát vòng tai ba.

HỒI HƯƠNG

(đọc từng câu bình thường theo vị dẫn kinh)

Do phước báu mà con đã trong sạch làm đây, nguyện làm nhân đến đạo quả Níp Bàn. Nguyện xin hồi hướng đến chư thiên, vua trời Đế Thích, các ngài Tứ Đại Thiên Vương, chư thiên ở khắp các mọi phương trời, nhất là chư thiên ở trong nhà của con, và chư thiên ở khắp mọi phương hướng. Xin hoan hỷ với quả phước báu này, được tăng phước tăng thọ trong các cõi trời mà các ngài đang trú ngụ.

Con xin hồi hướng quả phước báu này, đến cứu huyền thất tổ của con đã quá vãng, đặng hay biết mà hưởng cảnh quả phước như ý nguyện. Nếu sống trong cảnh khổ, xin được thoát khổ, nếu được sống trong cảnh an nhàn thì được tăng phước tăng thọ.

Con xin chia quả phước báu này, đến thân bằng quyến thuộc của con còn đang tại tiền, xin được tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, thân tâm được an lạc, và đặng hưởng cảnh quả phước như nguyện.

Xin hồi hướng đến chư Diêm Vương, đến các vị khuất mặt khuất mày đã quá vãng ở quanh đây, đến tất cả chúng sanh trong 3 giới 4 loài, và cho con sớm mau đặng hưởng cảnh quả phước như ý nguyện mong cầu, đều nhau cả thầy.

HÒI HƯƠNG ĐẾN CHƯ THIÊN

Ākāsaṭṭhā ca bhummatthā. Devā nāgā mahiddhikā. Puññam no. anumodantu. Ciraṃ rakkhantu 1. Sāsanam 2. Raṭṭhake 3. Nātayo 4. Pāṇino 5. No sadā.

Chư Thiên ngự trên hư không. Địa cầu thượng ngự rõ thông mọi điều. Long Vương thần lực có nhiều. Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng con. Hộ trì Phật giáo tăng bồi. Các bậc thầy tổ an vui lâu dài. Quyển thuộc tránh khỏi nạn tai. Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu. Chúng con vui thú đạo mầu. Tu hành tinh tấn ngộ hầu vô sanh.

KINH HÒI HƯƠNG

Yaṃ kiñci kusalakammaṃ kattabbaṃ kiriyāṃ mama kāyena vācāmanasā tidase sugataṃ kataṃ ye sattā saññino atthi ye ca sattā asaññino kataṃ puññaphalaṃ mayhaṃ. Sabbe bhāgī bhavantute ye taṃ kataṃ suviditaṃ dinnaṃ puññaphalaṃ mayā ye ca tattha najānanti devā gantvā nivedayaṃ sabbe lokamhi ye sattā jīvantāhārahetukā manuññaṃ bhojanaṃ. Sabbe labhantu mama cetasāti.

Phước căn con đã tạo thành,
Do thân, ngữ, ý tu hành gieo nên.
Đều là phước báu vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng.
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tướng, nhưn gian Ta Bà.
Chư Thiên, Phạm Thiên cùng là,
Bậc trời Vô Tướng được mà hưởng an.
Phước con hồi hương dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh thâu.
Bằng ai chưa rõ lời cầu,

**Xin cùng thiên chúng đến hầu mách ngay.
Có người làm phước được rày,
Lại đem hồi hướng hiện nay khắp cùng.
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung,
Hưởng được phước quý ung dung thanh nhàn.
Chúng sanh thế giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường.
Xin thấu phước báu cúng dường,
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng (lay).**

CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT

(Sau khi làm xong việc tài thí hoặc pháp thí rồi, cần phải đọc Câu Nguyện sau đây để dứt bỏ lòng ham muốn và mong giải thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi)

Idaṃ vata me (puññaṃ) dānam āsavakkhayāvahaṃ hotu anāgate kāle.

Xin cho sự phước thí mà con đã trong sạch làm đây, hãy là món duyên lành để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngủ ngầm nơi tâm trong ngày vị lai.



KINH CẦU SIÊU

KINH THỈNH CHƯ THIÊN

*Sagge kāme ca rūpe girisikharatate cantalikkhe vimāne
Dīpe raṭṭhe ca gāme taruvanagahane gehavatthumhi khette
Bhummā cāyantu devā jalathalavisame yakkhagandhabbanāgā
Tīṭhantā santike yaṃ munivaravacanāṃ sādhave me suṇantu.*

*Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.
Dhammassavanakālo ayambhadantā.*

Xin thỉnh chư Thiên ngự trên cõi trời dục giới /cùng sắc giới; /chư Thiên ngự trên đỉnh núi, /núi không liền; /hoặc nơi hư không, /ngự nơi cồn, bãi, đất liền; /hoặc các châu quận, /ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn; /chư Dạ Xoa, /Càn Thát Bà cùng Long Vương dưới nước, trên bờ; /hoặc nơi không bằng phẳng gần đây, /xin thỉnh hội họp lại đây. /Lời nào là kim ngôn cao thượng của đức Thích Ca Mâu Ni /mà chúng con tụng đây, /xin các bậc hiền triết nên nghe lời ấy.

Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo
Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo
Xin các Ngài đạo đức, /giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo (*lay*).

LỄ DÂNG CÚNG TAM BẢO

RATANATTAYAPUJĀ

*Imehi dīpadhū pādisakkārehi Buddhaṃ Dhammaṃ Saṅghaṃ
abhipūja-yāmi mātā-pitādīnaṃ guṇavantānañca mayhañca
dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.*

Con xin dâng các lễ vật này, /nhứt là nhang đèn để cúng Phật, Pháp, Tăng - Tam Bảo, /ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con đều được sự tấn hóa, /sự lợi ích, sự bình an lâu dài (lạy).

LỄ BÀI PHẬT BẢO BUDDHARATANAPAÑĀMA

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀ SAMBUDDHASSA
(3 lần)

Con đem hết lòng thành kính, /làm lễ đức “Phá-gá-qua” đó, /Ngài là bậc “A-rá-hã” cao thượng, /được chứng quả Chánh Biến Tri, /do Ngài tự ngộ, /không thầy chỉ dạy (đọc 3 lần, 1 lạy).

Yo sannisinno varabodhimūle māraṃ sasenāṃ mahatiṃ vijeyyo sambodhimāgacchi anantañāno lokuttamotaṃ panamāmi buddhaṃ.

Đức Phật tham thiên về số tức quán, /ngồi trên bồ đoàn, dưới bóng cây Bồ Đề quý báu /và đắc thắng toàn bọn Ma Vương mà thành bậc Chánh Đẳng, Chánh Giác. /Ngài là bậc tối thượng hơn cả chúng sanh. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Ngài (lạy).

Ye ca buddhā atītā ca ye ca buddhā anāgatā paccuppannā ca ye buddhā ahaṃ vandāmi sabbadā.

Chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, /chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, /chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Phật trong Tam Thế ấy (lạy).

ÂN ĐỨC PHẬT BUDDHA GUṆA

Iti'piso Bhagavā
1. Arahaṃ

“I tí pí sô Phá gá qua”
“Á rá hã”

(Ứng Cúng)

- | | | |
|-------------------------|---------------------------------------|-----------------------|
| 2. Sammāsambuddho | “Xam ma xam bút thô” (Chánh Biến Tri) | |
| 3. Vijjācaraṇasampanno | “Quý cha cha ra ná sam pan nô” | (Minh Hạnh Túc) |
| 4. Sugato | “Xú gá tô” | (Thiện Thệ) |
| 5. Lokavidū | “Lô cá ví đư” | (Thế Gian Giải) |
| 6. Anuttaro | “A nút tá rô” | (Vô Thượng Sĩ) |
| 7. Purisadammasārathi | “Pu rí xá đăm má xa rá thí” | (Điều Ngự Trượng phu) |
| 8. Satthādevamanussānam | “Sách tha đế vá má nú sa năng” | (Thiên Nhân Sư) |
| 9. Buddho | “Bút thô” | (Phật) |
| 10. Bhagavā’ti | “Phá gá va ti” | (Thế Tôn) |

LỜI BỎ CÁO QUY Y PHẬT BẢO

BUDDHA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇam aññaṃ. Buddho me saraṇam varam. Etena saccavajjena hotu me jayamaṅgalam.

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có đức Phật là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỎI PHẬT

BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandeham Pādapaṃsum varuttamaṃ. Buddhē yo khalito doso Buddho khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính /cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân đức Phật, /là đấng Chí tôn, Chí thánh. /Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo /xá tội lỗi ấy cho con (1 lay).

LỄ BÀI PHÁP BẢO

DHAMMARATANAPANĀMA

*Aṭṭhaṅgikāriyapatho janānaṃ mokkhappavesāya ujū ca maggo
Dhammo ayaṃ santikaro paṇīto nīyāniko taṃ panamāmi dhammaṃ.*

Các Pháp đúng theo đạo Bát Chánh, /là con đường đi của bậc Thánh Nhân, /là con đường chánh, dẫn người hữu chí viên tịch Níp Bàn được. /Pháp Bảo là Pháp trừ diệt các sự lao khổ /và các điều phiền não, /là Pháp chỉ dẫn chúng sanh thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ Pháp ấy (lay).

*Ye ca dhammā atītā ca ye ca dhammā anāgatā paccuppannā ca ye
dhammā ahaṃ vandāmi sabbadā.*

Các Pháp của chư Phật đã có trong kiếp quá khứ. /Các Pháp của chư Phật sẽ có trong kiếp vị lai. /Các Pháp của chư Phật đang được giáo truyền trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ các Pháp trong Tam Thế ấy (lay).

ÂN ĐỨC PHÁP BẢO

DHAMMA GUṆA

- | | | |
|------------------------|------------------------------|--|
| 1. Svākkhāto Bhagavatā | “Xoa khá tô phá
gá vá ta” | (Tam Tạng Pháp Bảo đã
khẩu truyền y theo Chánh
Pháp) |
| 2. Dhammo | “Tham mô” | (Pháp Thánh có 9 hạng: 4
Đạo, 4 Quả, và 1 Níp Bàn) |
| 3. Sandiṭṭhiko | “Xanh đích thí cô” | (Pháp Thánh thấy, biết
chắc bởi nhờ kiến tánh,
chẳng phải vì nghe vì tin kẻ
nào khác) |

4. Akāliko

“Á ca lí cô”

(Pháp độ cho đấng không chờ ngày giờ, là khi nào đấng Đạo thì đấng Quả không chậm trễ)

5. Ehipassiko

“E hí pát sí cô”

(Pháp của chư Thánh đã đấng và ứng hóa cho kẻ khác biết được)

6. Opanayiko

“Ô pá ná dí cô”

(Pháp của chư Thánh đã có trong mình do nhờ pháp thiên định)

7. Paccattam veditabbo viññūhīti

“Pát chặt tăng quē đi tấp bô quinh nhu hi tí”

(Pháp mà các hàng trí tuệ, nhất là bậc Thượng Trí được biết được thấy tự nơi tâm)

LỜI BỒ CÁO QUY Y PHÁP BẢO

DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

Natthi me saraṇaṃ aññaṃ Dhammo me saraṇaṃ varaṃ etena saccavajjena hotu me jayamaṅgalaṃ.

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có Pháp Bảo là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HÔI PHÁP BẢO

DHAMMA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ Dhammañca duvidhaṃ varaṃ Dhamme yo khalito doso Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính cúi đầu làm lễ hai loại Pháp Bảo, /là Pháp học và Pháp hành. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Pháp Bảo, /cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

LỄ BÁI TẶNG BẢO

SANĠHARATANAPANĀMA

*Saṅgho visuddho varadakkhiṇeyyo santindriyo sabbamalappahīno
guṇehinekehi samiddhipatto anāsavo taṃ panamāmi Saṅghaṃ.*

Chư Thánh Tăng đã được trong sạch quý báu /là bậc đáng cho người dâng lễ cúng dường /vì lục căn của các Ngài đã thanh tịnh, /lòng tham muốn đã dứt trừ, /là Tăng đã thoát ly trần tục. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng ấy (lay).

*Ye ca saṅghā atītā ca ye ca Saṅghā anāgatā paccuppanā ca ye
Saṅghā ahaṃ vandāmi sabbadā.*

Chư Tăng đã đắc đạo cùng quả trong kiếp quá khứ. /Chư Tăng sẽ đắc đạo cùng quả trong kiếp vị lai. /Chư Tăng đang đắc đạo cùng quả trong kiếp hiện tại này. /Con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Thánh Tăng trong Tam Thế ấy (lay).

ÂN ĐỨC TĂNG BẢO SAṅGHA GUṆA

- | | | |
|---|---|---|
| 1. Supaṭipanno
bhagavāto
Sāvakaṣaṅgho | “Sú pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
đã tu hành chính chắn
y theo Thánh Pháp) |
| 2. Ujupaṭipanno
bhagavāto
Sāvakaṣaṅgho | “Ú chú pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
đã tu hành chính chắn
y theo Chánh Pháp) |
| 3. Nāyapaṭipanno
bhagavato
Sāvakaṣaṅgho | “Nha dá pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
các ngài tu hành để
giác ngộ Níp Bàn, là an
lạc dứt khỏi các sự
thống khổ) |
| 4. Sāmīcipaṭipanno
bhagavato
Sāvakaṣaṅgho | “Sa mi chí pá tí pan nô
phá gá và tô
sa vá cá sǎng khô” | (Thỉnh Văn đệ tử Phật,
các ngài tu theo phép
Giới, Định, Tuệ) |

5. **Yadidaṃ cattāri
purisayugāni**

“Đá đi đặng Chách tà rí
Pú rí sá dú gà ní

(Tặng nếu đếm đôi
thì có bốn bậc, Tặng
đã đắc Đạo cùng Quả
Tu Đà Hườn, Tặng đã
đắc Đạo cùng Quả Tu
Đà Hàm, Tặng đã đắc
Đạo cùng Quả A Na
Hàm, Tặng đã đắc Đạo
cùng Quả A Hán)

6. **Aṭṭha purisapuggalā** “Át thá Pú rí sá
púc gá là

(Tặng nếu đếm chiếc
thì có tám bậc)

7. **Esa bhagavato
sāvakaṣaṅgho**

“Ế sá Phá gá vá tô
sa vá cá sǎng khô”

(Chư Tăng ấy là bậc
Thịnh Văn đệ tử Phật)

8. **Āhuneyyo**

“A hú nây dô”

(Các Ngài đáng thọ
lãnh tứ vật dụng của tín
thí ở phương xa đem
đến cúng cho những
người có giới hạnh)

9. **Pāhuneyyo**

“Pa hú nây dô”

(Các Ngài đáng thọ
lãnh vật dụng mà tín
thí để cho thân quyến
cùng bạn bè ở các nơi,
nhưng họ lại đem dâng
cúng các Ngài)

10. **Dakkhineyyo**

“Đắc khí nây dô”

(Các Ngài đáng thọ
lãnh của tín thí tin lý
nhân đem đến dâng
cúng)

11. **Añjalikaranīyo**

“Anh chá lí cá rá
ni dô”

(Các Ngài đáng cho
chúng sanh lễ bái)

12. **Anuttaraṃ
puññakkhettaṃ
lokassā'ti**

“A nú tá rǎng
Pun nhá khết tăng
Lô cá sa tí”

(Các Ngài là phước
điền của chúng sanh,
không đâu bì kịp)

LỜI BỐ CÁO QUY Y TẶNG BẢO

SAṄA ATTAPATIÑÑĀ

*Natthi me saranam aññaṃ Saṅgho me saranam varam etena
saccavajjena hotu me jayamaṅgalaṃ.*

Chẳng có chi đáng cho con phải nương theo, /chỉ có đức Tăng là quý báu, /nên con phải hết lòng thành kính mà nương theo, /đặng cầu sự an lạc đến cho con, /y như lời chân thật này.

SÁM HỐI TĂNG BẢO SAṄGHA KHAMĀPANA

*Uttamaṅgena vandehaṃ Saṅghañca duvidhottamaṃ Saṅghe yo
khalito doso Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.*

Con đem hết lòng thành kính /cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo, /là Phạm Tăng và Thánh Tăng. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Tăng Bảo, /cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

KÊ ĐỘNG TÂM SAMVEJANĪYA GĀTHĀ

*Aniccā vata saṅkhārā uppāda vayadhammino upajjitvā nirujjhanti
tesaṃ vūpasamo sukho.*

Các Pháp hữu vi thật không bền vững. /Nó có tánh sanh diệt là thường/ vì nhân sanh rồi diệt, /diệt rồi sanh, /nên thường hay có sự khổ não. /Chỉ có Níp Bàn là Pháp tịch diệt, /dứt các Pháp hữu vi ấy được /mới có sự an vui tuyệt đối.

*Nagāmadhammo nigamassa dhammo nacāpiyaṃ ekulassa dhammo
sabbassa lokassa sadevakassa eseva dhammo yadidaṃ aniccatā.*

Pháp nào có tên gọi là Vô Thường /là Pháp có trạng thái thay đổi, không thường. /Pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, /chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, /chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc

đâu. /Pháp ấy để chung cho nhân loại, /súc sanh, /luôn đến chư Thiên, Ma Vương /cùng Phạm Thiên cả thảy.

Nagāmadhammo nigamassa dhammo nacāpiyaṃ ekulassa dhammo sabbassa lokassa sadevakassa eseva dhammo yadidaṃ ca dukkhatā.

Pháp nào có tên gọi là Khổ Nãi /là Pháp có trạng thái đau đớn buồn rầu. Pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, /chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, /chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu. /Pháp ấy để chung cho nhân loại, /súc sanh, /luôn đến chư Thiên, Ma Vương /cùng Phạm Thiên cả thảy.

Nagāmadhammo nigamassa dhammo nacāpiyaṃ ekulassa dhammo sabbassa lokassa sadevakassa eseva dhammo yadidaṃ anattā.

Pháp nào có tên gọi là Vô Ngã /là Pháp có trạng thái không phải là của ta. Pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, /chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, /chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu. /Pháp ấy để chung cho nhân loại, /súc sanh, /luôn đến chư Thiên, Ma Vương /cùng Phạm Thiên cả thảy (lạy).

Aciraṃ vatayaṃ kāyo paṭhaviṃ adhisessati chuddho apetaviññāno niratthaṃ va kalingaraṃ.

Thân này chẳng bao lâu, nằm vùi trong lòng đất. /Vô dụng xác không hồn, như gỗ mục vứt bỏ.

Āyasmā ca viññānaṃ yadā kāyaṃ jahantimaṃ apavittho tadā seti niratthaṃ va kalingaraṃ.

Tuổi thọ, chất lửa, hoặc tâm thức, khi lìa bỏ thân này trong giờ nào rồi, /thân này không nên hoàn để trong nhà. /Người đời, họ đem liệm bỏ nằm trên mặt đất trong giờ ấy, /như đóng tro tàn, tìm sự lợi ích chẳng có.

HỒI HƯƠNG

(đọc từng câu bình thường tại gia)

Phước quý báu mà con đã trong sạch làm đây, nguyện làm nhân đến đạo quả Níp Bàn. Nguyện xin hồi hướng đến chư thiên, vua trời Đế Thích, các ngài Tứ Đại Thiên Vương, chư thiên ở khắp các mọi phương trời, nhất là chư thiên ở trong nhà của con, và chư thiên ở khắp mọi phương hướng. Xin hoan hỷ với quả phước báu này, được tăng phước tăng thọ trong các cõi trời mà các ngài đang trú ngụ.

Con xin hồi hướng quả phước báu này đến cửu huyền thất tổ của con đã quá vãng đặng hay biết mà hưởng cảnh quả phước như ý nguyện. Nếu sống trong cảnh khổ xin được thoát khổ, nếu sống trong cảnh an nhàn thì được tăng phước tăng thọ.

Con xin chia quả phước báu này đến thân bằng quyến thuộc của con còn đang tại tiền, xin được tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, thân tâm được an lạc, và đặng hưởng cảnh quả phước như nguyện.

Xin hồi hướng đến chư Diêm Vương, đến các vị khuất mặt khuất mày đã quá vãng ở quanh đây, đến tất cả chúng sanh trong 3 giới 4 loài, và cho con sớm mau đặng hưởng cảnh quả phước như ý nguyện mong cầu, đều nhau cả thầy.

HỒI HƯỚNG ĐẾN CHƯ THIÊN

Ākāsaṭṭhā ca bhummatthā. Devā nāgā mahiddhikā. Puññam no. anumodantu. Ciraṃ rakkhantu 1. Sāsanam 2. Raṭṭhake 3. Nātayo 4. Pāṇino 5. No sadā.

Chư Thiên ngự trên hư không. Địa cầu thượng ngự, rõ thông mọi điều. Long Vương thần lực có nhiều. Đồng xin hoan hỷ phước đều chúng con. Hộ trì Phật giáo tăng bồi. Các bậc thầy tổ an vui lâu dài. Quyên thuộc tránh khỏi nạn tai. Chúng sanh được hưởng phước dài bền lâu. Chúng con vui thú đạo mầu. Tu hành tinh tấn ngõ hầu vô sanh.

KINH HỒI HƯỚNG

Yaṃ kiñci kusalakammaṃ, kattabbaṃ kiriyaṃ mama, kāyena vācāmanasā, tidase sugataṃ kataṃ, ye sattā saññino atthi, ye ca sattā asaññino, kataṃ puññaphalaṃ mayhaṃ. Sabbe bhāgī bhavantute, ye taṃ kataṃ, suviditaṃ dinnam puññaphalaṃ mayā, ye ca tattha najānanti, devā gantvā nivedayum, sabbe lokamhi ye sattā, jīvantāhārahetukā, manuññaṃ bhojanaṃ. Sabbe labhantu mama cetasāti.

**Phước căn con đã tạo thành,
Do thân, ngữ, ý tu hành gieo nên.
Đều là phước báu vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng.
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tướng, như gian Ta Bà.
Chư Thiên, Phạm Thiên cùng là,
Bậc trời Vô Tướng được mà hưởng an.
Phước con hồi hướng dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh thân.
Bằng ai chưa rõ lời cầu,
Xin cùng thiên chúng đến hầu mách ngay.
Có người làm phước được rày,
Lại đem hồi hướng hiện nay khắp cùng.
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung,
Hưởng được phước quý ung dung thanh nhàn.
Chúng sanh thế giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường.
Xin thân phước báu cúng dường,
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng (lay).**

CÂU NGUYỆN GIẢI THOÁT

(Sau khi làm xong việc tài thí hoặc pháp thí rồi, cần phải đọc Câu Nguyện sau đây để dứt bỏ lòng ham muốn và mong giải thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi)

Idaṃ vata me (puññaṃ) dānam āsavakkhayāvahaṃ hotu anāgate kāle.



Xin cho sự phước thí mà con đã trong sạch làm đây, hãy là món duyên lành để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngủ ngầm nơi tâm trong ngày vị lai.

HỒI HƯỚNG PHƯỚC ĐẾN THÂN QUYẾN ĐÃ QUÁ VÃNG

Idaṃ no (vo) ñāṭīnaṃ hontu. Sukhitā hontu ñātayo (3lần).

[Chư Tăng tụng: Vo - Phật tử tụng: No]

Do sự phước báu mà chúng con đã trong sạch làm đây, xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự yên vui (1 lay).



PHÉP DÂNG CÚNG THỰC PHẨM ĐẾN CHƯ TĂNG

Bạch chư Đại Đức Tăng được rõ:

Những thực phẩm này do chúng con làm, hiệp theo lẽ đạo. Chúng con xin hồi hướng cho các bậc ân nhân của chúng con, nhất là cha mẹ chúng con.

Chúng con xin dâng những thực phẩm này, gọi là lễ _____, có những món ăn phụ thuộc, dâng cúng đến chư tăng, xin đức Phật chứng minh.

Xin các vị ân nhân của chúng con, nhất là cha mẹ chúng con hay biết rằng, phước báu của lễ _____ này, về phần các vị đó, và xin cho các vị đó được phép thọ hưởng tùy ý, khi thọ hưởng rồi thì được kết quả làm người, quả trời cùng quả Níp Bàn, và cho được như ý muốn của các vị ân nhân của chúng con, nhất là cha mẹ chúng con, do theo phước báu, chảy vào không dứt.

Lần thứ nhì

Lần thứ ba (*lay*).



PHÉP THỌ TAM QUY VÀ NGŨ GIỚI

Những người thọ phép Tam Quy rồi được gọi là Cận Sự Nam (*Upāsaka*) hoặc Cận Sự Nữ (*Upāsika*), nếu muốn thọ Ngũ Giới, phải xin thọ nơi thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di.

Trước hết phải đọc "Bài lễ bái Tam Bảo," tưởng nhớ đến ân đức Phật, Pháp, Tăng rồi mới nên đối trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di mà xin thọ Ngũ Giới bằng lời sau đây:

Phật tử đọc:

1. Kính bạch Đại Đức (1-3 vị - *chư Đại Đức*, trên 3 vị - *chư Đại Đức Tăng*), chúng con xin thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích.
❖ *Ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi[ma]*
2. Kính bạch Đại Đức (1-3 vị - *chư Đại Đức*, trên 3 vị - *chư Đại Đức Tăng*), chúng con xin thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ nhì.
❖ *Dutiyampi ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi[ma]*
3. Kính bạch Đại Đức (1-3 vị - *chư Đại Đức*, trên 3 vị - *chư Đại Đức Tăng*), chúng con xin thọ trì Tam Quy và Ngũ Giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ ba.
❖ *Tatiyampi ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) bhante visuṃ visuṃ rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca sīlāni yācāmi[ma]*

Sư đọc (1 lần):

Con đem hết lòng thành kính, làm lễ đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Arahān cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy.

❖ *Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa (1 lần).*

Phật Tử đọc (3 lần):

Con đem hết lòng thành kính, làm lễ đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Arahān cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy.

❖ *Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa (3 lần).*

Sư đọc từng câu, và Phật Tử đọc theo:

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Phật.

❖ *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Pháp.

❖ *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.

❖ *Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Phật lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Pháp lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Tăng lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Phật lần thứ ba.

❖ *Tatiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Pháp lần thứ ba.

❖ *Tatiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Tăng lần thứ ba.

❖ *Tatiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Sư đọc: Phép quy y Tam Bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu.

Tisaraṇaggahaṇaṃ paripuṇṇaṃ.

Phật Tử đọc: Dạ, xin vâng.

❖ *Āma bhante.*

Sư đọc từng câu, và Phật Tử đọc theo:

1. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.
❖ *Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
2. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.
❖ *Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
3. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự tà dâm.
❖ *Kāmesumicchācārā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.*
4. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.
❖ *Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*
5. Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ dãi, uống rượu, và các chất say.
❖ *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Sư đọc: Chư Phật tử nên thọ trì Ngũ Giới này cho được trong sạch, phải rán vâng giữ hành theo cho đến trọn đời, chẳng nên dễ dãi.
Imāni pañca sikkhā-padāni sādhukaṃ katvā appamādena niccakālaṃ sammārakkhitabbaṃ

Phật Tử đọc: Dạ, xin vâng.

❖ *Āma bhante.*

Sư đọc: Các chúng sanh được sanh về cõi trời cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được đầy đủ tài vật cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được giải thoát Níp Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cố ấy, nên chư Phật tử phải rán thọ trì giới luật cho được trong sạch đừng dễ dãi.

Sīlena sugatiṃ yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutiṃ yanti tasmā sīlaṃ visodhaye

Phật Tử đọc: Lành thay, lành thay, lành thay!

❖ *Sadhū! Sadhū! Sadhū!*

SÁM HỎI PHẬT BẢO **BUDDHA KHAMĀPANA**

Uttamaṅgena vandehaṃ Pādapapaṃsuṃ varuttamaṃ Buddhē yo khalito doso Buddhō khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân đức Phật, /là đấng Chí tôn, Chí thánh. /Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo /xá tội lỗi ấy cho con (lay).

SÁM HỎI PHÁP BẢO **DHAMMA KHAMĀPANA**

Uttamaṅgena vandehaṃ Dhammañca duvidhaṃ varaṃ Dhamme yo khalito doso Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai loại Pháp Bảo, /là Pháp học và Pháp hành. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Pháp Bảo, /cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho con (lay).

SÁM HỎI TĂNG BẢO **SAṄGHA KHAMĀPANA**

Uttamaṅgena vandehaṃ Saṅghañca duvidhottamaṃ Saṅghe yo khalito doso Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo, /là Phàm Tăng và Thánh Tăng. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Tăng Bảo, /cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con (lay).



PHÉP THỌ TAM QUY VÀ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Những người Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ xin thọ giới Bát Quan Trai, trước ngày hạn kỳ thọ giới, phải sắp đặt cho xong xuôi công việc của mình làm trong ngày thường, đừng sáng ra xin thọ giới cho được trong sạch, khỏi bị việc trần ràng buộc.

Tự mình thọ giới:

Đến kỳ, sáng phải thức cho sớm, dọn mình cho sạch sẽ, rồi mới nên đi thọ giới, nếu đi được trong lúc rạng đông thì tốt, bằng không có thể đi thọ được, phải đợi trước Kim Thân, mà phát nguyện như sau:

Ngày nay phải thọ trì Bát Quan Trai Giới, con là người thọ trì Bát Quan Trai Giới, trọn ngày nay và đêm nay.

❖ *Ajja uposatho imañca rattim imañca divasaṃ uposathiko (uposathikā) bhavissāmi.*

Nếu không thuộc tiếng Phạn thì phát nguyện bằng tiếng Việt cũng được.

Sau khi đã nguyện, phải giữ một lòng không nên phạm điều học mà mình đã phải thọ trì. Nếu tiện thì phải đi xin thọ giới nơi thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di, dẫu khi mặt trời đã lên cao rồi mà mình mới đi thọ giới, thì cũng gọi rằng được thọ trọn một ngày, một đêm, bởi mình đã có phát nguyện rồi, phước báu cũng bằng nhau.

Thọ giới trước vị Tỳ Khuru hoặc Sa Di:

Khi đối trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di, mà xin thọ giới Bát Quan Trai, trước hết phải đọc bài lễ Tam Bảo, sau mới xin thọ giới.

Phật tử đọc:

1. **Kính bạch Đại Đức (1-3 vị - chư Đại Đức, trên 3 vị - chư Đại Đức Tăng), chúng con xin thọ trì Tam Quy và Bát Quan Trai Giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích.**

❖ *Ukāsa Ahaṃ (Mayaṃ) Bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisananena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).*

2. **Kính bạch Đại Đức (1-3 vị - chư Đại Đức, trên 3 vị - chư Đại Đức Tăng), chúng con xin thọ trì Tam Quy và Bát Quan Trai Giới**

nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi ukāsa ahaṃ (Mayaṃ) Bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisanena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).*

3. Kính bạch Đại Đức (1-3 vị - chư Đại Đức, trên 3 vị - chư Đại Đức Tăng), chúng con xin thọ trì Tam Quy và Bát Quan Trai Giới nơi Tam Bảo, để vâng giữ hành theo, cho được sự lợi ích lần thứ ba.

❖ *Tatīyampi ukāsa ahaṃ (Mayaṃ) Bhante viṣuṃ viṣuṃ rakkhanatthāya tisanena saha aṭṭhaṅgasamannāgataṃ uposathaṃ yācāmi (ma).*

Sư đọc (1 lần):

Con đem hết lòng thành kính, làm lễ đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Arahān cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy.

❖ *Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa (1 lần).*

Phật Tử đọc (3 lần):

Con đem hết lòng thành kính, làm lễ đức Bhagavā đó, Ngài là bậc Arahān cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy.

❖ *Namo tassa bhagavato arahato sammā sambuddhassa (3 lần).*

Sư đọc từng câu, và Phật Tử đọc theo:

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Phật.

❖ *Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Pháp.

❖ *Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Tăng.

❖ *Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Phật lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Pháp lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Tăng lần thứ nhì.

❖ *Dutiyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Phật lần thứ ba.

❖ *Tatīyampi Buddhamaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Pháp lần thứ ba.

❖ *Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Con đem hết lòng thành kính, xin quy y Tăng lần thứ ba.

❖ *Tatīyampi Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.*

Sư đọc: Phép quy y Tam Bảo tròn đủ chỉ có bấy nhiêu.
Tisaraṇaggahanaṃ paripuṇṇaṃ.

Phật Tử đọc: Dạ, xin vâng.

❖ *Āma bhante.*

Sư đọc từng câu, và Phật Tử đọc theo:

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự sát sanh.

❖ *Pāṇātipātā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự trộm cắp.

❖ *Adinnādānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự hành dâm.

❖ *Kāmesu micchācārā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự nói dối.

❖ *Musāvādā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự dễ dãi, uống rượu, và các chất say.

❖ *Surāmerayamajjappamādaṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự ăn sai giờ.

❖ *Vikālabhojanā veramaṇī sikkhā-padaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa sự múa hát, thổi kèn, đờn, xem múa hát, nghe đờn kèn, trang điểm thoa dầu thơm, dòu phấn, và đeo tràng hoa.

❖ *Nāccagīta vādita visū kadassanamālā andhavilepanadhāranamaṇḍaṇavibhū sa-naṭṭhānā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

• Con xin vâng giữ điều học là cố ý tránh xa chỗ nằm ngòai, nơi quá cao và xinh đẹp.

❖ *Uccāsayana mahāsayanā veramaṇī sikkhāpadaṃ samādiyāmi.*

Phật Tử đọc:

Chúng con xin thọ trì Bát Quan Trai Giới, /trọn đủ tám điều của đức Phật đã giáo truyền, /hầu để vâng giữ hành theo /cho được trong sạch /trọn ngày nay và đêm nay, /mong cầu gieo được giống lành, /để thấy rõ Níp Bàn trong ngày vị lai.

❖ *Imaṃ atthaṅgasamannāgataṃ buddhappaññataṃ uposathaṃ imañca rattim imañca divasaṃ sammadeva abhirakkhituṃ samādiyāmi.*

Sư đọc:

Chư Phật tử nên thọ trì Bát Quan Trai Giới cho trọn ngày nay và đêm nay, không nên dể dôi.

❖ *Imāni aṭṭha sikkhāpadāni uposatha-sīlavasena imañca rattim imañca divasaṃ sādhukaṃ katvā appamādena sammā rakkhitabbaṃ.*

Phật Tử đọc:

Dạ, xin vâng.

❖ *Āma bhante.*

Sư đọc:

Các chúng sanh được sanh về cõi trời cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được đầy đủ tài vật cũng nhờ giữ giới, các chúng sanh được giải thoát Níp Bàn cũng nhờ giữ giới. Bởi các cố ấy, nên chư Phật tử phải rán thọ trì giới luật cho được trong sạch, đừng để lấm nhơ.

❖ *Sīlena sugatiṃ yanti sīlena bhogasampadā sīlena nibbutiṃ yanti tasmā sīlaṃ visodhaye.*

Phật Tử đọc:

Lành thay, lành thay, lành thay!

❖ *Sadhū! Sadhū! Sadhū!*

SÁM HỐI PHẬT BẢO
BUDDHA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ Pādapaṃsuṃ varuttamaṃ Buddhe yo khalito doso Buddho khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ vi trần dưới chân đức Phật, /là đáng Chí tôn, Chí thánh. /Các tội lỗi mà con đã vô ý phạm đến Phật Bảo, cúi xin Phật Bảo /xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

SÁM HỐI PHÁP BẢO
DHAMMA KHAMĀPANA

Uttamaṅgena vandehaṃ Dhammañca duvidhaṃ varaṃ Dhamme yo khalito doso Dhammo khamatu taṃ mamaṃ.

Con đem hết lòng thành kính, cúi đầu làm lễ hai loại Pháp Bảo, /là Pháp học và Pháp hành. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến Pháp Bảo, /cúi xin Pháp Bảo xá tội lỗi ấy cho con (*lay*).

SÁM HỐI TĂNG BẢO
SAṄGHA KHAMĀPANA

*Uttamaṅgena vandemaṃ Saṅhañca duvidhottamaṃ Saṅhe yo
khalito doso Saṅho khamatu taṃ mamaṃ.*

**Con đem hết lòng thành kính, /cúi đầu làm lễ hai bậc Tăng Bảo, /là
Phàm Tăng và Thánh Tăng. /Các tội lỗi mà con đã vô ý /phạm đến
Tăng Bảo, /cúi xin Tăng Bảo xá tội lỗi ấy cho con (lay).**



LUẬT CƯ SĨ TÓM TẮT

GIHIVINAYA SĀṆKHEPA

PHÉP TU BƯỚC ĐẦU (*Pubbabhāgapaṭipatti*)

Những người có lòng tin tưởng đến ân đức Tam Bảo và muốn quy y làm cận sự nam (*Upāsaka*) hoặc cận sự nữ (*Upāsika*) là phép tu bước đầu cho đặng chín chắn theo bốn phận người cư sĩ, trước tiên phải tỏ lòng sám hối giữa Tam Bảo, trước một, hai, ba vị Tỳ Khuru hoặc trước mặt tăng chúng, là từ bốn vị Tỳ Khuru trở lên, mà sám hối cũng được, rồi sau mới thọ Tam Quy, mới đứng theo luật tại gia cư sĩ, xong rồi phải xin thọ trì Ngũ Giới cho đến trọn đời. Nếu có lòng tin thành sốt sắng hơn, nên thọ trì Bát Quan Trai Giới theo ngày đã định thì càng quý.

Nếu chỉ có một người nam hoặc một người nữ sám hối thì phải đọc như vậy:

Accayo maṃ bhante accagamā yathā bālaṃ yathā mūlhaṃ yathā akusalaṃ. Yo (yā) haṃ bhante kāyena vā vācāya vā manasā vā bhagavato buddhassa vā dhammassa vā saṅghassa vā agāraṃ akāsiṃ tassa (tassā) me bhante Bhagavā (ayyo, ayyā, saṅgho) accayaṃ accayato patiggaṇhātu (patiggaṇhantu) āyatim saṃvarāya.

Bạch đức Thế Tôn (Ngài, các Ngài, Đại Đức Tăng).

Vì con là người thiếu trí, lầm lạc, và không minh mẫn, nên đã phạm các tội lỗi.

Bạch đức Thế Tôn (Ngài, các Ngài, Đại Đức Tăng).

Sợ e con đã dễ dãi, không đem lòng thành kính, mà phạm đến Phật Pháp Tăng.

Cầu xin đức Thế Tôn (Ngài, các Ngài, Đại Đức Tăng).

Xá tội lỗi ấy cho con, bởi các tội lỗi ấy là quá thật, đặng cho con làm những việc lành từ nay về sau.

Xong rồi, thầy Tỳ Khuru hoặc chư Tăng chứng minh nơi ấy phải nhận bằng tiếng "Sādhu," nghĩa là "Phải rồi, đúng rồi."

Nếu có nhiều chư Phật tử, từ hai người trở lên, đồng xin sám hối một lượt thì đọc:

(Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đôi "con" ra "chúng con.")

Accayo no bhante accagamā yathā bāle (bālā) yathā mūlhe (mūlhā) yathā akusale (akusalā).

Ye (yā) mayam bhante kāyena vā vācāya vā manasā vā Bhagavato Buddhassa vā dhammassa vā saṅghassa vā agāravaṃ akarimhā tesam (tāsam) no bhante Bhagavā (ayyo, ayyā, saṅho) accayaṃ accayato patiggaṇhātu (patiggaṇhantu) āyatim saṃvarāya.

Khi đã sám hối giữa Tam Bảo rồi, nên xin thọ trì Tam Quy (Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng) mới đúng theo phép tu của cận sự nam hoặc cận sự nữ trong Phật pháp.

Phép quy y trước mặt 1, 2, 3 thầy Tỳ Khuru hoặc giữa Tăng chúng đều được cả. Nếu chỉ có một người nam hoặc một người nữ làm phép quy y trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc giữa Tăng chúng thì phải đọc như sau:

Esāham bhante suciraparinibbutampi taṃ Bhagavantam saraṇam gacchāmi dhammañca bhikkhusaṅghaṇca.

Upāsakam (upāsikam) maṃ ayyo (ayyā, saṅho) dhāretu (dhārentu) ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.

Bạch Ngài (Các Ngài, Đại Đức Tăng).

Con cầu xin thọ phép quy y Phật đã viên tịch Níp Bàn, cầu xin thọ phép quy y Pháp, cầu xin thọ phép quy y Tăng.

Xin Ngài (Các Ngài, Đại Đức Tăng).

Nhận biết cho con là cận sự nam (cận sự nữ) đã quy y Tam Bảo kể từ ngày nay cho đến trọn đời.

Xong rồi thầy Tỳ Khuru hoặc Tăng chúng phải nhận bằng tiếng "Sādhu."

Nếu có nhiều Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ, từ hai người trở lên, đồng xin thọ phép quy y thì đọc:

Ete (etā) mayam bhante sucira-parinibbutampi taṃ bhagavantam saraṇam gacchāma dhammañca bhikkhusaṅghaṇca.

Upāsake (upāsikāyo) no ayyo (ayyā, saṅho) dhāretu (dhārentu) ajjatagge pāṇupete (pāṇupetā) saraṇam gate (gatā).

Nghĩa như trước, chỉ khác nhau là đổi "con" ra "chúng con."

Nếu chỉ có một người nam hoặc một người nữ đối trước tượng Phật, hoặc trước tháp thờ Xá Lợi mà làm phép quy y thì đọc:

Esāhaṃ bhante sucirapariniḅbutampi taṃ Bhagavantam saraṇam gacchāmi dhammañca bhikkhusaṅghañca.

Upāsakaṃ (upāsikaṃ) maṃ Bhagavā dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gataṃ.

Nghĩa như trên, chỉ khác nhau chỗ gọi: Bạch Ngài, các Ngài Đại Đức Tăng, thì đọc: Bạch đức Thế Tôn.

CHI CỦA NGŨ GIỚI

GIỚI SÁT SANH CÓ 5 CHI:

- 1- Chúng sanh có thức tánh (**Pāṇo**).
- 2- Biết chúng sanh có thức tánh (**Pāṇasaññitā**).
- 3- Tính giết (**Vadhakacittaṃ**).
- 4- Rán sức giết (**Upakkamo**).
- 5- Chúng sanh chết bởi sự rán sức ấy (**Tena maranaṃ**).

GIỚI TRỘM CẤP CÓ 5 CHI:

- 1- Vật có chủ gìn giữ (**Parapariggahitaṃ**).
- 2- Biết rằng vật có chủ gìn giữ (**Para-pariggahitasaññitā**).
- 3- Tính trộm cắp (**Theyyacittaṃ**).
- 4- Rán sức trộm cắp (**Upakkamo**).
- 5- Trộm cắp được bởi rán sức ấy (**Tena haranaṃ**).

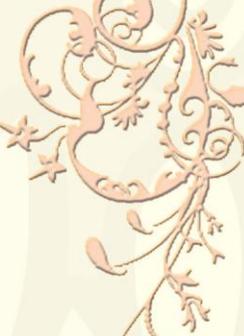
GIỚI TÀ DÂM CÓ 4 CHI:

- 1- Người không nên tà dâm, nghĩa là có người gìn giữ (**Agamanīyaṭṭhānaṃ**).
- 2- Tính tà dâm với người đó (**Tasmiṃ sevanācittaṃ**).
- 3- Rán sức tà dâm (**Upakkamo**).
- 4- Đã tà dâm (**Maggena maggappaṭipādanaṃ**).

GIỚI NÓI DỐI CÓ 4 CHI:

- 1- Điều không thật (**Atathaṃ vatthu**).
- 2- Tính nói dối (**Visaṃvādanacittaṃ**).
- 3- Rán sức nói dối (**Tajjo vāyāmo**).
- 4- Đã làm cho người tin chắc lời nói dối ấy (**Parassa tadatthavijānanaṃ**).

GIỚI ẨM TỬU CÓ 4 CHI:

- 
- 
- 1- Rượu (**Majjanīyavatthu**).
 - 2- Tính uống (**Pātukamyatācittam**).
 - 3- Rán sức uống rượu ấy (**Tajjo vāyāmo**).
 - 4- Đã uống rượu ấy khỏi cổ (**Tassa pānam**).

CHI CỦA GIỚI BÁT QUAN TRẠI

Các chi trong giới sát sanh, trộm cắp, nói dối, uống rượu đều giống trong Ngũ Giới.

GIỚI HÀNH DÂM CÓ 4 CHI:

- 1- Trong 30 khiêu (**Bhedanavatthu**).
- 2- Tính hành dâm (**Sevanācittam**).
- 3- Rán sức hành dâm (**Tajjo vāyāmo**).
- 4- Đã hành dâm (**Maggena maggappaṭipādanam**).

GIỚI ĂN SÁI GIỜ CÓ 3 CHI:

- 1- Sái giờ (là từ chình xế đến mặt trời mọc) (**Vikālo**).
- 2- Vật thực được phép ăn trong giờ (**Yāvakālikam**).
- 3- Đã ăn khỏi cổ (**Ajjhoharaṇam**).

GIỚI MÚA HÁT, ĐÒN, KÈN, XEM MÚA HÁT, NGHE ĐÒN KÈN, ĐIỂM TRANG NHAN SẮC, NHÚT LÀ XỨC DẦU THƠM, DÒI PHẤN, ĐEO TRÀNG HOA CÓ 6 CHI:

- 1- Múa hát, đờn kèn (**Naccagītādi**).
- 2- Tính làm (**Kattukamyatācittam**).
- 3- Đi nghe hoặc xem và đã nghe hoặc đã xem (**Sutadassanatthāya gamanam**).
- 4- Vật để trang điểm nhất là tràng hoa (**Mālādi**).
- 5- Cố ý dùng đồ trang điểm nhan sắc (**Dhāraṇacchandatā**).
- 6- Đã dùng đồ trang điểm mà trang sức (**Tassa dhāraṇam**).

GIỚI NẪM NGỒI CHỖ QUÁ CAO VÀ XINH ĐẸP CÓ 3 CHI:

- 1- Nơi nằm ngồi quá cao và xinh đẹp (**Uccāsayanamahāsayanam**).
- 2- Tính nằm hoặc ngồi (**Paribhogacittam**).
- 3- Đã nằm hoặc đã ngồi (**Paribhogakaraṇam**).

Khi Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ đã phạm đủ chi trong mỗi giới gọi là dứt giới, bằng phạm chưa đủ chi, chỉ gọi là giới bất tịnh.

HẠN KỲ TRONG PHÉP THỌ GIỚI BÁT QUAN TRẠI

Nếu luận về ngày kỳ, thì Giới Bát Quan Trai chia ra làm hai cách:

- 1) Phép Bát Quan Trai thọ trì trong một ngày và một đêm (**Pakati uposatha**).
- 2) Phép Bát Quan Trai thọ trì thêm ngày rước và ngày đưa (**Pāṭijāgara uposatha**).

Bát Quan Trai thọ trì trong một ngày, một đêm có 8 ngày trong mỗi tháng: ngày 5, 8, 14, 15, 20, 23, 29, 30 (tháng thiếu thì ngày 28 và 29).

Bát Quan Trai thọ thêm ngày rước và ngày đưa, có 12 ngày trong mỗi tháng: ngày 1, 4, 6, 7, 9, 13, 16, 19, 21, 22, 24, 28 (tháng thiếu ngày 27). Trong 12 ngày ấy đều là ngày trước và sau liên tiếp 8 ngày bát quan trai thọ trì trong một ngày và một đêm.

GIẢI TÓM TẮT VỀ HAI CÁCH THỌ TRÌ

BÁT QUAN TRAI

Trong Bát Quan Trai thọ trì trong một ngày và một đêm ấy, Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ phải đối trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di, mà xin thọ giới mỗi khi đến ngày kỳ.

Trong Bát Quan Trai thọ trì thêm ngày đưa và ngày rước, Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ phải trau dồi đức tánh, tưởng nhớ tám điều học, trong 12 ngày đưa rước, chỉ phải giữ mình, lánh xa ngũ trần để chờ ngày đăng xin thọ trì Bát Quan Trai 1 ngày, 1 đêm cho thêm sự tinh khiết, không buộc phải đi thọ giới nơi thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di.

Phép Bát Quan Trai thọ trì 1 ngày 1 đêm dạy phải đối trước mặt thầy Tỳ Khuru hoặc Sa Di mà xin thọ trì tám điều học đến khi mãn một ngày một đêm ấy, chỉ phải giữ gìn không cho phạm đến tám điều học, nhưng không buộc phải xin thọ giới.

Khi Phật còn tại thế có truyền phép Bát Quan Trai 6 ngày trong mỗi tháng, là ngày 8, 14, 15, 29, 30, (tháng thiếu thì 28, 29).

Sau khi Phật tịch diệt được 4 tháng, có cuộc đại hội nhóm 500 vị A La Hán. Đại đức Ma Ha Ca Diếp làm tọa chủ để kết tập Kinh Luật, thấy còn cách khoảng (từ 15 đến 23, từ 30 tới mùng 8), các Ngài định thêm ngày 5 và 20 để làm phép Bát Quan Trai trong mỗi tháng có tám ngày.

VIỆC NÊN LÀM

Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ đã xin thọ giới Bát Quan Trai 1 ngày 1 đêm, trong mỗi kỳ, nếu muốn được trọn phước thì phải giữ gìn thân và khẩu cho trong sạch, y như lời Phật đã truyền răn.

Muốn cho thân được tinh khiết, phải tránh xa các nghiệp nghệ trong ngày ấy, nhưt là nghề ruộng rẫy, mua bán vì là việc làm cho giới bất tịnh.

Muốn cho khẩu được trọn lành, phải ngăn ngừa những lời nói vô ích, nói đến thế sự, nhưt là biện luận về cơm, gạo, tốt, hay xấu, xứ này xứ kia có nước đục hay trong, y phục dày hay mỏng, nam nữ nhiều hay ít, v.v... Phải nói về điều lành là bàn luận về phép thọ Ngũ Giới, Bát Quan Trai Giới, và quả báo của sự trì giới, tham thiền, trí tuệ, và nghe thuyết Pháp. Trước khi niệm Phật tham thiền phải suy nghĩ về các tội của ngũ đục bằng cách sau này: Sắc, thanh, khí, vị, xúc, năm món trần ấy, đều làm cho mình mắc phải nhiều sự phiền não luôn luôn.

Hoặc suy gẫm về cái thân ngũ uẩn, cho thấy rõ là vô thường, khổ não, vô ngã. Nó sẽ tan rã do nhiều duyên cố, nhưt là bị thời tiết. Nó chỉ làm cho mình phải lao khổ, nó sẽ tan rã tự nhiên, nó chẳng có chi là quý trọng cả. Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn cũng đều là vô thường, khổ não, vô ngã như sắc uẩn vậy.

Lại suy gẫm thêm về phép động tâm:

Tất cả chúng sanh trong vũ trụ, chẳng có một ai mà mình nương nhờ được dầu là cha mẹ, vợ chồng, con trai, con gái, bầu bạn, hoặc gia tài cũng đều là khổ, đều là không phải là chỗ nương nhờ; không có một ai chia sự vui, sự buồn hoặc thay thế cái đau, cái chết cho mình được.

Nếu mình đã tạo nhân dữ, thì mình phải mang quả khổ; bằng làm lành, thì được hưởng quả vui. Cái khổ hoặc cái vui, nó chỉ đến cho một mình ta; dầu có của cải bao nhiêu cũng không thể đem theo được. Nếu suy gẫm như thế đó, thì sẽ thấy cả trong vũ trụ đều không có chỗ nương nhờ. Chỉ có ân đức Phật, Pháp, Tăng; chỉ có phép bố thí, trì giới, tham thiền, trí tuệ, là đáng cho mình nương theo, thì mình sẽ được tiếp dẫn trong kiếp vị lai chẳng sai vậy.

Nếu đã suy gẫm như vậy, rồi ắt sẽ được tỏ ngộ, cảm mến đến ân đức Tam Bảo, dùng 10 hiệu của Phật để niệm tưởng.

Đức Phật có dạy cách niệm như sau: Phải tìm nơi thanh vắng, ngồi kiết già hoặc bán già cho ngay thẳng, thông thả, thanh tịnh mà niệm.



PHÉP NIỆM PHẬT

1. Phải tưởng "**Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho...**" cho đến "**Bhagavā,**" rồi niệm trở lại từ đầu đến cuối cho đủ 10 hiệu Phật. Tưởng như vậy được bao nhiêu lần cũng tốt, được 1.000 lần hoặc 10.000 lần, hoặc nhiều hơn nữa càng thêm tốt, tùy sức của mình (xem hiệu Phật nơi chương Ân Đức Phật Bảo).
2. Phải tưởng "**So Bhagavā itipi Arahaṃ, so Bhagavā itipi Sammāsambuddho...**" cho đến "**So Bhagavā itipi Bhagavā...**", rồi niệm trở lại từ đầu đến cuối cho đủ 10 hiệu của Phật. Tưởng như vậy được bao nhiêu lần cũng tốt, được 1.000 lần hoặc 10.000 lần, hoặc nhiều hơn nữa càng thêm tốt, tùy sức của mình.
3. Phải tưởng một hiệu **Arahaṃ**, hoặc **Sammāsambuddho**, hoặc **Buddho**, hoặc **Bhagavā** trong 10 hiệu. Niệm hiệu nào cũng được, nghĩa là chỉ tưởng một hiệu mà thôi, tưởng được nhiều càng thêm tốt, tùy sức mình. Song niệm thì phải hiểu nghĩa mỗi hiệu mới được (xem chương Ân Đức Phật Bảo).

Niệm đặng thanh tịnh thì sẽ thấy 5 **pīti** (phỉ lạc, vui sướng, no lòng không biết đói khát) phát sanh ra trong mình như sau này:

1. Cách no vui, da và lông đều nổi ốc (**Khuddakāpīti**).
2. Cách no vui, như thấy trời chớp (**Khaṇikāpīti**).
3. Cách no vui, hiển hiện như lượng sóng dội nhằm mình (**Okkantikāpīti**).
4. Cách no vui nhiều, có thể làm cho thân bay bổng trên hư không (**Ubbeṅgāpīti**).
5. Cách no vui, làm cho mát mẻ thân tâm (**Pharaṇāpīti**).

Nếu có một trong 5 cách no vui phát sanh thì được kết quả, gắn vào bậc sơ định.

Phép niệm Phật không có mãnh lực kết quả cho đến bậc Sơ Định. Ân đức của Phật là vô lượng vô biên, khó thấu cho cùng tột được. Người thường năng niệm Phật thì tham, sân, si, không phát khởi lên đặng, năm phép chướng ngại (tham, sân, nghi nan, buồn ngủ, phóng tâm) cũng đều yên lặng. Người niệm Phật phải hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi của mình, như có Phật hằng ở trước mắt mình vậy.

Cho nên dầu ít căn lành, cũng được sự hạnh phúc, sẽ sanh làm người phú túc, cao sang, hoặc làm bậc trời trong kiếp vị lai. Vì thế, các bậc thiện trí thức không nên khinh rẻ phép niệm Phật. Phép này có nhiều phước báu, y theo lý đạo đã giải trên.

GIẢI THÍCH VỀ THẬP ÁC NGHIỆP

1. THÂN CÓ 3 NGHIỆP:

1. Sát sanh (**Pāṇātipāto**).
2. Trộm cắp (**Adinnādānaṃ**).
3. Tà dâm (**Kāmesu micchācāro**).

2. NGŨ CÓ 4 NGHIỆP:

1. Nói dối (**Musāvādo**).
2. Nói hai lưỡi (**Pisuṇāvācā**).
3. Nói độc ác (**Pharusavācā**).
4. Nói vô ích (**Samphappalāpo**).

3. Ý CÓ 3 NGHIỆP:

1. Tham muốn (**Abhijjhā**).
2. Thù oán (**Byāpādo**).
3. Thấy lầm (**Micchādiṭṭhi**).

Các chi của nghiệp sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối đã có giải thích ở chương Ngũ Giới và Bát Quan Trai rồi.

NGHIỆP NÓI HAI LƯỖI CÓ 4 CHI:

1. Người mà ta đâm thọc (**Bhinditabbo paro**).
2. Cố ý nói đâm thọc người ấy (**Bhedanapurekkhārātā**).
3. Rán sức nói đâm thọc người ấy (**Tajjovāyāmo**).
4. Làm cho người ấy biết rõ cách đâm thọc đó (**Tassa tadatthavijānaṃ**).

NGHIỆP NÓI ĐỘC ÁC CÓ 3 CHI:

1. Người mà ta đã mắng chửi (**Akkositabbo paro**).
2. Lòng nóng giận (**Kuppitacittaṃ**).
3. Đã mắng chửi (**Akkosanā**).

NGHIỆP NÓI VÔ ÍCH CÓ 2 CHI:

1. Lời nói vô ích, nhứt là nói về việc đánh giặc của vua Mahābhārata và nói về chuyện Rāma cướp nàng Sītā (**Bhāratayuddhasitaharaṇādiniratthakathā**).
2. Đã nói lời vô ích có trạng thái như thế ấy (**Tathā rūpikathākathanam**).

Ý THAM MUỐN CÓ HAI CHI:

1. Tài vật của người (**Parabhaṇḍam**).
2. Tính muốn đem về làm của mình (**Attano pariṇāmanam**).

Ý THÙ OÁN CÓ 2 CHI:

1. Người khác (ngoài mình ra) (**Parasatto**).
2. Tính chờ làm hại người ấy (**Tassa taṃ vināsacintā**).

Ý THẤY LÀM CÓ 2 CHI:

1. Ý biến đổi theo điều lầm lạc, như là không tin Tam Bảo (**Vatthuno ca gahitākaraviparītā**).
2. Ý thấy lầm lạc ấy hiểu lầm cách nào và chấp theo sự hiểu lầm ấy cho là phải (**Yathā ca naṃ gaṇhāti tathābhāvena tassūpaṭṭhānaṃ**).

Trong 10 nghiệp dữ đã giải, khi đã phạm đủ chi trong mỗi nghiệp, thì người phạm tội phải mang quả khổ trong đời này và đời sau. Nếu trong đời hiện tại mà chưa bị hành phạt, là bởi cái quả dữ ấy chưa đến kỳ, qua đời vị lai sẽ bị hành phạt chẳng sai.



GIẢI THÍCH VỀ THẬP THIỆN NGHIỆP

1. THÂN CÓ 3 NGHIỆP:

1. Không sát sanh
2. Không trộm cắp
3. Không tà dâm.

2. NGŨ CÓ 4 NGHIỆP:

1. Không nói dối
2. Không nói hai lưỡi
3. Không nói độc ác
4. Không nói vô ích

3. Ý CÓ 3 NGHIỆP:

1. Không có ý muốn được tài vật của người về làm của mình.
2. Không có thù oán mong làm hại người.
3. Thấy chánh rồi càng thêm tin lễ chánh ấy.

Người nào hành theo 10 nghiệp lành đã giải trên, thì sẽ được hưởng quả vui trong đời hiện tại và vị lai chẳng sai.



TỨ THẬP NGHIỆP

KAMMAPATHA

GIẾT LOÀI ĐỘNG VẬT

1. Mình giết loài động vật.
2. Bảo kẻ khác giết loài động vật.
3. Vui trong sự giết loài động vật.
4. Khen sự giết loài động vật.

TRỘM CẮP

5. Mình trộm lấy của người.
6. Bảo kẻ khác trộm lấy của người.
7. Vui trong sự trộm lấy của người.
8. Khen sự trộm lấy của người.

TÀ DÂM

9. Mình làm sự tà dâm.
10. Bảo kẻ khác làm sự tà dâm.
11. Vui trong sự tà dâm.
12. Khen sự tà dâm.

NÓI DỐI

13. Mình nói dối.
14. Bảo kẻ khác nói dối.
15. Vui trong lời nói dối.
16. Khen lời nói dối.

NÓI ĐÂM THỌC

17. Mình nói lời đâm thọc.
18. Bảo kẻ khác nói lời đâm thọc.
19. Vui trong lời đâm thọc.
20. Khen lời nói đâm thọc.

NÓI DỮ

21. Mình nói lời nói dữ.
22. Bảo kẻ khác nói lời dữ.
23. Vui trong lời nói dữ.
24. Khen lời nói dữ.



NÓI LỜI VÔ ÍCH

25. Mình nói lời vô ích.
26. Bảo kẻ khác nói lời vô ích.
27. Vui trong lời nói vô ích.
28. Khen lời nói vô ích.

THAM MUỐN CỦA NGƯỜI

29. Lòng mình tham muốn của người về làm của mình.
30. Bảo kẻ khác tham muốn của người.
31. Vui trong việc tham muốn của người.
32. Khen việc tham muốn của người.

THÙ OÁN

33. Lòng mình thù oán mong hại người.
34. Bảo kẻ khác thù oán hại người.
35. Vui trong việc thù oán hại người.
36. Khen việc thù oán hại người.

THẤY QUẤY

37. Mình thấy quấy (giả cho là thiệt, tà cho là chánh).
38. Bảo kẻ khác thấy quấy.
39. Vui trong việc thấy quấy.
40. Khen việc thấy quấy.

Trong 40 nghiệp này, nếu phạm vào một nghiệp nào, thì gọi là nghiệp ác.



GIẢI VỀ 14 PHÉP DÂNG CÚNG VẬT THỰC

* Nếu Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ có lòng tín thành sốt sắng, muốn dâng cúng vật thực đến tăng chúng hoặc Tỳ Khuru, Sa Di, thì nên làm theo 14 phép sau này:

1. Phép dâng cúng thực phẩm đến tăng chúng (**Saṅghabhattam**).
2. Phép dâng cúng thực phẩm đến 1, 2 hoặc 3 thầy Tỳ Khuru (**Uddesabhattam**).
3. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru mà mình thỉnh đến (**Nimantanabhattam**).
4. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru mà mình bắt thăm (**Salākabhattam**).
5. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng trong một ngày nào không nhất định, trong thượng huyện hoặc trong hạ huyện (**Pakkhikabhattam**).
6. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng trong một ngày Bát Quan Trai (**Uposathikabhattam**).
7. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng trong một ngày mùng 1 hoặc ngày 16 (**Pāṭipadikabhattam**).
8. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng ở xa mới đến (**Āgantukabhattam**).
9. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng có việc phải đi nơi khác (**Gamikabhattam**).
10. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng có bệnh (**Gilānabhattam**).
11. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng dưỡng bệnh cho Tỳ Khuru, tăng cùng nhau (**Gilānupaṭṭhākabhattam**).
12. Phép dâng cúng thực phẩm thường thường đến thầy Tỳ Khuru, tăng (**Niccabhattam**).
13. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng tại chỗ ở, như là tại thất (**Kuṭikabhattam**).
14. Phép dâng cúng thực phẩm đến thầy Tỳ Khuru, tăng theo phiên mà mình đã hứa chịu cúng (**Vārakabhattam**).

Trong 14 phép dâng cúng thực phẩm này, nếu thí chủ muốn dâng cúng theo phép nào, thì phải nêu cái hiệu phép ấy bằng tiếng Pāli và nghĩa vào chỗ dấu (...) móc đầu câu, mà đọc, để dâng cúng:

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa (đọc ba lần).

**Ayaṃ no bhante piṇḍapāto dhammiko dhammaladdho dhammeneva uppādito mātāpitu-
ādike guṇavante uddissa imaṃ (...) sapaṛikkhāraṃ buddhappamukkhassa saṅghassa dema
te guṇavantādayo imaṃ (...) attano santakaṃ viya maññamānā anumodantu
anumoditvāna yathicchitasampattīhi samijjhantu sabbadukkhā pamuñcantu iminā
nissandena.**

Nghĩa: Kính bạch Chư Đại Đức Tăng được rõ, những thực phẩm này của chúng con làm, hiệp theo lẽ đạo, chúng con xin hồi hướng cho các vị ân nhân của chúng con, như là cha mẹ chúng con. Chúng con dâng những thực phẩm này gọi là lễ (... tên cái lễ), có cả món ăn phụ thuộc, dâng cúng đến chư tăng, xin Phật chứng minh. Xin cho các vị ân nhân của chúng con, như là cha mẹ chúng con hay biết rằng, phước báu của lễ (... tên cái lễ) này về phần các vị đó, và xin

các vị đó được phép thọ hưởng tùy ý. Khi thọ hưởng rồi, thì được thoát khỏi những điều lao khổ và được kết quả làm người, quả trời cùng quả Níp Bàn, và cho được như ý muốn của các vị ân nhân của chúng con, nhưt là cha mẹ chúng con, do theo phước báu chảy vào không dứt (*đọc 3 lần và lạy*).

1. Nếu dâng cúng bốn món vật dụng đến chư tăng thì đọc:

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idhānetvā saṅghassa dema sādhu bhante saṅgho ime cattāro paccaye paṭiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi... Tatiyampi...

Nghĩa: Kính bạch Chư Đại Đức Tăng, chúng con xin kính dâng bốn món vật dụng này đến Chư Tăng. Cầu xin Chư Đại Đức Tăng nhận lãnh bốn món vật dụng này, cho chúng con được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự yên vui lâu dài (*đọc 3 lần và lạy*).

2. Nếu dâng bốn món vật dụng đến thầy Tỷ Khuru thì đọc:

Mayaṃ bhante ime cattāro paccaye idhānetvā āyasmato dema sādhu bhante āyasmā ime paccaye paṭiggaṇhātu amhākaṃ dīgharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

Dutiyampi... Tatiyampi...

Nghĩa: Kính bạch Ngài, chúng con đem bốn món vật dụng này đến đây, để dâng cúng đến Ngài. Cầu xin Ngài nhận lãnh các vật dụng này, cho chúng con được sự tấn hóa, lợi ích, sự yên vui lâu dài (*đọc 3 lần và lạy*).



PHƯƠNG PHÁP DÂNG CÚNG VẬT DỤNG

Những Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ, nếu có lòng thành kính đem lễ vật dâng cúng đến chư tăng, trước phải thông hiểu theo phép ấy, và vâng giữ làm y theo, mới được trọn phước. Trong luật này có dạy thầy Tỳ Khuru, nếu thọ lãnh vật dụng của Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ đem dâng cúng phải hiệp theo 5 lẽ sau này:

1. Những vật dụng của Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ bố thí, nếu thầy Tỳ Khuru muốn cần dùng, chỉ được phép thọ lãnh nhiều lắm là đủ sức cho người bực trung gánh vác nổi thôi.
2. Thí chủ phải vào qui dâng cách xa thầy Tỳ Khuru một hắc, hoặc 1 hắc 1 gang.
3. Trong lúc dâng cúng, thí chủ phải nghiêng mình cung kính.
4. Những thí chủ là trời hoặc người, chẳng phải là thú.
5. Thầy Tỳ Khuru tự mình thọ lãnh, bằng tay, hoặc dùng khăn, hoặc y tắm đưa ra để thọ lãnh.

Những thực phẩm sắm để cúng dường đến chư tăng để dâng qua ngày sau, chẳng nên dâng cúng đến tay tăng, nhưng được phép giao cho người coi tài vật cho tăng, dâng cúng thế cho mình, mình cũng được phước vậy. Về cách thọ trái cây, đức Phật có cho phép các thầy Tỳ Khuru dùng trái cây của thí chủ dâng theo năm cách như sau:

1. Trái cây đã đốt, nướng, hoặc nhúng vào nước sôi, nước nóng là trái cây có hột, như ớt, rau dứa, rau muống, v.v....
2. Trái cây đã gọt, băm, xâm bằng cây nhọn (trái trâm).
3. Trái cây mà hột không có thể gieo được (trái tươi).
4. Trái cây đã chặt, gọt, xẻ (ổi, lựu, tầm ruột, xoài, v.v...).
5. Trái cây còn gieo được thì phải lấy hột.

Lời chú giải: Nếu trái cây nhỏ nhiều, thì phải ngắt bỏ đầu đuôi ít trái để trên mặt, rồi dâng cúng cũng được, hay là ngắt ngọn hết càng tốt.



NHỮNG PHƯƠNG PHÁP NÊN SUY XÉT HÀNG NGÀY

Kinh Pháp Cú (Dhammapāda) có nói: "Thương yêu sanh ra lo, thương yêu sanh ra sợ. Không thương yêu thì không lo, không sợ. Ham muốn sanh ra lo, ham muốn sanh ra sợ. Không ham muốn thì không lo, không sợ." Mà lo sợ là khổ. Bởi đâu có thương yêu ham muốn? Bởi do vô minh. Vô Minh (Avijjā) nghĩa là không biết, không biết thiệt, không biết giả, thiệt nói là giả, giả nói là thiệt, như ba điều này:

1. Vạn vật trong Tam Giới đều không bền vững lâu dài, nay dờn mai đổi (Anicca), mà mình lại cho là bền vững.
2. Nếu vạn vật không bền vững thì là khổ (Dukkha), mà mình cho là vui.
3. Chẳng có một vật gì là thật của ta (Anattā), mà mình lại cho là của ta (vợ ta, con ta, của cải ta).

Bởi cái làm tướng ấy, nên mình mới có lòng sa mê vào cảnh trần giả dối. Có sa mê mới có chịu khổ đến ngày nay vậy. Chúng sanh trong sáu đường (trời, người, a tu la, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục), nào có ai được bền vững lâu dài đâu, nay còn mai mất, nay tạo mai diệt, nay dờn mai đổi, nay hiệp mai tan. Xem coi cha mẹ ta, chồng ta, vợ ta, con ta sanh ra rồi thì lật bật kể già, đau chết, nào có ai trẻ hoài mà không già, đến khi già thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai sống hoài mà không chết, đến khi gần chết thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai hiệp hoài mà không lìa, đến khi lìa thì lo sợ, lo sợ là khổ. Nào có ai thanh hoài mà không suy, đến khi suy thì lo sợ, lo sợ là khổ. Thật vậy, chẳng có một ai tránh khỏi các sự khổ ở đời. Bởi có vô minh mới có tướng làm, làm quấy, cho cái giả là thật, cho cái khổ là vui, mới có thương yêu ham muốn, sa mê theo ngũ trần dục lạc là:

1. Mắt hay tìm xem sắc tốt.
2. Tai hay tìm nghe tiếng hay.
3. Mũi hay tìm ngửi mùi thơm.
4. Lưỡi hay tìm nếm vị ngon.
5. Thân hay ưa sự rờ rẫm, vuốt ve, rồi cho đó là thú vị tuyệt vời, ngoài ra chẳng còn một vật gì là khoái lạc hơn nữa.

Than ôi! Thiệt là lầm thay, ấy cũng vì mình sa đắm trong năm món trần đó, cho nên chơn tánh mới lu mờ, tinh thần mới ám muội, tạo nên nghiệp ác lâu dài, mắc phải trầm luân khổ hải, từ đời vô thủy nhận lại đây, chẳng biết bao nhiêu kiếp mà kể cho xiết. Nếu muốn thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi thì phải trừ cái vô minh, nếu muốn trừ cái vô minh, thì phải dứt cái lòng ái dục (Tanhā). Nếu muốn dứt cái lòng ái dục thì:

1. Mắt chẳng nên luyện theo sắc trần.
2. Tai chẳng nên luyện theo tiếng trần.
3. Mũi chẳng nên luyện theo mùi trần.
4. Lưỡi chẳng nên luyện theo vị trần.
5. Thân chẳng nên luyện theo xúc trần.

Phải hồi quan phản chiếu để xem xét câu niệm Phật, tham thiền về cái kiếp phù sanh chóng qua, vốc áo chẳng chắc, đều phải hư hoại. Cái thân tứ đại giả hiệp, từ đầu chí chân, ở trong đủ 32 vật trước. Tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy xương, thận, tim, gan, bầy nhầy, bao tử, phổi, ruột già, ruột non, vật thực mới, phần, óc, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ đặc, nước mắt, mỡ lỏng, nước miếng, nước mũi, nước nhớt, nước tiểu, toàn là những vật hôi tanh dơ bẩn. Nếu căn không luyện theo trần và hồi quan phản chiếu được như vậy rồi, thì đâu có sự tiếp xúc, lãnh chịu, đâu có thương yêu ham muốn, đâu có lo sợ, thì cái khổ do đâu mà sanh được? Đức Tông Bổn nói: "Các nhơn giả thử xem người trên đời, ai chẳng yêu sắc dục, chẳng ưa rượu thịt, chẳng tham danh lợi, chẳng muốn giàu sang, ta biết các việc ấy là cội khổ, luân hồi, cho nên ta không lo cầu vậy."

Than ôi! Người đời chẳng biết sự khổ, thường làm nhiều điều rồi rắm, chẳng ngay thẳng, chẳng nghĩa nhân, ý mạnh hiếp yếu, ý sang áp hèn, ý giàu khinh nghèo, theo vạy bỏ pháp, ý lớn hiếp nhỏ, làm những việc quấy như vậy, nên mới nổi chìm trong biển khổ.

Các nhơn giả này! Phải biết cái đau, cái chết khi đến rồi, thì không ai thay thế cho mình đặng. Dầu ông, bà, cha, mẹ, chồng, vợ, con cháu, cùng là công danh sự nghiệp, cũng đều không chỗ nhờ, chỉ phải gắng hết sức tu hành, thì mới mong thoát khỏi đặng. Huống chi thiêu quang thắm thoát, ngày chẳng chờ người, con sống thác vô thường, cuộc phù sanh đâu chắc. Bởi vậy, lời Tiên Đức có nói rằng: "Thôi, thôi, thôi, kíp sớm tu, trời nắng chẳng chịu đi, chờ mưa đến ướt đầu." Lời ấy rất phải lắm vậy. Phật có nói: Thảm thay cho con người đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ **GIÀ**, không sao tránh khỏi. Thảm thay cho con người, đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ **ĐAU**, không sao tránh khỏi. Thảm thay cho con người đã sanh ra rồi, mà còn phải bị cái khổ **CHẾT**, không sao tránh khỏi. Bị ba cái khổ trọng đại ấy, mà con người không sớm tìm đường thoát ra cho khỏi. Thảm thay, thảm thay! Ấy cũng vì chúng ta quá si mê, làm tướng cho chúng ta còn trẻ chưa già, còn mạnh chưa đau, còn sống lâu chưa chết, quên câu: Mạng bất khả diên, thời bất khả đãi (Mạng chẳng khá chờ, giờ chẳng khá đợi). Lại có câu: Một hậu trầm luân, nhứt thất nhơn than, vạn kiếp bất phục (Chết rồi đọa lạc, một thuở mất thân, muôn kiếp chẳng đặng lại), cho nên chúng ta phải sớm trừ thức tính, chớ nên say mê theo ngũ trần dục lạc, làm cho bốn tánh lu mờ, tinh thần điên đảo, gây nên nghiệp báo sâu dày, mắc phải trầm luân khổ ải, thì biết bao giờ, mới thoát khỏi đặng. Chúng ta thường nhớ mà suy xét đến cái cảnh khổ già, đau, chết bằng cách này. Tất cả chúng sanh trai hoặc gái chẳng hạn, từ vua chí dân, đều phải mang ba cái khổ trọng đại đó, chẳng có một ai tránh khỏi được. Suy xét thường thường như vậy, thì chúng ta mới mau được sự tự tỉnh ăn năn, hồi tâm hướng thiện, quy y Tam Bảo, mới có thể thoát khỏi cái khổ sanh tử luân hồi đặng. Đức Phật có giảng giải như vậy:

"Người nên dứt bỏ sự giận hờn ở thân người, nên chế phục thân người, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở thân người, và dùng thân người để làm việc đạo đức.

Người nên dứt bỏ sự giận hờn ở miệng người, nên chế phục miệng người, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở miệng người, và dùng miệng người để nói lời đạo đức.

Người nên dứt bỏ sự giận hờn ở ý người, nên chế phục ý người, nên trừ tuyệt những điều tội lỗi ở ý người, và dùng ý người để tưởng về đạo đức."

Bậc thánh nhân nhờ tịnh được tam nghiệp (thân, khẩu, ý), nên Ngài mới làm chủ lấy Ngài. Lời nói chân thật là điều cần yếu thứ nhứt; lời nói hòa nhã là điều cần yếu thứ nhì; lời nói hiền lành là điều cần yếu thứ ba; lời nói hữu ích là điều cần yếu thứ tư.



Phải nhẫn nại để trừ giận hờn;
Phải nhân từ để trừ hung dữ;
Phải chơn thật để trừ giả dối;
Phải bố thí để trừ tham lam.

KẾT LUẬN

Trước khi Phật viên tịch Níp Bàn, đức A Nan và đức Ưu Bà Ly hỏi Phật như vậy: Bạch đức Thế Tôn, sau khi Ngài diệt độ, chúng tôi phải lấy ai làm thầy?

Phật dạy phải lấy Pháp Luật làm thầy. Theo lẽ ấy, nếu tu không trì Giới thì cũng như tu không thầy. Nếu đã tu không thầy thì không sao nên đặng.

Giới ví như mặt đất, nếu không mặt đất thì tất cả vạn vật chẳng biết nương dựa vào đâu;

Giới ví như vách nhà, nếu nhà không vách thì lấy chi ngăn ngừa đao tặc;

Giới cũng ví như chiếc thuyền để độ người qua biển, nếu không thuyền, không sao qua biển đặng.

Cho nên các bậc tu Phật, nếu muốn cho chắc được khỏi khổ mà không giữ Giới, thì dầu có hết lòng thành tín đi nữa, cũng phải bị gió trần nhiễm ô, đã bị nhiễm ô thì tâm thần phải điên đảo, không thể nào hết khổ được.

Trong kinh Ba La Đề Mộc Xoa, đức Phật Thích Ca có làm bài kệ. Ngài gom cả tinh thần lý đạo và xin được diễn ra sau đây:

*Giữ thân trong sạch hạnh phúc biết bao,
Giữ miệng trong sạch hạnh phúc biết bao,
Giữ ý trong sạch hạnh phúc biết bao,
Thân cùng ngữ ý trọn lành,
Xa rồi tội lỗi gần cành hoa sen.
Ai mà thân ngữ ý rên,
Giữ theo thiện nghiệp, thân bèn đặng an.
Ba nghiệp hằng đặng rảnh rang,
Thác thời nhập thánh là đàng xưa nay.
Bị mắng chửi, lòng chẳng phai,
Với người tham lẫn, giận gay, chẳng sờn.
Giữ mình thanh tịnh là hơn,
Dầu ai gây dữ oán hờn mặc ai.*

DỨT LUẬT CƯ SĨ

KỆ VÔ THƯỜNG - KHỔ NÃO - VÔ NGÃ

Biển trần khổ sóng bông lai láng,
Kiếp phù sanh đáng chán biết bao.
Tắm thân chìm đắm dạt dào,
Mịt mờ chưa biết đời nào thoát ly.

Cõi giả tạm ích gì sự thế,
Uổng tâm tư tìm kẻ miên trường.
Tuần hoàn vạn vật vô thường,
Khổ não, vô ngã đầy đường chông gai.

Do báo nghiệp lưu lại từ trước,
Các pháp Hành tạo được thân duyên.
Pháp Hành kế tục nhau liền,
Diệt sanh, sanh diệt triền miên không ngừng.

Người hay thú đồng chung số phận,
Hễ có thân Ngũ Uẩn không bền.
Chịu điều biến đổi đảo điên,
Sanh, già, đau, chết không yên lúc nào.

Thê vật chất không sao giữ nổi,
Sức vô thường phá mỗi sát na.
Xét cùng đâu phải thân ta,
Khó ngăn tóc bạc, không cầm răng long.

Lửa ái dục đốt lòng từ phút,
Vây ưu phiền, chẳng chút nào nguôi.
Dễ chi đặng tạm an vui,
Suy mòn vì nhuộm nặng mùi trần ai.

Chùng thân chết, nẩy hơi hôi hám,
Người, ai ai chẳng dám lại gần.
Gớm ghê dầu bậc chí thân,
Đều sợ xui lụy, hương lân cửa nhà.

Chọn một chốn rừng già hoang vắng,
Dem thầy thi an táng cho xong.
Địa táng, hỏa táng chẳng đồng,
Tùy duyên, tùy tục vẫn không quản gì.

Đưa xác chết, người đi đông đúc,

Kẻ thân nhân uất ức, khóc than.
Hình hài ba khúc rã tan,
Thanh danh tiêu diệt, họ hàng cách xa.

Khô tử biệt, thiết tha nung nấu,
Biệt gia tài, của báu, tình yêu.
Tám thân Ngũ Uẩn đã tiêu,
Đất, nước, gió, lửa về nhiều căn nguyên.

Thân đã chẳng thiên diên ngày tháng,
Buổi chia lìa ngao ngán đau thương.
Chúng sanh ba cõi vô thường,
Nên vun cội phước, tìm đường siêu sanh.

Lựa các thứ nhân lành gieo giống,
Quả kết trong kiếp sống về sau.
Mở lòng bố thí dồi dào,
Học kinh, trì giới khá mau tu hành.

Kèo rồi phải điều linh, sa đọa,
Vào bốn đường ác đạo khó khăn.
Vô cùng khôn khổ thân tâm,
Đời đời kiếp kiếp, trầm luân không về.

Thân, Ngũ, Ý giữ gìn trong sạch,
Giẫm trên đường thanh bạch mà đi.
Dầu cho chuyển kiếp đến kỳ,
Cũng còn trông ngóng thoát ly khổ sầu.

Rán hồi quá quay đầu hướng thiện,
Ác nghiệp trần đoạn tuyệt chớ gieo.
Tâm đừng xu hướng, vui theo,
Thiện duyên gầy dựng, trần lao dứt lằn.

Các phương pháp, yên tâm định trí,
Chúng sanh cần tìm kiếm học hành.
Cho lòng chán nản phát sanh,
Cội nguồn tội khổ hiểu rành sâu xa.

Pháp chán nản dạy ta suy xét,
Khổ cõi đời số cát sông Hằng.
Tám điều khổ não chi bằng,
Đầy lần lượt giải, ngọn ngành như sau.

Cõi trần thế ra vào há dễ,
Luật tuần hoàn nào kể chi ai.
Thân ta chẳng lựa gái trai,

Cũng đều mắc phải đọa đày khổ sanh.

Khi nghiệp đến pháp Hành cấu tạo,
Thác sanh vào lòng mẹ thành phôi.
Nguyên tố nhỏ nhít vô hồi,
Vốn là chất lỏng, giống dầu mà trong.

Giọt dầu ấy dính lông con thú,
Ta cầm lên rảy đủ bảy lần.
Chỉ còn chút ít dính gân,
Đó nguyên chất khởi nên thân con người.

Bảy ngày đầu còn tươi trong vắt,
Rồi lần lần biến sắc đổi màu.
Đến tuần thứ bảy về sau,
Biến thành một chất trông vào đáng ghê.

Đỏ dợt dợt, mỡ pha lẫn máu,
Bởi nguyên Hành cứ tạo thêm ra,
Lại đến bảy bữa thứ ba,
Hóa thành chất đặc, như là thịt dư.

Trong bụng mẹ an cư một chỗ,
Miếng thịt thừa tội khổ xiết chi.
Tuy hình hài kết thể ni,
Nhưng mềm mại lắm, như chì rã tan.

Tường tượng đến trăm ngàn ghê sợ,
Phôi bây giờ tương tợ trứng gà.
Phôi này còn yếu chưa già,
Tuần tự thay đổi, bảy ngày thứ tư.

Bảy ngày nữa, từ từ biến hóa,
Bắt đầu chia tất cả năm hành.
Tuy hình chưa hẳn thật thành,
Nhưng đã có dạng đầu, mình, chơn, tay.

Pháp Hành vẫn tạo hoài không dứt,
Tuần thứ năm thất nhựt vừa qua.
Nhỏ to hình dáng đầy đà,
Ba lăm ngày ấy đã ra hình hài.

Ngoài ba tháng, thành thai cứng cáp,
Thai loài người, nào khác thú đầu.
Cũng đều khổ não âu sầu,
Ở trong bụng mẹ co đầu, rút chân.



Ngồi chồm hồm còn hơn ràng buộc,
Trên đồ ăn vừa được tiêu tan.
Hai tay nắm lại đỡ cầm,
Mặt day lưng mẹ, tối tăm mịt mờ.

Quanh mình vấy chất dơ, hôi thúi,
Đầu đội đồ, mẹ mới ăn vào.
Vừa dơ, vừa ngộp xiết bao,
Nên hằng giấy giụa thân nào đặng yên.

Nếu mẹ chẳng cử kiêng ăn uống,
Mặc đói no, nuốt bướng nhai càn.
Nóng, cay, nguội lạnh, không màng,
Miễn vừa khâu đục ngó ngang chi con.

Vật thực trúng da non của trẻ,
Nóng giật mình, lạnh sẽ phát run.
Đau thương khô não khôn cùng,
Như chim bị trận bão bùng mưa sa.

Lại giống khí trải qua mưa gió,
Năm co ro, một xó rét run.
Kinh hoàng sợ sệt hết lòng,
Chẳng kham nổi khổ, day tằm đôi bên.

Hoặc kiếm ở phía trên, hay dưới,
Hoặc là nơi mây bụi gần đây.
Chùng nào tìm được bông cây,
Chui vào ẩn nấu thân này mới an.

Đủ mười tháng vẹn toàn thân thể,
Gần kỳ sanh lòng mẹ chẳng vui.
Lo âu dạ luống bùi ngùi,
Sợ sự tai hại trong hồi khai hoa.

Mãi toan tính đắn đo, cân nhắc,
Biển mệnh mông chưa chắc đặng qua.
Quanh quẩn công chuyện trong nhà,
Dễ duôi nào dám đi xa bao giờ.

Kịp đến lúc ngồi chờ hoa nở,
Quyên thuộc vậy kẻ đỡ người nung.
Chịu điều đau khổ từng con,
Dầu kiên gan mấy, cũng sờn nổi đau.

Người cả thầy không sao tránh thoát,
Bồng đường như bão tạt vào thai.



Hài nhi như chớp, đã day,
Theo đường kinh huyết ra ngoài sản môn.

May được lúc lâm bồn yên tĩnh,
Cả mẹ con khỏe mạnh vuông tròn.
Ấy nhờ hồng phúc nhà còn,
Chúng sanh kiếp trước gây nhiều thiện căn.

Nếu phước báu không bằng tội ác,
Khi sanh ra chịu các khó khăn.
Dẫu còn sống sót nữa chăng?
Dật dờ đường phải đôi lần dứt hơi!

Vì nhân ác đến hồi trả quả,
Chúng sanh này, thậm họa chết non.
Chết ngộp, hoặc chết mỗi mòn,
Chết ngoài bụng mẹ, hoặc còn trong thai.

Ngán ngẫm, kiếp sanh lai tức tưới!
Tử thác sanh đến buổi lọt lòng.
Mạng căn nào biết chắc không,
Nhưng đều phải chịu trong vòng khổ lao.

Suy nghĩ chán xôn xao tác dạ,
Xét khổ sanh buồn bã âu sầu.
Đây đà hết khổ đặng đâu,
Có thân còn phải lãnh thân khổ già!

Sự khổ già thân ta hằng chịu,
Dầu gái trai tiêu tụy như nhau.
Đổi thay chẳng trước thì sau,
Suy mòn từ lúc tổn hao từ giờ!

Buổi niên thiếu ngây thơ, đầy đặn,
Sắc xinh tươi đủ vẹn mười phân.
Dáng điệu đẹp để tốt lành,
Dung quan đặc ý, tuổi xanh thường tình.

Độ trẻ trung vóc hình tráng kiện,
Hằng phô bày thể hiện đáng yêu.
Thế gian ai cũng ưa chiều,
Gái trai đều có tự kiêu thườ này.

Mê muội tưởng đẹp hoài không giảm,
Quá lạc lắm quý mến thân ta.
Sắm đồ trang sức xa hoa,
Điểm tô cho đặng, đẹp ra tuyệt trần.



Dụng kính, lược, dự phân chải gỡ,
Giò phân son, sặc sỡ thêm duyên.
Chẳng vừa sở tạo tự nhiên,
Lấp mùi hám trước, ướp liền nước thơm.

Công trang điểm, sớm hôm không dứt,
Dáng bên ngoài đến cực kỳ xinh.
Đủ các phương cách gọi nhìn,
Thật ra nào khác như hình trái sung.

Xác ô uế, đều cùng nam nữ,
Túi đựng đầy những thứ đồ dơ.
Lại còn biến đổi đường mơ,
Chậm, mau, rồi cũng có ngày tiêu tan!

Hữu tình đến vội vàng tuổi hạc,
Mái tóc xanh trắng bạc như bông.
Dầu cho cạn trí hết lòng,
Cản ngăn nó cũng vẫn không nghe nào.

Tay chân thấy mòn hao, gầy yếu,
Lần lần còn xương chịu lấy da.
Thôi thời tráng kiện đã qua,
Vô thường xua đuổi, tuổi già đến thay.

Mắt sáng suốt những ngày rực rỡ,
Chưa bao lâu đã trở nên mờ.
Trông xa các vật tờ mờ,
Nhãn quan suy kém, có chờ cho đâu.

Đồng thời phát khổ sâu tai điếc,
Lắng mà nghe, chẳng thiết tiếng tăm.
Nghe lắm, ắt nói lại lắm,
Nhĩ quan đã hẳn âm thâm hoại tiêu.

Cuộc biến đổi rất nhiều cơ sở,
Đây trung ra mấy có thật gần.
Như răng phải rụng lần lần,
Đó là triệu chứng tâm thân đã già.

Tham luyện sống, cũng là phải chết,
Thân hữu hình, chưa hết bao lâu.
Thế rằng: "Sanh tử quan đầu,"
Ta nên lấy đó làm câu răn mình.

Cũng có kẻ quá tin sức khỏe,

Tâm trẻ con, thân thể đã già.
Có ai kêu thử, ÔNG BÀ,
Dầu không oán giận, cũng là không vui.

Nghe tiếng gọi ngậm ngùi không dĩ,
Trái lại kêu bằng CHỊ hay ANH,
Tưởng mình đương độ xuân xanh,
Vui mừng thỏa mãn, làm lành thêm lên.

Hạng người thế, không nên ái truat,
Người chẳng thông kinh luật khuyên răn.
Hạng này hay có làm xằng,
Ai thân cận lắm, ắt hàng nhớ lây.

Nghĩ chín chắn thân này ắt hoại,
Đã nhớp nhờn mà lại không bền.
Khổ già đeo đuổi một bên,
Khổ đau liên tiếp cho thêm nã nề.

Ôi! Thảm khốc, nhắc về bệnh khổ,
Một cơn đau phát lộ đến ta.
Do nhiều bệnh chứng hà sa,
Toàn thân rũ riet thiết tha lắm hồi.

Bệnh suyễn mệt, nói thôi không xiết,
Bệnh ho lao, bệnh kiết, ung thư.
Ghê chóc, tê bại, cốt hừ,
Đàn ông cũng phải chịu như đàn bà.

Bệnh cùi, lác, thúi da, lầy lụa,
Những lang ben ăn tủa châu thân.
Nhức đầu, sỗ mũi, rút gân,
Phù thũng, sưng khắp tay chân mặt mày.

Lung gôi mồi, thiên thời, gió rét,
Bệnh đau răng, mũi nghẹt, trái ban.
Sung phổi, cạn mật, héo gan,
Những bệnh hư, thiệt, nhiệt, hàn cũng lo.

Cử đôi bệnh, nghiệm cho ra lẽ,
Dầu bệnh cơ nặng nhẹ khác nhau.
Nhưng mà đã phải vương đau,
Khổ thân chẳng biết tả sao cho cùng.

Đời hay nói: "Đau chân há miệng,"
Ngoài thuốc thang còn chuyện dị đoan.
Nhờ thầy bố trận, lập đàn,

Ông này, bà nọ cầu an đêm ngày.

Sợ có sự nạn tai dồn dập,
Cầu hỏi cho đặng gặp cơ duyên.
Hết lòng khẩn vái chư thiên,
Hộ căn bệnh ấy, giảm thuyên từ rày.

Vong cha mẹ trên mây, ngoài gió,
Hoặc ông bà, mà có hiển linh.
Xin về độ bệnh mạnh lành,
Sửa sang tế vật, lòng thành dâng cho.

Bởi làm lạc chẳng lo kinh kệ,
Mãi chuyên cần tế lễ cầu xin.
Bệnh do nghiệp chướng của mình,
Há vì cúng quảy bệnh tình thoát sao.

Thân đã có, nguồn đau phải có,
Mãi tối tăm chẳng rõ hiệp tan.
Chúng sanh trong cõi thế gian,
Nặng nhẹ đều phải vương mang bệnh trần.

Chỉ tránh khỏi có phần LA HÁN,
Cảnh NÍP BÀN dứt nạn khổ đau.
Còn trong ba cõi trần lao,
Những sự chết, sống ốm đau là thường.

Thấy bệnh hoạn cảm thương thân thể,
Cũng toan lo, tìm kế giải sầu.
Khổ đau càng thắm càng lâu,
Rồi đến khổ CHẾT bắt đầu vắn theo.

Khi khổ CHẾT đã gieo mầm dữ,
Thân chúng sanh mất sự thẳng bằng.
Trẻ già đều phải hãi hùng,
Nhưng gần đến chết thì lòng hay quên.

Cơn hấp hối, run lên không dứt,
Khấp thân mình, thịt giựt, gân thun.
Tay chân chuyển động vẩy vùng,
Ruột, gan, dao cắt vô cùng đón đau.

Ngày tận số, lâu, mau đã tới,
Cái THỨC THẦN lìa với xác dơ.
Rồi thân ba khúc nằm tro,
Toàn thân lạnh buốt, cứng rờ như cây.

Quyển thuộc vẫn trông thây than tiếc,
Người chết rồi còn biết là chi.
Thân kia đã gọi thây thi,
Con người ấy gọi là đi qua đời.

Khi đã chết không nhờ của cải,
Cùng vợ chồng, con cái, mẹ cha.
Anh em, quyến thuộc, gần xa,
Khó trông diu dặt, cõi ma một mình.

Thậm chí đến, đồng trinh các bạc,
Đề trong môi, người thác theo lề.
Cũng không đem được dựa kê,
Cõi trần để lại, ra về HỒN không!

Quý VÔ THƯỜNG, vô song quyền thế,
Giết chúng sanh bất kể gái trai.
Giết người chẳng lựa cho hay,
Dầu CHƯ THIÊN cũng bó tay vầy vò.

Đời sanh sống làm cho tiêu diệt,
Sát sanh linh chẳng biết xót than!
Chỉ trừ một cõi NÍP BÀN,
VÔ THƯỜNG chẳng dám lộn hàng đến đây.

Bởi chung ở cảnh này tịch tịch,
Đầy yên vui chẳng dính bụi trần.
Phước báu to lớn muôn phần,
Chẳng hư, chẳng hoại là thân vàng ròng.

Tưởng chết sống, sanh lòng phiền não,
Muốn khỏi thì rán tạo phước duyên.
Có công TRÌ GIỚI, THAM THIÊN,
Đặng có kết quả, về miền AN VUI.

Chớ hờ hững dễ duôi sự ác,
Đừng để cho làm lạc càng tăng.
Tĩnh liền, vun tưới thiện căn,
Nghiệp theo chẳng kịp, khi thăng NÍP BÀN.

Nếu lần lựa, muộn màng sanh hại,
Cũng đừng nên ý lại vào ai.
Bút-thô (*Buddho*) một tiếng Tăng bầy,
Trong con hấp hối, niệm sai, lạc đường.

Ta nên nhớ VÔ THƯỜNG, KHỔ NÃO,
Đừng để cho nghiệp báo đến nơi.



Đọa đày vừa lúc tắt hơi,
Bốn đường ác đạo đời đời khó ra.

Sự khổ chết, nguyên là nghiệp dữ,
Luật luân hồi, tử tử sanh sanh.
Còn khổ quả báo sẵn dành,
Chính ta gây kết đã thành từ lâu.

Vô minh đã gieo sâu nhân ác,
Nhân đến hồi kết các quả sầu.
Do câu "THIỆN ÁC ĐÁO ĐÀU,"
Về sau phải chịu, vui rầu chẳng sai.

Vì làm lạc giữ hoài tâm ác,
Cõi trần này giết thác sanh linh.
Mà không một chút niệm tình,
Cứ làm việc dữ, tự mình không lo.

Vật có chủ, không cho cũng cắp,
Vợ con người, mê hoặc tà dâm.
Tính toan mưu kế âm thầm,
Chẳng kiêng luật pháp, tối tăm làm liều.

Nói dối cũng một điều rất dữ,
Lòng phát ra miệng cứ nói đùa.
Có người uống rượu say sưa,
Dầu ai thức tỉnh, không chừa thói quen.

Cõi hiện tại, nhúm nhen, ngũ nghiệp,
Tánh xấu xa chẳng kịp đổi thay.
Chết rồi phải chịu đọa đày,
Xuống nơi ĐỊA NGỤC chịu hoài nạn tai.

Các tội ác không sai một bước,
Bóng theo hình, cái trước, cái sau.
Nhân nào quả nấy, liền nhau,
Mình gây mình chịu, ai nào giúp ta.

Bị quỷ sứ hành hà đánh đập,
Kéo lôi, bừa, bằm đập, chẳng thương.
Lửa phiền thiêu đốt thịt xương,
Chết sống, sống chết luôn luôn không ngừng.

Sự khổ cực bởi chung ác báo,
Gái hay trai, đã tạo phải mang.
Cảnh này ác quả đã tan,
Sanh làm NGA QUÍ nhẹ nhàng đôi phân.



Giống nga qui toàn thân ghê tởm,
Đói khát khao, hôm sớm nhe nanh.
Ăn ròn máu mủ hôi tanh,
Hết kiếp nga qui tái sanh lên đời.

Loài súc vật trên bờ dưới nước,
Lớn nhỏ, vì từ trước dễ duôi.
Đành cam số phận hẩm hiu,
Làm những vật thực để nuôi mạng người.

Bắt giết hại mấy mươi chẳng tiếc,
Tàn sát cho đáng nghiệp hồi xưa.
Hành hình thâm khốc mới vừa,
Đó là QUẢ BÁO có chừa chi ai.

Cũng có kẻ đầu thai THẦN QUỖ
A TU LA, NGẠ QUỖ khác chi.
Cũng đều đói khát nhiều khi,
Chịu chẳng biết mấy TĂNG KỶ kiếp lâu.

Kiếp quá khứ rất giàu tội khổ,
Tội khổ này chẳng bỏ sót ai.
Chúng sanh khắp hết bốn loài,
Thấp hóa không hạn, oán thai chẳng trừ.

Nhân ác đã gieo từ vô thi,
Quá xấu xa trực chỉ theo mình.
Làm cho tất cả chúng sanh,
Mỗi kiếp phải chịu khổ hình như trên.

Cõi giả tạm dường tên thắm thoát,
Kiếp này qua, kiếp khác đến thay.
Rồi trong những kiếp vị lai,
Cũng là khổ não, nạn tai đầy đầy.

Sự khổ não bao vây liền sát,
Khiến chúng sanh lầm lạc thêm hoài.
Vì chưa thoát khổ trần ai,
Nên những nghiệp dữ không ngày nào xa.

Đây ta thử xét qua hiện tại,
Chẳng khổ nào sánh lại khổ ăn.
Vì chung đói khát, khó khăn,
Muốn cho no đủ, nên hằng phải lo.

Nghèo sạch đất, giàu to cũng thế,



Nhọc ưu tư, nào kể ngày đêm.
Có rồi lại muốn có thêm,
Bằng người chưa có cũng tìm cho ra.

Nếu biếng nhác ở nhà thông thả,
Ăn không lo, lờ cả núi sông.
Mối ăn nặng cánh bên lòng,
Mãn nuôi mạng sống, dày công liệu lường.

Già chí trẻ vẫn thường làm lụng,
Làm kiếm ăn, phải dụng tâm thân.
Xác thịt lẫn với tinh thần,
Khó khăn cũng chịu, nhọc nhằn cũng cam.

Bệnh đói khát hằng làm vất vả,
Thuốc dầu hay, chẳng đã tạt này.
Không được ăn uống, ốm gầy,
Càng lâu ắt phải bỏ thầy côi trần.

Ăn hay gấp mấy lần diệu dược,
Có ăn rồi, bệnh được giảm thuyên.
Chúng sanh dầu biếng cũng siêng,
Không sao tránh khỏi phải quyền sanh nhai.

Có kẻ rán cây cày, đào, cuốc,
Luống chuyên cần, rẫy bãi ruộng nương.
Kẻ thì làm mướn, bán buôn,
Biết bao khổ cực, luôn luôn một đời.

Người giàu có, thanh thoi đôi chút,
Bởi từ xưa quả phúc vo tròn.
Côi trần, hái trái ngọt ngon,
Khỏe thân, nhưng cũng vẫn còn khổ tâm.

Những khổ não đã lần lượt giải,
Vấn tất đây, đại khái tám điều.
Chúng ta lấy đó làm nêu,
Gái trai cũng phải chịu nhiều khổ lao.

Biết rõ khổ, ta mau thức tỉnh,
Rán tu hành, Giới Định làm căn.
Mong cầu giải thoát trói trăn,
Trần khổ xa tách nhẹ thặng Níp Bàn.

PHẬT PHÁP LƯỢC GIẢI

Vấn: Vì sao phải tu Phật?

Đáp: Đạo Phật là con đường để cho tinh thần của chúng sanh nương theo, ngõ hầu đi đến mục đích thoát ly sông mê biển khổ. Trong thế gian có nhiều sự khổ kể không xiết, nên Phật gọi là biển khổ: sanh khổ, già khổ, đau khổ, chết khổ. Muốn mà không được, khổ; thương mà phải lia, khổ; ghét mà phải hợp, khổ; thương tui, khổ; thất vọng, khổ; sanh ly tử biệt, khổ; vân vân... Đã biết bị trầm luân khổ ải, lẽ cố nhiên phải tìm đường thoát khổ; con đường ấy là đạo Phật vậy. Cho nên chúng ta cần phải hướng theo để dứt khỏi thống khổ luân hồi.

Vấn: Tu, có sao phải thọ Tam Quy?

Đáp: Tam Quy, bước đường tối yếu trước tiên của người học Phật; quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, gọi là Quy Y Tam Bảo. Bạc, vàng, san hô, hổ phách, xà cừ, xích châu, mã não là bảy báu thế gian; tuy quý thật, nhưng chẳng có năng lực tiếp độ chúng sanh ra khỏi vòng sanh tử. Chỉ có Phật Pháp Tăng mới cứu vớt chúng sanh hết khổ đến vui được, nên gọi là Tam Bảo. Ba món báu quý trọng hơn hết.

Quy y Phật, là nương theo Phật. Phật là bậc đã tỉnh giác vô minh, thấu suốt ba cõi, thông cả ba đời, đã chứng quả vô sanh bất diệt.

Chúng sanh muốn được giải thoát các thống khổ, lẽ đương nhiên phải nương theo Ngài, đi trên con đường Ngài đã đi, thì sẽ đạt mục đích như Ngài chẳng sai.

Quy y Pháp, là phải nương theo lời Phật dạy, có ghi chép trong Tam Tạng Pháp Bảo (Kinh, Luật, Luận). Xem Tam Tạng và học hỏi thêm nơi bậc Thiện Trí Thức, để suy cứu cho thấu đáo, lời nào hữu lý, mới nên thật hành theo, chẳng vì nghe thấy mà vội tin, e phải lầm đường lạc nẻo.

Phật có dặn đại đức A-Nan-Đa rằng: "A-Nan-Đa này! Sau khi Như Lai viên tịch, nếu có ai nói ta nghe Phật giảng giải cách này, hoặc thế kia, các người chớ nên vội tin, mà cũng đừng vội bỏ; nghe rồi phải xét, lời nào đúng theo chơn lý là lời của Như Lai; bằng không, là lời bịa đặt, các người nên cẩn thận, dè dặt."

Quy y Tăng là nương theo Tăng, Tăng là nhóm thầy Tỳ Khưu, từ 4 vị trở lên, hòa thuận ở chung cùng nhau, ăn theo Phật, ở theo Phật, mặc theo Phật, nghiêm trì giới luật theo Phật. Các Ngài siêng năng học hỏi Tam Tạng, nhưt là phải thông thuộc Tạng Luật để thọ trì cho tinh nghiêm và cảm hóa người đời y theo chí nguyện hoằng pháp lợi sanh của Phật.

Tăng là những bậc tu hành chân chánh, xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, hạnh kiểm trang nghiêm đáng làm mô phạm cho quần sinh, nên ta cần nương theo để bước lên con đường giải thoát.

Vấn: Vì sao phải niệm Phật?

Đáp: Vì bị ngũ trần lôi cuốn, làm cho tâm lu mờ điên đảo, không phân lẽ chánh điều tà, nên chúng ta tạo ra nghiệp báo sâu dày; do đó, mà phải bị luân chuyển trong sáu đường từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn còn mắc trong vòng khốc hại. Nếu muốn được sáng suốt, trước trì giới cho nghiêm, sau định tâm cho vững, chế ngự lục căn, ngăn ngừa lục trần, thì tâm sẽ dần dần thanh tịnh, suốt thông mọi lẽ, phân biệt chánh tà, lánh các sự dữ, làm những điều lành, như thế sẽ hết khổ được vui. Ví như nước giữa gió, thường hay xao động, nên chúng ta xem trong nước nào thấy rõ vật chi. Nếu đem nước đựng vào nơi kín đáo, sóng lặn nước trong, vật chi trong nước cũng hiện bày tỏ rõ, chúng ta biết nước tốt mà dùng, biết nước dơ mà bỏ.

Cho nên niệm Phật, tham thiền là một phương pháp tối cao, làm cho tâm xao xuyến trở nên thanh tịnh, tâm mờ ám ra sáng suốt, thấu rõ ba tướng vô thường, khổ não, vô ngã của sự vật. Chẳng có vật chi là của ta, cho đến thân tứ đại (mà ta lầm tưởng là ta), cũng chẳng phải ta, thì còn có cái chi là ta, là của ta. Với nhận thức ấy, chẳng còn chi cho ta phải quyến luyến, thương yêu ham muốn, thì có chi là khổ, tức là được tiêu điều tự tại vậy.

Kinh Pháp Cú có nói: "Cái nhân của các thống khổ là lòng thương yêu, ham muốn; bằng dứt lòng thương yêu, ham muốn, cái khổ không sanh vậy." Chúng ta vì khổ mà phải tu, nếu niệm Phật mà dứt khổ thì còn chờ gì mà không thành tâm đêm ngày niệm Phật đặng thoát khổ đến vui.

Vấn: Quan sát các sở hành có ích lợi chi?

Đáp: Vì đã quan sát hoặc quan sát không chu đáo những hành vi, nên ta hay tưởng lầm, làm quấy, cho giả là thiệt, lấy khổ làm vui, rồi gây ra nghiệp báo dầy dầy. Mà cũng chưa biết tự hối; vì thế mà đức Phật dạy các đệ tử: "Phải xem xét việc làm, lời nói, và ý tưởng cho nhật niệm, bằng không thì sự tu hành khó bề tấn hóa."

Thường hồi ức quan sát mới có thể tự thấy lỗi mình, rồi thành tâm sám hối ngay, thân tâm sẽ trở nên trong sạch, tu hành mau có hiệu quả.

Sám hối là ăn năn chừa cải những lỗi đã phạm trước và nguyện sau này chẳng dám tái phạm. Sự ăn năn cũng chưa đủ trừ tội, phải làm lành thêm, làm nhiều hơn cái tội mà mình đã phạm mới được.

Vấn: Thờ Phật, lễ Phật, và cúng Phật có ý nghĩa như thế nào?

Đáp: Thờ Phật để cho ta thường được chiêm ngưỡng Đức Hạnh cao siêu của Phật mà thức tỉnh thân tâm, tu hành theo chánh pháp của Ngài. Thờ Phật phải chọn chỗ quý trọng. Phật là bậc Chí tôn Chí thánh, Thầy của cả Ba Giới, Từ Phụ của Bốn Loài, chỗ thờ Ngài phải chí cao, chí trọng mới là phải.

Lễ Phật, cúng Phật vì lòng kính mến ân đức của Phật. Ngài đã trọn phạm hạnh từ, bi, hỷ, xả, siêu xuất Tam Giới, đáng cho chúng sanh lễ bái, chiêm ngưỡng. Khi dâng hương, dâng hoa cúng Phật, nên thành tâm niệm tưởng chí nguyện tự giác, giác tha của Ngài.

Thuở còn ở địa vị Bồ Tát, Ngài thấy chúng sanh hằng bị cái khổ sanh tử trọng đại, cho đến thân Ngài cũng không tránh khỏi số phận ấy. Nhân đó, Ngài đành lia ngôi vua, trốn cha lánh vợ, xa con, vào non tuyết lãnh tu, khổ hạnh sáu năm, để tìm đạo giải thoát. Khi tìm chứng quả Níp Bàn

rồi mà cũng chưa vội viên tịch, Ngài đi thuyết pháp trọn 45 năm, mong tiếp độ chúng sanh thoát ly khổ hải, Ngài mới mãn nguyện. Ân đức ấy, trời cao khó sánh, biển thẳm không bì. Nên chi, khi lễ Phật, cúng Phật, chúng ta phải nhớ đến ân đức cao thâm ấy, rồi chuyên trì theo đạo hạnh của Ngài, nguyện tu theo đạo hạnh của Ngài, nguyện tu theo giáo lý từ bi, bác ái, tự giác, giác tha, thế mới gọi là lễ Phật, cúng Phật bằng cách chơn chánh cao thượng.

Trong sách Minh Tâm có mấy câu này, rất đúng chơn lý:

*Lễ Phật giả, kính Phật chi đức,
Niệm Phật giả, cảm Phật chi ân.
Khán kinh giả, minh Phật chi lý,
Tọa thiền giả, đặng Phật chi cảnh.*

Nghĩa là:

*Lạy vị Phật, kính đức của Phật,
Tưởng vị Phật, tạ ơn của Phật,
Xem kinh ấy, rõ lẽ của Phật,
Ngồi thiền ấy, lên cõi của Phật.*

Vấn: Tu cần phải ăn chay không?

Đáp: Ăn cách nào tu cũng được, tùy duyên mà ăn cho vừa đủ sức lực dựng sống để hành đạo cho tinh tấn. Ăn chay mà thân thể xanh xao, tinh thần bạc nhược thì rất hại; đừng tu đạo đã không được tiến hóa mà còn phải thoái chuyển, trở ngại cho sự tu hành. Ăn chay như thế, thà là ăn mặn, ăn theo câu "ăn mà sống, chứ không phải sống mà ăn," phải nguyện cứ ba món kể sau này, dầu không ăn mà nó đã chết, cũng chẳng nên ăn:

1. Thú mà người cố ý giết để cho ta ăn, và ta nghe tiếng nó kêu la.
2. Thú mà người cố ý giết để cho ta ăn, và ta đã thấy nó bị giết.
3. Thú mà ta biết hoặc nghi người giết cố ý để cho ta ăn.

Ba thứ thịt ấy gọi là "*Tam Tịnh Nhục*."

Dưới đây, xin trích soạn mấy điều của thầy Đề-Bà-Đạt-Đa (đệ tử nghịch Phật) đã thỉnh cầu đức Thế Tôn buộc các thầy Tỳ Khưu:

1. Phải ở tu nơi rừng đến trọn đời.
2. Phải khát thực mà ăn đến trọn đời.
3. Phải ăn chay đến trọn đời.
4. Phải mặc y bằng vải dơ lượm được đến trọn đời.
5. Phải tu gạn cội cây đến trọn đời.

Phật bèn đáp lại, này Đề-Bà-Đạt-Đa! Như Lai không thể thuận theo lời xin của người được đâu. Các thầy Tỳ Khưu được phép:

1. Tu ở rừng, ở núi, hoặc ở chùa.

2. Phải khát thực mà ăn, nhưng khi có thí chủ thỉnh thì được phép đi dự trai tăng.
3. Ăn chay hoặc ăn mặn theo tam tịnh nhục (là ba món đã kể trên).
4. Phải mặc y may bằng vải lụa được, nhưng khi có thí chủ dâng cúng y thì được phép thọ lãnh và mặc.
5. Được phép tu ở tịnh thất.

Sự giải thoát chẳng phải chỗ ăn chay hoặc ăn mặn, mà ở tịnh tam nghiệp là:

Thân: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.

Khẩu: Không nói dối, không chửi rủa, không đâm thọc, không nói lời vô ích.

Ý: Không tham, không sân, không tà kiến.

Ăn chay mà thân khẩu không lành, ý chứa gươm đao, giới luật không giữ thì đâu gọi là ăn chay. Chay là lành, là trong sạch toàn cả thân, khẩu, ý.

Trong Phật Học Đại Tỳ Điển có giải rằng: *Trai giả, khiết giả, trang giả, cung giả.* Chữ trai ấy nghĩa là: sạch vậy, nghiêm vậy, kính vậy. *Tẩy tâm viết trai,* rửa lòng trong sạch gọi là trai vậy.

Ông Pierre Salet, dịch giả cuốn "Les paroles du Bouddha" có trích diễn câu này: "*Ce qui nous rend impur, ce n'est pas manger de la viande, mais c'est la haine, l'intempérance, l'entêtement, la bigoterie, la fourberie, l'envie, l'orgueil, la complaisance pour les hommes injustes.*"

Nghĩa là "Những điều làm cho chúng ta bất tịnh không phải là sự ăn thịt (ăn mặn), mà là lòng oán hận, không tiết độ, ngang ngạnh, mê tín, gian xảo, tật đố, kiêu căng, xu hướng theo kẻ bất chánh."



PHÁP TRÍCH LỤC

Bhikkhu VAMSARAKKHITA
Tỳ Khưu HỘ TỔNG

GIẢI VỀ TÍCH NHÂN QUẢ TÓM TẮT

Trong kinh có chép lời nói của đại đức A-Nan, "Ta thiết có nghe như vậy: Một thuở nọ, Phật ngự nơi tịnh xá, trong đám cây của Thái Tử Kỳ Đà, vườn của ông Cấp Cô Độc, tại thành Xá Vệ, có một người thiếu niên, tên Subha, con của ông Todeyya đi đến chỗ Phật ngự, vào đánh lễ và bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, tại duyên cơ nào mà con người sanh ra,

- có kẻ chết sớm, người lại sống lâu;
- có kẻ nhiều bệnh, người lại ít bệnh;
- có kẻ vô duyên, người lại hữu duyên;
- có kẻ thế cô, người lại quyền lớn;
- có kẻ bần cùng, người lại phú túc;
- có kẻ thấp hèn, người lại cao sang;
- có kẻ bất tài, người lại trí thức.

Bạch đức Thế Tôn, tại duyên cơ nào mà con người sanh ra, lại có bực sang hèn khác nhau như vậy?

- Người thiếu niên này! Ấy cũng bởi nhân quả mà ra, cái nhân lành mà con người đã tạo, thì con người hưởng lấy; cái nhân dữ mà con người đã gây, thì con người mang lấy. Cái nhân là mẹ sanh ra con người cao sang hay là hèn hạ vậy.

- Bạch đức Thế Tôn, Ngài nói vắn tắt thế ấy, tôi chưa được trọn hiểu cái lý nhân quả cao siêu, cúi xin đức Thế Tôn giảng giải rộng thêm cho tôi được tột rõ lý nhân quả, bằng một cách dễ dàng hơn.

- Người thiếu niên này! Vậy người rón lắng nghe.

- Bạch Ngài, tôi hết lòng xin nghe.

Phật bèn giải rằng:

1. Người yếu tử:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào trai hay gái, ham sự chém giết, quen thói sát sanh, không lòng nhân từ cùng loài động vật; người đó, bởi cách hành động chẳng lành ấy, sau khi thác, do cái nhân dữ đã gieo nên phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì chết yếu.

2. Người trường thọ:

Đây, người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, không lòng chém giết, giữ giới sát sanh, tay không cầm khí giới, hằng sợ tội lỗi, có lòng nhân từ cùng loài động vật; người đó, bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo, nên được sanh trong thượng giới, nếu tái sanh lại làm người, thì được trường thọ.

3. Người nhiều tật bệnh:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào, trai hay gái, tánh tình hung dữ, thường đánh đập những loài động vật bằng tay, hoặc bằng cây, hoặc bằng khí giới; người đó, bởi cách hành động chẳng lành ấy, sau khi thác do cái nhân dữ đã gieo, nên phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì thường hay đau ốm.

4. Người thường mạnh khỏe:

Đây, người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, tâm tánh hiền từ, không hay đánh đập những loài động vật, bằng tay, hoặc bằng cây, hoặc bằng khí giới; người đó bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo, được sanh trong thượng giới, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì thường được mạnh khỏe.

5. Người vô duyên:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào trai hay gái, lòng hay nóng giận, bất bình hét la, mỗi chút mỗi gắt gỏng; người đó bởi cách hành động chẳng lành ấy, sau khi thác, do cái nhân dữ đã gieo, phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì thường hay buồn bực, mặt mày xấu xa.

6. Người hữu duyên:

Đây, người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, không lòng nóng giận, chẳng dạ bất bình, hét la, cắn nhai; người đó bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo, được sanh trong thượng giới, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì sắc mặt thường hay vui vẻ xinh đẹp.

7. Người thế cô:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào trai hay gái, thấy người khác giàu sang, danh tiếng, được thiên hạ kiêng vì yêu mến, tụng phục, mà sanh lòng ao ước ganh gố; người đó, bởi cách hành động không lành ấy, sau khi thác, do cái nhân dữ đã gieo, phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì phải chịu thế cô quyền yếu.

8. Người quyền lớn:

Đây, người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, không lòng ganh gố, thấy người khác giàu sang, danh tiếng, được thiên hạ kính vì, yêu mến, tụng phục mà không lòng ao ước, ghét ghen; người đó, bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo thì được sanh trong thượng giới, nhưng nếu tái sanh lại làm người thì được quyền cao thế trọng.

9. Người bần cùng:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào trai hay gái, không lòng bỏ thí vật ăn, nước uống, thuốc men, y phục, giường nằm, chỗ ở, dầu đèn cho các bậc Sa Môn hay Bà La Môn; người đó, bởi cách hành động chẳng lành ấy, sau khi thác, do cái nhân dữ đã gieo, phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì phải bần cùng khổ não.

10. Người phú túc:

Đây người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, thường hay bỏ thí vật ăn, nước uống, thuốc men, y phục, nơi nằm, chỗ ở, dầu đèn cho các bậc Sa Môn hay Bà La Môn; người đó,

bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo, được sanh trong thượng giới, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì được giàu có.

11. Người hèn hạ:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào trai hay gái, có lòng khinh rẻ, không chào hỏi những người đáng chào, không nhường chỗ cho những người đáng nhường, không nhường đường cho những người đáng nhường, không kính trọng những người đáng kính trọng; người đó, bởi cách hành động chẳng lành ấy, sau khi thác do cái nhân dữ đã gieo, phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì phải chịu bẽ hèn hạ.

12. Người cao sang:

Đây, người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, không lòng khinh rẻ, hay chào hỏi những người đáng chào, tiếp rước những người đáng tiếp rước, nhường chỗ ngồi cho những người đáng nhường, nhường đường đi cho những người đáng nhường, kính trọng những người đáng kính trọng; người đó, bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo, được sanh trong thượng giới, nhưng nếu tái sanh lại làm người thì được sang cả.

13. Người bất tài:

Đây, người thiếu niên này! Kẻ nào trai hay gái, không tìm kiếm các thầy Sa Môn hay Bà La Môn để học hỏi như vậy: Bạch thầy, đạo đức là thế nào? Lành là thế nào? Dữ là thế nào? Điều nào đáng chê? Điều nào đáng khen? Điều nào nên làm? Điều nào không nên làm? Làm điều nào cho tôi được trong sạch và yên vui? Người đó bởi cách hành động chẳng lành ấy, sau khi thác, do cái nhân dữ đã gieo, phải đọa vào địa ngục, nhưng nếu tái sanh làm người thì phải chịu bẽ dốt nát.

14. Người trí hóa:

Đây, người thiếu niên này! Trái lại kẻ nào trai hay gái, có lòng tìm kiếm học hỏi nơi các bậc Sa Môn hay Bà La Môn như vậy: Đạo đức là thế nào? Lành là thế nào? Dữ là thế nào? Điều nào đáng khen? Điều nào đáng chê? Điều nào nên làm? Điều nào làm cho tôi trong sạch và được yên vui? Người đó bởi cách hành động lành ấy, sau khi thác, do cái nhân lành đã gieo, thì được thăng thượng giới, nhưng nếu tái sanh lại làm người, thì được thông minh trí tuệ.

Người thiếu niên này, chúng sanh tạo nhân lành thì được hưởng quả lành; bằng gây nhân dữ, thì phải mang quả khổ. Cái nhân là mẹ của chúng sanh. Chúng sanh được cao thăng hay bị sa đọa cũng do nơi cái nghiệp mà ra vậy.

Nghe đức Thế Tôn giải xong rồi, người thiếu niên Subha, con của ông Todeyya, bèn bạch cùng Phật rằng: Hoàn toàn thay, đức Thế Tôn! Cũng như kẻ bị trói mà được mở, như kẻ làm đàng mà được thấy nẻo chánh, như kẻ mù mà được sáng, như nơi tối mà được đèn. Bạch đức Thế Tôn, nhờ Ngài chỉ dạy cái lý nhân quả rất phân minh, nên tôi mới được rõ thông đàng ngay nẻo vậy. Tôi xin nguyện quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, xin đức Thế Tôn nhận chịu cho tôi là kẻ thiện nam, kể từ nay cho đến trọn đời của tôi.

Lấy đó mà xét thì chúng ta phải tin chắc rằng có nhân tất có quả, làm lành ắt gặp lành, làm dữ phải gặp dữ, một mảy chẳng sai. Vậy, nếu tin nhân quả báo ứng thì chúng ta nên mau mau hồi tâm hướng thiện quy y Tam Bảo cho kịp thời.

PHÁP THƯỜNG TỰ HÓA

Attānusāsanī

Đức Phật có giải trong kinh Saṃyuttanikāya rằng, Natthi attasamaṃ pesamaṃ: Không thương cái chi cho bằng thương cái TA. Tiếng gọi là TA ấy, Phạn ngữ gọi là ATTA hay là ATMAM là để chỉ về cái TÂM vậy. Bởi tâm nương theo thân, nên mới có suy nghĩ đến điều quấy sự phải, biết lẽ tà điều chánh. Thân và tâm nương lẫn nhau mới hay cử động được, nhơn đó mới hiệp thân và tâm lại gọi là TA vậy. Lẽ thường, thiên hạ đều thương cái TA hơn cả mọi vật, chẳng có một ai mến yêu nhân vật nào khác cho bằng hoặc hơn cái TA. Chẳng cần nói đến người có nhan sắc xinh đẹp, dầu là kẻ tàn tật (cùi, phong, mù, điếc), họ cũng vẫn thương cái TA hơn hết. Cho đến chồng vợ, con cháu, vàng bạc, châu báu, đều là cái đáng thân thiết lắm, mà họ cũng chẳng thương hơn cái TA của họ được. Tất cả mọi người trên thế gian đều làm đủ các công nghệ, là họ chỉ mong được lợi ích cho cái TA. Như kẻ lao công, thầy thuốc, buôn bán, công chức, tư chức, các ty, các sở, các ngành, thì họ cũng đều trông sự ích lợi cho cái TA trước. Cho nên đức Phật Thích Ca có giải rằng: Không thương vật chi cho bằng thương cái TA, là lẽ như vậy. Con người làm những việc gì, là chỉ mong mỗi được sự hạnh phúc cho cái TA. Nhưng phần đông hằng để ý chuyên về điều danh lợi nhân tiền, không lòng lo xét đến sự lợi ích hậu lai. Có kẻ đã chẳng tìm làm việc phước đức, nhứt là không bố thí, trì giới, mà lại còn để cho thân, khẩu, ý xu hướng theo nghiệp dữ, nên phải mang quả khổ từ đời này đến kiếp sau, mà vẫn chưa tự tỉnh. Cách hành động như thế không gọi là thương cái TA được. Dường ấy đức Phật thuyết là ghét cái TA vậy.

Cho nên các bậc thiện trí thức, khi đã rõ rằng, "Nếu TA thật thương TA, TA phải sớm mau hồi đầu hướng thiện, bỏ dữ về lành, tránh xa tam độc là tham, sân, si, không nên để cho phiền não lắm như đến tâm trí ta vậy. Và lại, sanh mạng con người và súc sanh vẫn không bền vững lâu dài; cái già, cái đau, cái chết hằng ở trước mắt. Nếu Ta để dúi hoặc tà kiến lầm tưởng rằng: Ta chưa chết sớm, thì làm cho Ta lại càng chịu theo cái vọng tâm, thì hành những nghiệp dữ chẳng sai. Nếu trong lúc Ta để dúi lầm lạc ấy, mà nhằm ngày mạng chung, dầu Ta có muốn tạo việc lành chẳng nữa thì cũng khó làm cho kịp được (bởi cái tâm chưa quen tạo nghiệp lành).

Lại nữa cái chết là một cái khổ lớn nhứt. Như vậy lẽ nào ta còn để dúi, không lo tìm con đường để tránh trước, nghĩa là phải bố thí, trì giới, tham thiền, hoặc niệm Phật cho tinh tấn trong lúc sinh thời đây. Đến khi cái chết đến, chắc phải loạn động, thì cái thân người ắt mất, phải bị đọa một trong bốn đường dữ (súc sanh, a-tu-la, ngạ quỷ, địa ngục) chẳng sai, khó trở lại làm người nữa được. (Hiệp theo trong Nho có câu, "Nhứt thất nhơn thân, vạn kiếp nan tái phục.")

Vậy Ta phải hết lòng thương tiếc đến Ta cho lắm, phải nhớ đến câu: Vạn kiếp nan sanh đắc cá nhơn (muôn kiếp khó sanh đặng làm người). Cho nên đức Phật có giải trong kinh Khuddanikāya rằng:

**Kiccho manussapaṭilābho,
Kicchamaṃ maccāna jīvitamaṃ,
Kicchamaṃ saddhammassavanaṃ,
Kiccho buddhānamuppādo.**

Nghĩa: Được luân hồi lại làm người là khó, được sống lâu là khó, được nghe Phật pháp là khó, được gặp đức Phật ra đời là khó.

Về bốn điều khó trên đây, đức Phật có giải rằng:

1. Khó được sanh ra làm người,
2. Sanh ra làm người rồi, khó được sống lâu,
3. Được sống lâu rồi, khó được nghe Phật pháp.
4. Khó được gặp đức Phật.

Chỗ nói khó được sanh ra làm người ấy, có giải rằng: Chúng sanh được đầu thai làm người, thật là chẳng dễ, thật là rất khó. Chỉ phải một lòng tinh tấn làm việc phước đức cho nhiều, thì mới có thể trở lại làm người nữa được. Đã sanh ra làm người rồi, mà cũng khó được toàn vẹn, bởi con người có 4 hạng:

1. **Manusserayiko**, là người như kẻ địa ngục.
2. **Manussapeto**, là người như ngựa quỳ.
3. **Manussatiracchāno**, là người như súc sanh.
4. **Manussabhūto** hay là **Manusso**, là người thật.

Người như kẻ địa ngục là bởi kiếp trước làm việc chẳng lành, như là phạm tội sát sanh bị cắt tay hoặc cụt chơn, phải chịu điều khổ não hằng ngày. Hạng người như đây, gọi là như chúng sanh trong địa ngục, là người cũng có thân thể như ai, nhưng phải chịu lao khổ như kẻ ở địa ngục.

Hạng người không thể hưởng vật thực ngon ngọt được, là do kiếp trước đã làm nhiều nghiệp dữ, nên nay bị đói khát khó khăn, cùng cực, không nơi nương tựa. Hạng người như đây gọi là như ngựa quỳ, là người cũng có thân thể như ai, nhưng hằng bị đói khát, khổ cực như quỳ đói.

Lại có người để dùm về việc khiêng, gánh, kéo, vác nặng nề cho kẻ khác, làm những điều tội lỗi, hằng bị người nạt nộ, đánh chửi, bị sự mệt nhọc, buồn lo, không phân biệt phải quấy, không lòng hổ thẹn lánh dữ làm lành. Hạng người như đây, gọi là súc sanh, là người cũng có thân thể như ai, nhưng phải làm những việc tội lỗi không lòng hổ thẹn ăn năn, chẳng khác nào súc vật.

Hạng người rõ biết gốc ngọn, điều tội việc phước, tin lý nhân quả vì hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, có lòng từ bi, tránh xa nghiệp dữ, một lòng tinh tấn tu theo thập thiện. Người mà hành động như nói đây, mới gọi là người thật, đã có thân hình đều đủ, mà lại còn biết bố thí, trì giới vân vân...

Bởi có nhiều duyên cơ khó sanh ra đặng làm người cho vẹn toàn, nên đức Phật có nói: **Kiccho manussapaṭilābho**.

Nghĩa: Được sanh ra làm người là một sự rất khó, mà đã sanh ra làm người rồi, muốn gìn giữ cho được sống lâu lại là một việc rất khó là bởi vì sanh mạng của người và cảm thú rất là mỏng manh, thân mình rất mau hư hoại, tuy cố gắng trau giồi sẵn sóc thuốc men thì cái sống cũng chẳng đặng lâu dài.

Lại nữa, dầu có sống lâu cũng khó mà nghe được giáo pháp của bậc thiện trí thức giảng giải lẽ chánh lời ngay. Rất khó được dịp may mà gặp Phật ra đời. Chẳng có cái khó nào sánh bằng cái tu cho thành bậc Chánh Giác vì phải chí công chí đức, tu tròn đủ 30 pháp thập độ.

Phương pháp chứng bậc Phật Toàn Giác có ba hạng:

1. **Paññādhika**, do nhiều trí tuệ, tu 4 a-tăng-kỳ và 100.000 kiếp mới chứng quả.
2. **Saddhādhika**, do nhiều đức tin, tu 8 a-tăng-kỳ và 100.000 kiếp mới chứng quả.
3. **Viriyaadhika**, do nhiều tinh tấn, tu 16 a-tăng-kỳ và 100.000 kiếp mới chứng quả.

Chỗ nói kiếp là chỉ về cái hiệu tuổi của trái đất.

Phật có giải cho các thầy Tỳ Khuru rằng: Các thầy Tỳ Khuru này! Tiếng nói kiếp ấy chẳng phải đến trăm hoặc ngàn năm mà được đâu, chỉ phải hiểu bằng cách thí dụ mới đặng. Các thầy Tỳ Khuru này! Ví như một đồng hột cải cao lớn một do tuần, vuông vức bốn góc bằng nhau, đến 100 năm mới có một người đèn lấy hột cải trong đồng ấy ra, như vậy cho đến hết, mới gọi là một kiếp.

Bốn a-tăng-kỳ là một đại a-tăng-kỳ.

Trong kinh *Paramatthadīpanī atthakathā cariyā piṭaka*, có giải phân minh. Đây chỉ nói tóm tắt cho biết thời kỳ có 1 vị Phật Tổ ra đời chẳng phải là dễ, thật là vô lượng vô biên kiếp mới có. Chỉ phải cố gắng tu hành cho tinh tấn, trọn đủ pháp thập độ, mới có thể chứng quả Phật được, bằng tu còn thiếu sót một chút, cũng khó thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Như lúa trong ruộng, nếu chưa đến kỳ thì cũng chưa có thể trở bông, sanh hột được. Cho nên đức Thế Tôn có thuyết rằng: **Kiccho budhānamuppādo**, nghĩa là cách ra đời của 1 vị Phật Tổ là một sự khó.

Nay chúng ta sanh ra làm người, đã được mạnh khỏe, thêm gặp Phật pháp (Tam Tạng) là Phật ngôn rất quý báu, ví như mình gặp được đức Phật vậy, tức là mình đã khỏi 4 điều khó đã kể trên, là mình rất hữu phước. Đó là một dịp may rất quý cho chúng ta phải sớm mau hướng thiện: Bồ thí, trì giới, tham thiền, niệm Phật. Học hỏi chơn lý cho chu đáo ngõ hầu trau giồi thân tâm trong lúc hiện thời cho kịp kỳ, chớ nên say mê theo lục dục làm cho mất cái thân người đi, thì ắt khó kiếm lại được. Ví như người có thuyền bè xe cộ, không lẽ để cho nó hư mục, tan rã, phải nên dùng nó để chở chuyên hàng hóa, đi buôn lấy lời. Cũng như chúng ta có cái thân người không lẽ để cho nó già, để cho nó chết vô ích, cần phải dùng nó làm việc lợi ích, nghĩa là phải sớm mau tinh ngộ, hồi đầu hướng thiện, lánh dữ làm lành, bồ thí, trì giới để hưởng cái quả vui trong đời này và kiếp sau.

Lại nữa, những người có làm việc lành như là bồ thí, trì giới, mới đáng gọi là người biết thương TA. Đức Phật có giải rằng:

**Attānañce piyaṃ jaññā,
Rakkheyya naṃ surakkhitaṃ,
Tiṇṇaṃ aññataraṃ yāmaṃ,
Paṭijaggeyya paṇḍito.**

Nghĩa: Nếu bậc thiện trí thức đã biết thương cái TA, thì phải gìn giữ cái TA cho được trong sạch.

Hỏi: Nếu muốn cho cái TA được trong sạch thì phải làm như thế nào?

Đáp: Người tại gia phải tu hạnh bố thí, trì Ngũ Giới, Bát Quan Trai Giới tùy theo sức mình. Bậc xuất gia phải hành tròn phận sự là học Kinh Luật cho nhuần nhã và vâng giữ hành theo, mới gọi là trau giồi thân tâm được trong sạch.

Kinh Saṃyuttanikāya có nói lúc đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Xá Vệ, có đức vua Pasenadi Kosala ngự đến làm lễ Phật và bạch rằng: Tôi có suy nghĩ rằng, những người hành theo Tam Nghiệp Tội (thân, khẩu, ý ác), thì không gọi là thương TA đâu, dầu họ có nói thương TA, thì cũng gọi là ghét TA. Trừ phi những người hành theo Thập Thiện, thì mới đáng gọi là thương TA vậy.

Đức Thế Tôn đáp: Phải rồi, Đại Vương! Phải như vậy rồi, chúng sanh nào hành theo thân, ngữ, ý ác, thì chúng sanh đó đều là người chẳng phải thương cái TA, phải gọi là ghét cái TA vậy. Dầu là họ nói là thương cái TA, thì cũng gọi là ghét cái TA thật. Những chúng sanh nào hành theo Thập Thiện, mới nên gọi là thương cái TA thật.

Cớ ấy, những bậc thiện trí thức, nếu đã biết thương cái TA, thì phải tránh xa nghiệp dữ, tu theo thiện nghiệp cho tinh tấn, để hưởng hạnh phúc trong đời này và đời sau.

Kinh Khuddakanikāya có nói:

**Nagaraṃ yathā paccantaṃ,
Guttaṃ santarabāhiraṃ,
Evaṃ gopetha attānaṃ,
Khaṇo ve mā upaccagā,
Khaṇāṭṭitā hi socanti,
Nirayamhi samappitā.**

Nghĩa: Con người phải trau giồi thân tâm cho được trọn lành, cũng giống như nhà vua cai trị cả nội địa và ngoại biên cho nghiêm ngặt.

GIẢI RẰNG:

Chỗ nói trau giồi thân tâm cho lành, như nhà vua sửa trị trong nước ấy, có so sánh và thí dụ như sau này:

Lễ thường nhà vua (lúc xưa) ngăn ngừa đạo tặc trong nước theo 7 cách:

1. **Esikā:** Đóng cột cừ cho sâu, cho thật chắc.
2. **Parikkhāro:** Đào hào chung quanh cho sâu.
3. **Anupariyayāpatho:** Làm tường theo trong lũy cho dày và cao, cho binh núp để cự giặc.
4. **Bahumā vudham:** Tích trữ khí giới cho nhiều.
5. **Bahubalakāyo:** Mộ binh cho đông.

6. **Dovāriko**: Có lính canh gác cửa thành cho nghiêm nhặt.
7. **Pākāro**: Đắp lũy chung quanh.

Xứ nào mà nhà nước cai trị theo 7 điều ấy, thì nhơn dân sẽ được an cư, không bị giặc giã quấy rối, lại thêm đầy đủ bốn món vật thực như sau này:

1. Có cây trái nhiều.
2. Có lúa nếp nhiều.
3. Có mè đậu nhiều.
4. Có sữa đặc, sữa tươi, dầu, mật ong, nước mía nhiều.

Ví như các bậc tu Phật, nên trau dồi thân tâm theo 7 phép là:

1. **Saddho**: Đức tin Tam Bảo.
2. **Hirimā**: Hồ thẹn nghiệp dữ.
3. **Ottappī**: Ghê sợ nghiệp dữ.
4. **Bahussuto**: Học hỏi và rõ thông Phật pháp cho nhiều.
5. **Āraddhaviriyo**: Tinh tấn trong việc lành.
6. **Satimā**: Ghi nhớ việc lành để trau dồi thân tâm cho thanh tịnh.
7. **Paññavā**: Trí huệ xem thấy lẽ hiệp tan của Ngũ Uẩn.

Nếu bậc tu Phật hành theo 7 phép ấy, thì sẽ được an vui, không bị phiền não quấy loạn, hằng đắc tứ định (sơ định, nhị định, tam định, tứ định).

Chỗ nói không nên bỏ qua thời kỳ ấy, là chỉ về 4 thời kỳ quý báu:

1. Thời kỳ đức Phật chứng quả.
2. Thời kỳ mình được sanh nơi trung ương Ấn Độ.
3. Thời kỳ có chánh kiến.
4. Thời kỳ mình có đủ lục căn.

Nay hai thời kỳ trên đã qua rồi, nhưng chúng ta vẫn còn hữu duyên lắm, là chúng ta gặp được Phật pháp, mà gặp Phật pháp tức là gặp Phật vậy. Tuy Phật đã viên tịch Níp Bàn, nhưng Ngài còn để lại giáo pháp. Pháp là Phật ngôn đã giáo truyền trong khi Ngài còn tại thế, cho nên nói "Pháp," tức là Phật vậy. Dầu chúng ta không được sanh nơi Trung Ấn, thì cũng ví như được sanh trong xứ ấy, vì xứ ta nay có đủ Tam Tạng (Kinh, Luật, Abhidhamma).

Phần đông chúng ta đều tín ngưỡng nơi Phật pháp, gọi là chúng ta có chánh kiến, thêm có lục căn tròn đủ, thì chúng ta đều là người rất hữu phước. Vậy phải nên trau dồi thân tâm cho trong sạch, chẳng nên để duôi bỏ qua việc lành. Phải tu thân, ngữ, ý cho thanh tịnh, cũng như nhà vua sửa trị nhân dân được an cư, có đào hầm đắp lũy, tích trữ khí giới, vân vân...

Lại nữa, nếu chúng ta là người biết thương cái TA, và muốn được hưởng quả Níp Bàn, là nơi cực lạc trong đời vị lai, thì phải dứt bỏ việc dữ, hành theo điều lành, mới có thể hưởng sự an vui, y theo lời Phật có dạy rằng:

**Dunniggahassa lahuno,
Yattha kāmanipātino,
Cittassa damatho sādhu,
Cittaṃ dantaṃ sukhāvaham.**

Nghĩa: Pháp tu cái tà tâm, là cái rất khó sửa dạy, là cái hay mê sắc dục cho trở nên chơn tâm, thì hằng được an vui đời đời, kiếp kiếp.

GIẢI RẰNG:

Tâm mà bị sự chẳng lành, nhưt là điều thương mến đã phát khởi lên, thì nghiệp dữ ắt sanh, nhưt là phạm sát sanh, nói dối, hành ác, hoặc nói dữ, ắt bị mang quả khổ trong đời này và đời sau. Dầu quả báo chưa đến kịp trong kiếp hiện tại, nó cũng sẽ đến trong kiếp vị lai chẳng sai.

Ví như con chó săn đuổi theo kịp con thịt rừng giờ nào, nó sẽ ăn tươi giờ ấy; ví như bánh xe lăn theo chân con bò kéo xe vậy, y như đức Phật có giải trong kinh Khuddhakanikāya rằng:

**Manopubbaṅgamā dhammā,
Manoseṭṭhā manomayā,
Manasā ce paduṭṭhena,
Bhāsati vā karoti vā,
Tato naṃ dukkhamanveti,
Cakkaṃ' vā vahato padaṃ.**

Nghĩa: Tâm chủ, tâm là lớn, thành tựu do tâm (thân, khẩu, ý làm những việc gì đều do nơi tâm đã nhưt định trước), nếu con người đã có tâm ác, thì ắt làm hoặc nói lời ác chẳng sai. Những hạng này hằng phải mang quả khổ, cũng như bánh xe lăn theo chân bò kéo xe vậy.

Người nào được học hỏi, thông rõ nghĩa lý Phật pháp và đã thọ trì theo, thì việc làm hoặc lời nói của người ấy đều là lành cả. Người ấy hằng được quả vui chẳng dứt, y theo Phật ngôn rằng:

**Manopubbaṅgamā dhammā,
Manoseṭṭhā manomayā,
Manasā ce pasannena,
Bhāsati vā karoti vā,
Tato naṃ sukhamanveti,
Chāyā' va apanāyini.**

Nghĩa: Tâm là chủ, tâm là lớn, thành tựu do tâm (thân, khẩu, ý, làm những việc gì đều do nơi tâm lành), thì ắt làm hoặc nói việc lành chẳng sai. Những người hạng này hằng được những quả vui, cũng như bóng tùy hình vậy.

Cho nên những bậc thiện hữu trí thức hằng chuyên cần trau giồi tánh nết, ở theo chánh pháp cho thân, ngữ, ý thường được trong sạch; nếu tâm đã trong sạch, thì thân và ngữ đều trong sạch. Ví như người cầm lái thuyền sáng trí lẹ làng, thì có thể làm cho thuyền được đi ngay thẳng và mau đến bến một cách dễ dàng, không sợ lằm lạp. Nhưng sửa trị cái tâm cho ngay lành là một điều

rất khó. Bởi cái tâm hằng tráo trở xao động bề này, thế kia, cho nên nói sự tu tâm chẳng dễ vậy. Y theo lời Phật rằng:

**Phandanam capalam cittam,
Durakkham dunnivārayam,
Ujum karoti medhāvī,
Usukāro' va tejanam.**

Nghĩa: Các bậc thiện trí thức hằng tu cái vọng tâm, là cái tâm khó gìn giữ, khó ngăn cấm, khó sửa trị cho trở nên chơn tâm được. Ví như anh thợ làm tên, khó uốn sửa cây tên cho ngay thẳng được.

GIẢI RẰNG:

Đức Thế Tôn có giảng giải về cái tâm thật là rất khó trị. Bởi cái tâm hằng xao động, tráo trở, quuyến luyến theo lục trần cho nên khó giữ gìn, ngăn ngừa cho nó yên lặng được. Dầu muốn cho nó ở yên trong một nháy mắt cũng khóặng. Ví như đứa trẻ vừa mới biết ngồi, vừa mới biết đi, biết chạy, thì khó mà gìn giữ cho nó ở yên trong một oai nghi được lâu dài, hoặc ví như con bò không thuần, hay ăn lúa mạ nơi đàng chật hẹp, thì khó cho chủ ngăn ngừa, chặn giữ không cho nó ăn lúa mạ được.

Tuy rằng cái tâm rất khó sửa trị, như đã nói trên, nhưng các bậc thiện trí thức tu cái tâm ấy được trở nên ngay lành do nhiều phương pháp khác nhau. Ví như anh thợ làm cung tên, đi vào rừng đốn cây, lột vỏ xong đem về ngâm nước cơm, hoặc cho thấm dầu rồi đem hơi lửa cho cây ấy mềm mại, rồi đóng nọc để uốn sửa cây ấy trở nên ngay thẳng được, làm thành cây tên ngay thẳng, bắn đâu trúng đó, làm cho tiếng đồn thấu đến tai vua. Đức vua nghe danh anh thợ ấy có tài, làm cung tên rất khéo, bắn rất hay, bèn ngợi khen, trọng dụng anh thợ ấy, và phong cho quyền cao tước cả. Việc này cũng ví như bậc thiện trí thức, có tài trí thông rõ Phật pháp được sửa trị cái vọng tâm, bỏ dữ về lành, dứt lòng phiền não, nương theo phép đầu đà, ẩn tu nơi rừng núi, thanh vắng. Dùng đức tin, lòng từ bi, và sự tinh tấn để tu phép thiền định và trí tuệ để sửa trị cái tâm trở nên ngay lành, cùng suy cứu cho thấu rõ các sắc tướng đều là vô thường, khổ não, vô ngã. Vết sạch cái màn vô minh, tà kiến, đặc lực thông chứng quả Bồ Đề, là bậc đáng cho tất cả chúng sanh, trời người v.v... lễ bái cúng dường, ấy mới đáng là nhà tu Phật vậy. Phương pháp tu cái tâm cho trở nên trong sạch, thật là quý báu. Bởi cái tâm con người hằng quuyến luyến theo 5 phép cái (Nīvaraṇadhama).

1. Tham luyến ngũ trần (**Kāmachanda**).
2. Oán hận (**Byāpāda**).
3. Hôn trầm (**Thīnamiddha**).
4. Phóng túng (**Uddhaccakukkucca**).
5. Hoài nghi (**Vicikicchā**).

Lẽ thường vàng y, nếu có 1 trong 5 vật, sắt, đồng, kẽm, chì và bạc lộn vào rồi, thì làm cho mất sự tinh anh của chất vàng đi. Cũng ví như cái tâm của con người trước kia sáng suốt thanh tịnh, đến khi bị 1 trong 5 phép cái nhiễm vào, làm cho tâm bất tịnh, nên tạo những việc gì đều chẳng được chơn chánh. Tuy vậy, các bậc thiện trí thức, chẳng khi nào ngã lòng về việc sửa trị cái tâm theo phép thiền định.

Các bậc hành giả muốn tu phép ấy, trước hết phải chọn 1 trong 40 phép, cho hợp với đặc tính của mình, ví như người có bệnh, nếu muốn uống thuốc cho lành, trước phải chọn lựa vị thuốc cho nhằm bệnh, rồi mới nên uống, ắt sẽ được mau lành mạnh.

Lại nữa, chẳng phải một vị thuốc mà cứu chữa tất cả thứ bệnh, cũng như một pháp thiền định chẳng phải hợp với đặc tính của mọi người. Có ấy, bậc hành giả cần phải học cho thông rõ 40 đề mục thiền định, rồi chọn lấy một đề mục để thiền quán, mới có thể sửa trị cái tâm mau được trở nên trong sạch.

Tiếc vì phạm vi quyển sách này không chứa đủ sự giải thích 40 phép thiền định, mặc dầu là giải tóm tắt cho vừa đủ chi tiết để giúp ích về việc suy cứu của chư thiện tín. Nếu muốn tu thiền định, nên xem "Pháp Chánh Định" đã xuất bản rồi.



GIẢI VỀ PHÁP BỎ THÍ

Dānaṃ nāma iti lakkhaṇāni cāgacetaṇānaṅca viratidānaṅca deyyadhamma dānaṅcātīti.

GIẢI RẰNG:

Sự bỏ thí có ba tướng là:

1. Tác ý dứt bỏ, đem cho (**Cāgacetaṇādāna**).
2. Rút của ra, đem cho (**Viratidāna**).
3. Vật cho (**Deyyadhammadāna**).

Tác ý dứt bỏ đem cho là nói về những người có đức tin trong sạch, tính đem của ra cho.

Rút của đem cho, chỉ về người có đức tin trong sạch, có sự hổ thẹn (**hiri**) và ghê sợ tội lỗi (**ottappa**), tránh xa 5 điều oan trái (**pañca vera**), tức là không sát sanh, không trộm cắp, vâng vân...

Vật cho, là nói về cơm, nước, y phục, v.v...

Cả 3 phép cho ấy phát sanh trong tâm người, đều nương theo trí tuệ chơn chánh, và tâm không tham lam (**alobha**).

GIẢI RẰNG:

Người có trí tuệ xét thấy tội phước, lợi ích, vô ích, nghĩa là hiểu rằng, bỏ thí, trì giới, tham thiền, vâng vân... được phước hằng đem sự yên vui đến cho, như thế gọi là trí tuệ chơn chánh. Người rõ ràng có tội, nghĩa là sát sanh, trộm cướp, vâng vân... thì phải mang quả khổ; như vậy, gọi là trí tuệ chánh kiến. Nhờ có trí tuệ chánh kiến và tác ý không tham lam (**alobhacetaṇā**), đều đủ cả 2 nhân đó rồi, mới tính bỏ của ra, đem cho. Cho mà được phước nhiều là do 3 tác ý như sau:

1. Tác ý trong sạch đầu tiên, tính cho các vật dụng, như là cơm, nước (**Pubbacetaṇā**).
2. Tác ý trong sạch trong khi đương cho (**Muñcanacetaṇā**).
3. Tác ý trong sạch sau khi đã cho rồi (**Aparāparacetaṇā**), tâm thường vui thích.

Cả ba tác ý đó gọi là đều đủ tác ý (**cetaṇā sampadā**). Đều đủ vật dụng (**vatthusampadā**) là nói về cơm, nước, thuốc men, chỗ ngủ mà thí chủ đã tìm được theo lẽ đạo, nghĩa là không vì sát sanh, không vì trộm cắp được mà cho.

Thí chủ, người cho, có 2 chi:

1. Đều đủ tác ý
2. Đều đủ vật dụng.

Thọ chủ, người lãnh, có 2 chi:

1. Quả đều đủ (**Phalasampadā**), tức là bậc A-La-Hán.
2. Đức đều đủ (**Guṇātirekasampadā**), tức là bậc mới xuất định.

Sự cho đều đủ cả 4 chi là: người cho hai chi, người thọ hai chi, thì được quả phước trong 7 ngày.

Lại nữa, sự cho đều đủ theo 6 chi, sẽ được nhiều phước là: tác ý cho về cá thể (**puggalika**: riêng một thể) có 3 chi, và tác ý cho về đoàn thể (**saṅgha**: nhiều người kết hợp thành đoàn) có 3 chi.

Cá thể thí là (**paṭipuggalikadāna**) cho theo ý muốn mình. Đoàn thể thí (**saṅghadāna**) là dâng cúng đến Tăng.

Cá Thể Thí (**Puggalikadāna**) có 14 cách:

1. Cho đến loài cầm thú.
2. Cho đến người không có giới hoặc phá giới.
3. Cho đến người có giới (cư sĩ).
4. Cho đến đạo sĩ (vì chán nản cuộc đời giả tạm mà tu).
5. Dâng cúng đến 10 bậc thánh nhân (từ bậc Tu-Đà-Hườn đạo đến đức Phật toàn giác).

Cá Thể Thí được nhiều phước, cần phải có đủ 6 chi là thí chủ và người cho có đủ ba tác ý. Thọ chủ có tâm không tham, không sân, không si, hoặc có sự tinh tấn tu hành để dứt tham, sân, si.

Đoàn Thể Thí là dâng cúng đến 7 bậc tăng:

1. Dâng cúng đến Tỳ Khuru Tăng, Tỳ Khuru Ni Tăng, có đức Phật tọa chủ.
2. Dâng cúng đến Tỳ Khuru Ni Tăng có Phật tọa chủ.
3. Dâng cúng đến Tỳ Khuru Tăng.
4. Dâng cúng đến Tỳ Khuru Ni Tăng.
5. Xin thỉnh 1, 2, 3 vị chư Tỳ Khuru và Tỳ Khuru Ni.
6. Xin thỉnh 1, 2, 3 vị chư Tỳ Khuru.
7. Xin thỉnh 1, 2, 3 vị chư Tỳ Khuru Ni.

Lại nữa, người dâng đến Tăng đó, cần phải chú tâm hướng ngay về bậc Thánh Nhân, đừng tưởng đến phạm Tỳ Khuru. Khi đã thỉnh Tăng rồi, dầu được vị cao hạ, hoặc thấp hạ, hoặc Sa Di, cũng đừng bất bình buồn trách, phải giữ tâm bình đẳng. Nếu bất bình buồn trách thì không gọi là Tăng thí.

Đoàn Thể Thí là phép Tăng thí được nhiều phước báo hơn.

Đức Phật có giảng thuyết cho đại đức Ānanda trong kinh Dakkhiṇāvibhaṅgasutta, trong dịp bà Gotamī có tâm trong sạch, đem một cặp y dâng đến đức Phật. Ngài không thọ lãnh, mà có tâm thương xót dạy bảo dâng cúng đến Tăng. Bà Gotamī than khóc, đi tìm đại đức Ānanda. Ānanda mới vào bạch cầu xin Phật thọ cặp y. Đức Phật bèn giải rằng:

Này Ānanda! Tăng thí có phước nhiều hơn các sự thí, dầu là đến thời mạt pháp, chỉ còn có Gotrabhū Tăng, là Tăng chỉ có mang y theo tay hoặc buộc cổ, làm nghề ruộng rẫy, mua bán, có vợ con. Song các thí chủ có đức tin làm việc Tăng thí, đến thỉnh Tăng từ bốn vị trở lên, chủ tâm

hướng đến Thánh Tăng, thì cũng gọi là Tăng thí, được nhiều phước báo, kể a-tăng-kỳ khó tưởng tượng được.

Này Ānanda! Người cho 100 lần đến loài cầm thú cũng không bằng quả phước cho 1 lần đến người phá giới.

Cho 100 lần đến người phá giới, cũng không bằng quả phước cho 1 lần đến người có giới.

Cho 100 lần đến người có giới, cũng không bằng quả phước cho 1 lần đến bậc xuất gia trong sạch.

Cho 100 lần đến bậc xuất gia trong sạch, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến bậc Tu-Đà-Hườn (**Sotāpanna**).

Cúng 100 lần đến bậc Tu-Đà-Hườn, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến bậc Tu-Đà-Hàm (**Sakadāgāmi**).

Cúng 100 lần đến bậc Tu-Đà-Hàm, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến bậc A-Na-Hàm (**Anāgāmi**).

Cúng 100 lần đến bậc A-Na-Hàm, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến bậc A-La-Hán (**Arahanta**).

Cúng 100 lần đến bậc A-La-Hán, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến bậc Độc Giác Phật (**Pacceka Buddha**).

Cúng 100 lần đến bậc Độc Giác Phật, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến đức Phật Toàn Giác (**Sabbaññū Buddha**).

Cúng 100 lần đến đức Phật Toàn Giác, cũng không bằng quả phước cúng 1 lần đến chư Tăng. Tăng Thí có rất nhiều phước báo như thế ấy.

Có lời hỏi rằng: Vì sao Tăng Thí được phước nhiều hơn hết?

Đáp: Đức Thế Tôn xét thấy rằng, Tăng học hành tiếp nối nhau thọ trì Phật pháp đến 5000 năm. Có ấy, Ngài mới giảng Tăng Thí có nhiều phước báo.

Lại nữa, dâng đến Tăng thì hàng phổ thông đến tất cả Tỳ Khuru Tăng, từ đức Phật cho đến vị Tỳ Khuru và Sa Di mới xuất gia.

Phép thí lại chia có nhiều cách nữa là:

1. Tài thí (**āmisadāna**): là cho của cải.
2. Pháp thí (**dharmadāna**): là nói pháp cho người nghe.
3. Thí theo thời (**kāladāna**): là dâng y tấm mưa, y ca sa sau khi chư tăng ra hạ. Thí của trong cơn đói kém; thí cơm gạo, trái cây mới có đầu mùa; thí thực phẩm đến người từ nơi xa mới đến hoặc người sắp đi đường xa; đến Tỳ Khuru, Sa Di bệnh.

Về người thí, có chia ra làm ba hạng:

1. Nô bộc thí (**dānadāso**) là hạng người tự mình dùng vật quý đẹp, mà đem những vật hèn mọn ra cho, cũng như cho kẻ tôi tớ. (Nô bộc thí thì kiếp sau được vật hèn mọn).
2. Bằng hữu thí (**dānasahāyo**) là hạng người tự mình dùng vật thể nào, thì đem vật thể ấy ra cho. (Bằng hữu thí thì kiếp sau được vật bậc trung).
3. Chủ thí (**dānapati, dānasāmi, dānajeṭṭhaka**) là hạng người tự mình dùng vật hèn mà đem vật quý ra cho. (Chủ thí thì kiếp sau được vật quý trọng).

Vấn: Cho được phước nhiều do cái chi?

Đáp: Do có giới trong sạch, thí chủ là người cho có giới trong sạch, thọ chủ là người lãnh cũng có giới trong sạch. Sự thí mà được phước nhiều, là nhờ năng lực của quả báo, nghĩa là dâng cúng đến tăng, cần phải chú tâm tưởng đến 8 bậc thánh.

Chư Phật thường giảng giải về phép bố thí, trì giới, tham thiền vì sự bố thí là nhân dứt lòng tham, trì giới là nhân trừ giận, tham thiền là nhân diệt si mê. Lại nữa, người bố thí, trì giới, tham thiền, hãy nên mong mỏi thiêu hủy cái lòng tham, sân, si để chứng Níp Bàn, dập tắt điều thống khổ. Nếu cầu được làm người hoặc trời, thì hằng bị cái khổ sanh, già, đau, chết trong vòng luân hồi, hết kiếp này sang kiếp khác, vô cùng vô tận.

Sự bố thí hằng đem quả vui trong cõi người là:

1. Được làm bậc Chuyển Luân Vương (**Cakkavattirāja**) có 7 vật báu: voi báu, ngựa báu, xe báu, ngọc báu, nữ báu, tướng soái báu, và tổng tài chánh báu.
2. Được làm vị Hoàng Đế.
3. Được làm bậc triệu phú gia.
4. Được làm bậc nhà giàu.
5. Được làm người no đủ.

Đức Giáo Chủ có giải về 5 quả báo của sự bố thí cho quan Thủ Tướng Sīha nghe rằng, thí chủ:

1. Thường được quân chúng thương yêu.
2. Thường được nhiều người thân cận.
3. Thường được người và chư thiên khen ngợi.
4. Thường được quyền thế và nhiều kẻ tùy tùng.
5. Thường không e sợ, có sự dạn dĩ trong chỗ hội họp.

Năm quả báo trên đây, hằng được thành tựu đến thí chủ trong đời này, do dứt lòng bợn xén đem của ra cho.

Lại nữa, những người mong tìm điều yên vui trong cõi người, trời, và Níp Bàn, hãy nên làm việc bố thí, sau khi mạng chung sẽ được thọ sanh trong nhân cảnh, như tích đức Hoàng Đế Asoka sau này:

Tích giải về tiền kiếp của Hoàng Đế Asoka.

Trong thời quá khứ, tại thành Bārāṇasī, có người bán mật ong nơi chợ. Thuở đó, có một vị Độc Giác Phật (Pacceka Buddha) mang bệnh ghê, đức Độc Giác Phật khác đi tìm mật ong để làm thuốc trị bệnh. Ngài bèn từ núi Gandhamādana đi đến thành Bārāṇasī. Có một cô tớ gái đi xuống bờ sông gánh nước, thấy đức Độc Giác Phật đi đến, bèn hỏi thăm, rồi đưa tay chỉ quán bán mật ong rằng, người bán mật ong ở chỗ kia, xin Ngài đến đó đi. Cô lại suy nghĩ, nếu người bán không chịu cúng, ta sẽ đi đến lấy mật ong dâng cho được, sau sẽ tìm của trả cho họ, rồi cô vẫn đứng chờ. Đức Phật Độc Giác đi đến chợ, người bán mật xem thấy liền tỏ lòng hoan hỷ, dâng mật ong cho đến đầy bát, rồi chú tâm nguyện rằng, bạch Ngài do sự phước thí này, xin cho tôi sẽ làm một vị Hoàng Đế, có thể lực cao đến một do tuần (yojana) thấu trên hư không, 1 do tuần thấu dưới đất. Đức Độc Giác Phật đáp: Này người Thiện Nam! Cái quả nguyện vọng của người hãy được thành tựu như thế đi, xong rồi trở về núi Gandhamādana. Về phần cô tớ gái gánh nước, thấy vị Độc Giác Phật trở về, bèn bạch hỏi, Ngài được mật ong chăng? Đức Phật Độc Giác đáp: Atmā được mật ong rồi, người bán mật ong có dâng đến Atmā rồi, họ nguyện sẽ thành 1 vị Hoàng Đế trong Nam Thiện Bộ Châu (Jambudīpa). Cô tớ gái nghe nói như thế, bèn đem cái khăn dâng đến đức Độc Giác Phật để lược mật ong, rồi nguyện sẽ thành vị Chánh Hậu của Hoàng Đế đó.

Do phước thí và lời nguyện vọng của người bán mật và của cô tớ gái đó, sau khi mạng chung rồi, cả hai đều được sanh trong cõi trời Đạo Lợi, ngự trong điện toàn bằng 7 báu, có ngọc nữ hầu hạ rất đông. Hưởng phước rất lâu, qua đến giáo pháp đức Phật Thích Ca, người bán mật giáng sanh làm vị đông cung tên Asokakumāra trong số 101 vị hoàng tử của đức vua Bindusāra tại kinh đô Pāṭaliputta. Sau khi vua cha băng hà, đức đông cung lên làm hoàng đế trong châu Nam Diêm Phù Đề. Thuở Phật Lịch được 218 năm, đức hoàng đế Asoka (A Dục Vương) có thể lực rất lớn (do cái nghiệp lành bố thí của Ngài đã tạo từ kiếp trước) thấu trên hư không 1 do tuần, dưới đất 1 do tuần, có chư thiên từ núi Tuyết Sơn đem 16 thùng nước cùng các thứ trái cây quý, đến dâng mỗi ngày. Chư thiên trên các cõi trời đem dâng y ngũ sắc, y màu vàng, vải để lau tay. Long Vương dâng vật thơm để tắm, gội thoa, và thuốc để trị bệnh quý giá. Loài kết tha lúa mọc tự nhiên trong ao Chaddanta đến dâng mỗi ngày v.v... Về phần cô tớ gái, cũng giáng sanh làm vị Chánh Hậu của hoàng đế Asoka, tên là Asandhimittā, mấy chỗ khớp xương tay và chơn của bà bằng phẳng trong sạch, không rõ rệt như thường nhon (trừ phi khi bà co vò), đó là nhờ phước mà bà đã tạo trong kiếp làm cô tớ gái gánh nước, chân đi, tay chỉ người bán mật ong cho đức Phật Độc Giác.

Trong thuở bà hưởng ngôi chánh hậu, hoàng đế Asoka vào cung thấy bà đương dùng mía của chư thiên đem dâng, miệng nhai mía mà vẻ mặt càng thêm tươi tốt, hoàng đế Asoka phán hỏi rằng: Hậu có biết mía của ai mà Hậu dùng đó chăng? Bà tâu: Mía của hạ thần. Hoàng đế Asoka nghe rồi phán: Nhờ Trẫm có nhiều phước báu, nên chư thiên mới đem đến dâng cho. Chánh Hậu tâu: Đó là phước của Hạ Thần, nào phải của Hoàng Thượng. Hoàng Đế bất bình mà rằng: Nếu Hậu nói là phước của Hậu, vậy ngày mai này Trẫm sẽ dâng thực phẩm đến 500 vị Tỳ Khưu tăng, hậu phải có đủ 500 bộ tam y cho Trẫm dâng cúng, bằng không sẽ bị Trẫm hành hình. Bà nghe Hoàng Đế phán như vậy, bèn kinh hãi vì đức Vua không bao giờ nói chơi, nếu lo không đủ, ngày mai ắt bị tội không sai. Tối đêm đó bà trần trọc không an giấc, đến khuya nghe chư thiên mách rằng, bà đừng lo, sự cúng dường cái khăn đến đức Độc Giác Phật để lược mật ong trong tiền kiếp của bà, nó sẽ tự đem an vui đến cho bà, bà hãy an giấc, sáng ra gần bên mình bà sẽ có cái hộp đựng y, trong đó bà muốn bao nhiêu cũng có đủ. Bà Chánh Hậu nghe chư thiên mách bảo, bèn an giấc, sáng thức dậy, thấy có cái hộp gần bên, kéo cái y này rồi, thì ra cái khác, bà biết rằng sẽ được như ý muốn. Đến giờ Hoàng Đế thỉnh 500 vị Tỳ Khưu tăng ngọ thực, bèn bảo Chánh Hậu đem y cúng. Bà bèn rút y trong hộp ra, hết cái này đến cái khác, dâng đều đủ mà

cũng vẫn còn hoài, không hết ý. Hoàng Đế thấy vậy, mới rõ rằng bà là người đại phước, bèn giá tăng quyền tước thêm cho bà, rất yêu chuộng bà hơn khi trước.

Cả hai vị, hoàng đế Asoka và bà chánh hậu Asandhimittā, nhờ trong tiền kiếp đã có tâm tín thành, trong sạch làm việc bố thí, nên mới được thọ quả vui trong cõi trời và cõi người như đã giải.

(Giải tích này cho các vị thiện tín dùng trí tuệ suy xét và ghi nhớ rằng, sự bố thí không luận là ít hay nhiều, chỉ vì tâm trong sạch hoan hỷ, thành kính cúng dâng, thì chắc được phước báu khó tưởng tượng được).

TÍCH JĀṄUSSOṆĪ BRĀHMAṆA

Bhante bho Gotama kira: Đã có nghe như vậy:

Có một người Bà La Môn tên là Jāṅussoṇi đến bạch hỏi đức Phật như vậy: Chúng tôi lo làm các việc lành, như là bố thí, trì giới, rồi hồi hướng đến quyền thuộc (cha mẹ, ông bà vân vân...) đã quá vắng. Như vậy, quyền thuộc chúng tôi đến thọ lãnh quả phước đó được chăng? Đức Phật đáp: **Thāne kho aṭhāne kho brāhmaṇa.** Này người Bà La Môn, đáng được cũng có, không đáng được cũng có:

1. Chúng sanh đã làm nghiệp dữ do thân, ngữ, ý đến khi tan rã ngũ uẩn, phải thọ sanh trong địa ngục, chịu nhiều điều khổ não nặng nề, vì ác quả đó, nên không thể đến thọ lãnh được phước của thân quyền hồi hướng cho.
2. Chúng sanh đã làm tội do thân, ngữ, ý, sau khi mạng chung phải bị luân hồi làm cầm thú, có thực phẩm riêng theo loài của chúng nó, chúng nó cũng không thọ hưởng được phước của thân quyền hồi hướng cho.
3. Chúng sanh không làm tội do thân, ngữ, ý, sau khi thác được sanh trong cõi trời, sẵn có thực phẩm tự nhiên, không cần thọ thực phẩm thân quyền bố thí hồi hướng cho cũng không thành tựu.
4. Chúng sanh đã làm tội bằng thân, ngữ, ý, sau khi quá vắng, đầu thai trong loài ngựa quỉ, hằng chịu đói cơm, khát nước, khi có thân quyền bố thí hiệp theo lẽ đạo, rồi hồi hướng cho, ngựa quỉ hoan hỷ thọ lãnh vật thí đó biến thành thực phẩm, hưởng rồi được sự an vui, khỏi đường ngựa quỉ, đi thọ sanh trong nhân cảnh (cõi người và cõi trời).

Đức Phật vừa thuyết xong về cách đáng thọ lãnh cùng không đáng thọ lãnh, người Bà La Môn bèn bạch hỏi thêm rằng: Nếu người đã làm phước hồi hướng mà các ngựa quỉ không được lãnh, thì phước đó trú nơi nào? Là của ai? Ai đem đi?

Đức Phật đáp: Này người Bà La Môn, chúng sanh nào còn bị xoay vần trong vòng luân hồi, thì không khỏi sa đọa trong đường ngựa quỉ, chúng sanh đó sẵn lòng hoan hỷ thọ lãnh phần phước, vì còn phải chuyển sanh nhiều đời nhiều kiếp, hằng luân hồi làm thân quyền cùng nhau vô cùng vô tận kiếp... Nếu quả bố thí không thấu đến hạng ngựa quỉ, thì về phần thí chủ, vì thí chủ đã có tác ý trong sạch trong khi cho. Có ấy, thí chủ là người được quả lành trước hết tất cả ngựa quỉ. Lại

nữa, những nga qui thọ lãnh phần phước là hàng nga qui Dabajīvī, có tâm hoan hỷ trong việc phước, các hàng khác không có thể thọ lãnh được.

Về phần nga qui paradattūpajīvī đáng thọ lãnh cũng phải hiệp theo 3 chi:

1. Thí chủ phải dâng cúng đến tăng hoặc bậc tu hành trong sạch.
2. Khi đã thí vừa rồi, cần phải chú tâm hồi hướng phần phước đến hàng nga qui.
3. Nga qui phải hoan hỷ thọ lãnh phần phước đó.

Vấn: Phải hồi hướng trong lúc nào?

Đáp: Ngay trong khi dâng cúng vừa rồi, nếu hồi hướng trong thời khác, không được kết quả, vì trong lúc đó hàng nga qui sẵn chờ để thọ lãnh, ví như những người nghèo đói đến xin ăn mà thí chủ không cho, khi họ bỏ ra đi khỏi, dầu có cho cũng không có người lãnh.

Lại nữa, bô thí đến người phá giới, giới không trong sạch hoặc không giữ giới, cũng không được thành tựu đến nga qui. Và lại, đã dâng cúng đến bậc có phẩm hạnh, có nga qui đến chờ, mà thí chủ không hồi hướng, hàng nga qui cũng không có thể thọ được, như trong tích nga qui quyền thuộc của đức vua Bimbisāra (Tần-Bà-Sa), Ngài đã dâng cúng đến chư tăng trong ngày đầu mà quên hồi hướng, quả phước cũng không thành tựu đến nga qui được.

Qua ngày thứ nhì, được nghe đức Phật giảng thuyết xong, bô thí thêm, rồi hồi hướng, các hàng nga qui mới hoan hỷ thọ lãnh được.

Trích dịch trên đây cho các vị thiện tín suy xét để làm phước đến những quyền thuộc đã quá vãng, cho đúng theo lời Phật dạy, hầu được thành tựu đến hàng nga qui.

Sự bô thí có 2 phép nữa là:

1. Cho bằng cách tế độ (**Saṅghavasena**).
2. Cho bằng cách cúng dường (**Pūjāvasena**).

Cho bằng cách tế độ, là cho đến kẻ nghèo hèn, đói khát, không nơi nương tựa, hoặc người mang bệnh tật, hoặc loài cầm thú do lòng thương xót, mong giúp người trong cơn tai nạn.

Người cho đến cầm thú, hằng được quả báo 100 kiếp, nghĩa là:

1. Được sống lâu.
2. Có sắc đẹp.
3. Được sự yên vui.
4. Có sức mạnh.
5. Có trí tuệ.

Năm quả báo đó hằng phát sanh đến thí chủ trong mỗi kiếp.

Cho đến người phá giới, không có giới được quả báo đó trong 10.000 kiếp. Cho đến người có giới được quả báo 1.000.000 kiếp v.v...

Cho bằng cách cúng dường, nghĩa là cung cấp phụng dưỡng cha mẹ, ông bà, ông thầy có thi ân bố đức đến mình, hoặc dâng cúng đến các bậc Sa Môn, Bà La Môn tu hành chơn chánh, đến người tri giới trong sạch, đều gọi là cúng dường cả.

Vấn: Cho bằng cách cúng dường và tế độ cách nào phước nhiều hơn?

Đáp: Cách cúng dường được phước nhiều vô số kể.

Vấn: Cái chi là vật thí?

Đáp: Của cải, nhứt là cơm, nước, y phục là vật thí, tác ý tính dứt của ra (**cāga**) là nhân, đem cho (**dāna**) là quả.

Vấn: Bồ thí được quả báo thế nào?

Đáp: Được 2 quả báo, trong kiếp này và trong đời sau.

GIẢI VỀ PHÁP THÍ

Phật có giải cho đức Đế Thích (Kosiyamar-indradhirāja) nghe rằng:

**Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti,
Sabbam rasam dhammaraso jināti,
Sabbam ratim dhammaratī jināti,
Taṇhakkhayo Sabbadukkham jināti.**

Pháp thí thắng tất cả sự thí.
Vị của pháp thắng tất cả vị.
Ưa thích pháp thắng tất cả sự ưa thích.
Dứt lòng tham muốn thắng tất cả thống khổ.

Lời chú giải:

Nếu người dâng cúng y quý giá đến đức Phật Toàn Giác, đức Phật Độc Giác, và chư Thinh Văn Giác hội họp nhau đồng đức, ngồi kề nhau đầy đủ trong khắp cả thế giới, cho đến cõi trời Phạm Thiên, quả báo của sự bố thí đó, cũng không sánh bằng pháp sư thuyết 4 câu kệ. Sự thí y đó không bằng 1 phần kệ ngôn mà người chia ra 16 phần, rồi lấy mỗi phần chia ra 16 phần nữa. Sự thuyết pháp, hoặc dạy pháp, hoặc nghe pháp, là đều cao thượng như thế. Người nào làm đầu, dẫn dắt trong sự nghe pháp thì được quả báo rất nhiều, vô số kể, không sai. Pháp thí, dầu chỉ có tâm hoan hỷ theo 4 câu kệ cũng còn quý hơn tài thí mà người đem thực phẩm quý giá để đầy trong bát, dâng đến bậc A La Hán; hơn thí thuốc (sữa, dầu...); hơn thí chỗ ngụ (nhà, tịnh thất, chùa...) như ông triệu phú gia Cấp Cô Độc đã tạo Bồ Kim Tự dâng đến chư tăng có đức Phật chủ tọa. Có sao? Vì người làm phước như thế là nhờ được nghe pháp, bằng không, cũng không làm được. Vì nếu chúng sanh không được nghe pháp, dầu là một muống cháo, một vá cơm cũng không thể thí được, cho nên gọi Pháp Thí là cao thượng hơn tất cả sự thí.

Lại nữa, trừ phi đức Phật Toàn Giác, tất cả chư Tỳ Khuru, nhưt là đại đức Xá Lợi Phất (Sārīputta) có nhiều trí tuệ, có thể đếm giọt mưa từ trên hư không rớt xuống trong một kiếp, mà cũng không chứng đạo quả được nhờ nghe pháp của đại đức Assaji, rồi mới đắc Tu-Đà-Hườn quả, sau nghe thêm pháp của đức Phật mới chứng A-La-Hán quả. Có ấy, đức Thế Tôn giải rằng, pháp thí thắng tất cả sự thí.

Hơn nữa, dầu là những vị thực phẩm rất quý của chư thiên, cũng đều là cái duyên dẫn dắt chúng sanh, say đắm trong đường sanh tử, phải chịu nhiều điều khổ não thôi.

Về phần vị của pháp, như 37 pháp Bồ Đề (**Bodhipakkhiyadhamma**) hoặc 9 pháp thánh đều là quý trọng hơn cả. Nhưn đó đức Thế Tôn thuyết rằng, vị của pháp thắng tất cả vị.

Sự ưa thích nhiều lẽ, như ưa thích vợ con, ưa thích gái đẹp, trai xinh, ưa thích đờn kèn, uyển sáo, vân vân... Các sự thích đó đều là cái duyên níu kéo chúng sanh trong nẻo luân hồi, phải mang quả khổ vô cùng vô tận. Trái lại, sự ưa thích phát sanh trong tâm của pháp sư hoặc người nghe pháp, làm cho thân tâm dường như bay bổng, cả châu thân nhẹ nhàng, mát mẻ, cả mình mọc ốc cũng có sự ưa thích đó tức là điều phi lạc, có thể đem người ra khỏi vòng sanh tử được. Ưa thích như thế gọi là quý trọng hơn cả sự ưa thích, cho nên đức Phật giải rằng, sự ưa thích trong pháp, thắng tất cả sự ưa thích.

Lại nữa, chư vị A-La-Hán gọi là cao quý hơn cả vì không còn phải chịu mang khổ luân hồi nữa. Do lẽ đó, đức Thế Tôn mới thuyết, sự dứt lòng tham muốn thắng tất cả khổ não.

Thí pháp chia ra có 2 phần nữa là:

1. Thí pháp ở trong đời (**Lokiyadhamma-dāna**) là thuyết pháp chỉ dạy con đường người và trời, thì được phước ít vì là pháp dẫn dắt chúng sanh xoay vần trong biển khổ.
2. Thí pháp ra cõi đời (**Lokuttaradhamma-dāna**) là thuyết về 3 cái tướng (**tilakkhaṇa**) cho chúng sanh thấy rõ cõi đời là vô thường (**aniccam**), khổ não (**dukkham**), vô ngã (**anattā**), nhưt là cái thân ngũ uẩn, sanh ra rồi phải già, bệnh, chết, chẳng có một ai tránh khỏi cái khổ ấy được.

Hoặc giảng về pháp Tứ Diệu Đế:

- a) Khổ đế (có cái thân này là khổ).
- b) Tập đế (tâm ham muốn là nguyên nhân sanh các sự khổ).
- c) Diệt đế (dứt cái lòng ham muốn để đến Níp Bàn là nơi hết khổ).
- d) Đạo đế (là con đường đi đến nơi hết khổ, tức Bát Chánh Đạo).

Thí pháp như thế, được phước vô lượng vô biên.

Giải Rằng: Người nghe cần phải hết lòng thành kính mà nghe, nghe rồi phải tìm hiểu bằng trí tuệ chơn chánh để thực hành theo, như thế mới gọi là hữu ích.

Vấn: Cái chi gọi là Pháp?

Đáp: Trí tuệ chánh kiến gọi là Pháp.

Vấn: Trí tuệ chánh kiến nói về cái chi?

Đáp: Là trí tuệ hiểu biết đúng đắn, tin chắc rằng cái nghiệp lành hoặc dữ mà mình đã tạo, nó là của mình, mình phải chịu ảnh hưởng của các nghiệp đó.

Nghĩa: Nếu đã làm lành thì hưởng quả vui, làm dữ phải mang quả khổ, vui hoặc khổ cũng do nơi mình, chẳng có một ai ban phúc hay cho tội được cả.

Lại nữa, thí chủ đừng vì lòng ham muốn mà cho, nghĩa là đừng mong sẽ được tái sanh làm người cao sang quyền thế hoặc được thọ sanh trong cõi trời, chỉ phải cầu nguyện ra khỏi vô minh, ái dục là điều ô nhiễm buộc trói chúng sanh dính mắc trong sông mê biển khổ. Cho nên trong khi bố thí, hãy chú tâm nguyện rằng:

Idam vata me dānam āsavakkhayāvahaṃ hotu anāgate.

Xin cho phúc thí mà tôi đã trong sạch làm đây, hãy là món duyên lành, để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngũ ngàm nơi tâm trong ngày vị lai.

(Phật tử nên suy xét theo chân lý để tìm làm việc thí pháp cho thường và nhớ câu phát nguyện giải thoát trên đây, ngõ hầu mau được dứt khỏi các điều thống khổ).

GIẢI VỀ TÍCH THỌ TRÌ NGŨ GIỚI

Sambahulā kira samuddavāṇijā nāvāya samuddam pakkandimsu - Được nghe rằng, có đoàn người buôn biển đem nhau xuống thuyền đi ra biển, buồm gặp gió ghe lướt tới, mau như tên bắn. Được 7 ngày, bị trận bão ở giữa biển, gió to sóng lớn, thuyền hư, nước vào gần đầy. Khi chiếc thuyền gần chìm, phần đông người đều khẩn vái chư thiên mong cầu được cứu vớt, rồi chỉ than khóc mà chịu. Có một người suy nghĩ, trong lúc kinh hãi này ta có nơi nào nương tựa chẳng? Liên nhớ đến trước khi ra đi, ta đã có thọ Tam Quy, Ngũ Giới trong sạch, bèn ngồi bán già ở giữa đám đông người đó, ví như hành giả ngồi công phu thiền định, kẻ khác trông thấy tìm hỏi cái nhân không lo sợ đó. Người nọ đáp: Đây các anh! Trong ngày xuống thuyền đi đây, tôi được dâng cúng đến chư tăng, đã có thọ giới, nên tôi mới không lo sợ. Các người kia bèn hỏi: Thưa ông, quy và giới đó ông có thể cho đến người khác được chẳng?

Đáp: Được.

Vậy, xin ông từ bi cho giới đến chúng tôi.

Người đó bèn chia ra làm 7 đoàn, mỗi đoàn 100 người, rồi đọc Quy Giới cho tất cả người thọ trì.

Đoàn thứ nhất thọ Quy Giới trong khi nước ngập đến chân; đoàn thứ nhì, nước đến đầu gối; đoàn thứ ba, nước đến háng; đoàn thứ tư, nước đến rún; đoàn thứ năm, nước đến ngực; đoàn thứ sáu, nước đến vai; đoàn thứ bảy, nước sắp vào miệng. Khi cho Quy Giới đều đủ rồi, người đó bô cáo lên rằng: Ngoài Quy Giới ra, các anh chẳng có cái chi làm nơi nương nhờ đâu, chỉ phải nên niệm tưởng đến Quy Giới đi. Cả thầy 700 người phải thác nạn giữa biển, đều được thọ sanh trong cõi trời Đao Lợi vì nhờ được thọ trì Quy Giới trong lúc sắp mạng chung. Các cung điện liền phát sanh lên cho chư thiên đó. Điện cao 100 do tuần cho vị trời Ācariya ở chính giữa, các

điện chư thiên kia, thấp hơn hết bề cao 12 do tuần. Tất cả chư thiên, đều nhớ tưởng tìm xét về nguyên nhân đi thọ sanh, liền hiểu rằng: Cái phước mà ta được đây, đều nhờ nơi ông thầy dẫn dắt, rồi đồng nhau xuống đánh lễ Phật để tỏ lời ngợi khen công đức của ông thầy. Tích này có giải trong kinh Devatā Saṃyutta.

Tiếp theo tích trên đây, trong quyển Pāli Sabbhisuttadevatāsaṃyutta, rút trong kinh Saṃyutta Nikāya có giải rằng: Chư thiên đó có hào quang chói lòa, làm cho trọn cả Kỳ Viên sáng ngời, rực rỡ, trong giữa đêm vào đánh lễ đức Phật rồi đứng nơi phải lễ.

Vị trời thứ nhứt bạch với đức Phật bằng kệ ngôn rằng:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,
Sataṃsaddhammamaññāya,
Seyyo hoti na pāpiyo.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên có sự ưa thích cùng với bậc thiện trí thức, điều tốt lành tiến hóa sẽ đến người đó, không có sự xấu xa đâu vì người đó được biết rõ các pháp, tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức.

Vị trời thứ nhì đọc tiếp bài kệ:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,
Sataṃ saddhammamaññāya,
Paññaṃ labhati naññato.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên có sự ưa thích cùng với bậc thiện trí thức; người đó hằng có trí tuệ vì được rõ các pháp tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức, chẳng phải được do nơi người khác đâu.

Vị trời thứ ba đọc:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,
Sataṃ saddhammamaññāya,
Sokamajjhe na socati.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên có sự ưa thích cùng với bậc thiện trí thức; người đó hằng không buồn rầu giữa hạng người có sự buồn rầu vì được biết rõ các pháp, tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức.

Vị trời thứ tư đọc:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,**

**Sataṃ saddhammamaññāya,
Ñātimajjhe virocati.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên có sự ưa thích chung với bậc thiện trí thức; người đó hằng có sự phát đạt giữa hàng quyến thuộc vì được biết rõ các pháp, tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức.

Vị trời thứ năm đọc:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,
Sataṃ saddhammamaññāya,
Sattā gacchanti sugatiṃ.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên có sự ưa thích cùng với bậc thiện trí thức; chúng sanh được biết rõ các pháp tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức, thì hằng đi đến nơi nhàn cảnh.

Vị trời thứ sáu đọc:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,
Sataṃ saddhammamaññāya,
Sattā ƣitthanti sātataṃ.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên có sự ưa thích cùng với bậc thiện trí thức; chúng sanh được biết rõ các pháp, tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức, rồi hằng được yên vui lâu dài.

Kế tiếp, có vị trời khác bạch hỏi đức Thế Tôn, cầu Ngài từ bi giải rõ trong các lời chúng tôi đó, lời nào thanh nhã hơn?

Phật đáp: Tất cả lời của các người đều là lời thanh nhã hết, tùy theo cách điệu, nhưng các người chớ nghe xem lời Như Lai một lần, rồi Ngài ngâm kệ rằng:

**Sabbhireva samāsetha,
Sabbhi kubbetha santhavaṃ,
Sataṃ saddhammamaññāya,
Sabbadukkhā pamuñcati.**

Người nên ngồi chung với bậc thiện trí thức, nên ưa thích cùng với bậc thiện trí thức; người được biết rõ các pháp tức là Ngũ Giới của các bậc thiện trí thức rồi, hằng được thoát khỏi tất cả thống khổ.

Lại nữa, thuở Trung Giác thời (Majjhimabodhikāla), đức Phật ngự tại quận Pātali, Ngài có giải về 5 quả báo của Ngũ Giới ở giữa phần đông các vị thiện tín trong quận Pātali đó, (Kinh Mahāparinibbānasutta Dīghanikāya mahāvagga) rằng:

Pañcime gahapatayo ānisaṃsā sīlavato sīlasampadāya - Nay các ông trưởng giả! Quả báo của người trì giới, có giới đều đủ, có 5 là:

1. Hằng được nhiều của cải vì nguyên nhân không dể duôi.
2. Hằng có danh thơm tiếng tốt đồn đến khắp nơi.
3. Dầu là trong nơi hội họp, có vua, Bà La Môn, triệu phú trưởng giả hoặc Sa Môn, thì cũng hằng được dạn dĩ, tươi tỉnh, không e sợ chút nào.
4. Không lâm lạc, mê loạn trong giờ mệnh chung.
5. Khi tan rã ngũ uẩn, hằng được thọ sanh trong cõi vui.

(Phật tử nên suy xét về quả phước của sự trì giới trên đây, rồi thành tâm hoan hỷ trong phép thọ trì giới cho trong sạch để hưởng quả vui trong kiếp này và trong đời vị lai).



PHÁP NIỆM PHẬT THAM THIỀN

Niệm Phật là để lòng ghi nhớ danh hiệu Phật, không tưởng nghĩ đến sự chi khác, chỉ thân nhiếp cái vọng tâm đừng cho năm pháp cái ám muội, mà đèn tâm phải lu mờ, không nảy sanh cái thắng lực của chánh định được. Bởi cái tâm hằng bị năm phép cái làm cho nó phải lay động, khó nổi an trú trong đối tượng thiền định, nên không nhớ việc nào được đúng đắn, không thấu việc chi được rõ rệt, ví như nước xao động vì gió, nên trông vào nước, nào ai thấy mặt được rõ rệt.

Phép niệm Phật là gom ý vào một đối tượng cho tâm yên lặng, vững vàng, không cho duyên theo ngũ trần lục dục để lần lần bước vào con đường chánh định, dẫn dắt ta ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Niệm Phật giờ khắc nào cũng được; song ở chốn đô hội, ban ngày không yên tịnh, khó cho tâm an trú, chỉ có ban đêm thanh vắng, mới tiện bề cho hành giả công phu.

Ban đêm lúc nào niệm Phật cũng được, nhất là mấy giờ sau đây:

1. Đầu hôm, sau thời tụng kinh tối, như trong mình mệt mỏi thì ngồi niệm 5, 10 phút đồng hồ, rồi nằm niệm cho đến khi ngủ quên.
2. Lúc canh tư, canh năm, khoảng 3, 4, 5 giờ sáng (sau khi nghỉ một giấc đã khô).

Khi ngồi niệm Phật, trước hết:

A. Phải suy xét mười tội Ngũ Trần như lời Phật giảng sau đây:

1. Ngũ Trần ví như khúc xương bỏ rơi trên đất. Người sa mê ngũ trần cũng như con chó gặm khúc xương ấy, nó chỉ liếm lấy nước miếng nó, đã chẳng được sự lợi ích mà còn thêm mệt sức.
2. Ngũ Trần ví như miếng thịt thúi. Người sa mê ngũ trần cũng như bầy quạ đậu trên thây ma trôi từ sông ra biển khơi. Bầy quạ đậu trên thây ma, có thịt ăn, nước uống; mãi mê theo sự ăn uống không quan tâm đến sự hại sẽ tới khi cái thây ma bên dưới bị nước biển đánh rã, trên thì quạ ăn hết thịt chỉ còn lại bộ xương. Bộ xương nặng chìm xuống đáy biển; bầy quạ bây giờ giựt mình dòm lại thì ôi thôi! Nào thấy bờ là đâu, chỉ bay chơi vui chốc lát, rồi cũng phải theo số phận bộ xương mà sa xuống biển làm mồi cho cá.
3. Ngũ Trần ví như cây đuốc rơm. Người sa mê ngũ trần cũng như kẻ cầm cây đuốc rơm đang cháy mà đi ngược gió, bị lửa tấp cháy tay mà không chịu rời cây đuốc ra, thật rất khổ sở.
4. Ngũ Trần ví như lò lửa đang cháy. Người sa mê ngũ trần cũng ví như kẻ bị vào lò lửa, phải bị phỏng mình cháy da đau đớn vô cùng.
5. Ngũ Trần ví như giấc mộng bởi hằng biến đổi vô thường.
6. Ngũ Trần ví như vật mượn của người. Bởi vật mượn của người nên không dùng được lâu dài.

7. Ngũ Trần ví như trái cây có chất độc. Người sa mê ngũ trần cũng như kẻ ăn lầm trái độc phải khổ vô cùng.

8. Ngũ Trần ví như dao với thớt, dao bằm xuống thớt lâu ngày cả dao và thớt đều bị mòn và sứt mẻ. Người say mê ngũ trần cũng như kẻ bị phạm khí giới, mỗi ngày đau khổ không xiết kể.

9. Ngũ Trần ví như kiếm và lao, có ngày phải lụy vì nó. Người sa mê ngũ trần như kẻ bị thương tích nặng, nếu không thác thì cũng đau khổ, rên xiết như trong cơn hấp hối.

10. Ngũ Trần ví như đầu con rắn độc. Người sa mê ngũ trần cũng như kẻ bị rắn mổ, nếu không thiệt mạng thì cũng bị nọc hành nhức nhối vô cùng.

Người sa mê Ngũ Trần hằng chịu tiếng xấu xa, là kẻ thấp hèn.

Ngũ Trần là pháp để cho kẻ thấp hèn lợi dụng. Ngũ Trần ví như phân để cho giòi đục, như nước thúi để cho heo tắm.

Suy xét như vậy sẽ thấy rõ Ngũ Trần chỉ có lợi rất ít, mà khổ quá nhiều. Chẳng nên quuyến luyến và phải đem cả tinh thần nghị lực để đạt đến bậc nhập định.

B. Phải tham cứu ba đề mục thiền định là:

1. Niệm tâm đại từ: Nguyên cho chư thiên, các gia quyến, và tất cả chúng sanh ở chung quanh ta đều được an vui, chẳng có chi khổ não cả.

2. Niệm sự tử: "Ta sẽ chết, chắc như vậy; hoặc là sự chết sẽ đến cho ta chẳng sai."

3. Niệm vật dơ nhớp: Tử thi (xác chết).

Niệm tâm đại từ để trừ lòng sân hận; niệm sự tử để tránh khỏi tà mạng và tu hành được tinh tấn; niệm vật dơ nhớp để trừ tham lam.

Trong ba đề mục trên đây, ta nên lựa một đề mục nào tùy sở thích, đặng niệm mỗi ngày cho nó thâm nhập vô tâm. Có đức từ bi, thấy rõ lý vô thường, và lần lần hết ưa mến, tăng trọng cái thân tứ đại giả hiệp mà phải bị ngũ trần lôi cuốn.

CÁCH NIỆM PHẬT

Muốn niệm cả 10 hiệu Phật liên tiếp nhau cũng tốt vậy.

Thí dụ: "**Á rá hã**"... Tâm niệm, trí phải nhớ nghĩa hiệu ấy như vậy: "Đức Thế Tôn hiệu **Á-rá-hã** vì Ngài đã xa lìa các tội lỗi và tiền khiên tật rồi, nên thân và ngữ của Ngài đều được trọn lành. Ngài đáng cho chúng sanh lễ bái cúng dường, và Ngài không làm việc tội lỗi nơi khuất lấp."

Hành giả nhớ niệm Đức của Phật, tâm sẽ dần dần xa lìa phiền não, an trú theo Đức của Phật và luôn cả 5 Pháp Cái là tham sắc, oán giận, hôn trầm, phóng tâm, hoài nghi, cũng do đó mà êm lặng.

Trước hết tập niệm độ nửa giờ, rồi lần lần tăng lên một, hai giờ (lâu chừng nào càng tốt).

Hành giả chánh niệm được tinh tấn thì triệu chứng "tâm, sát, phi" sẽ phát sanh, làm cho thân tâm khẩn khít theo hiệu Phật mà vào bậc "cận định."

Triệu chứng tức là năm cách vui vẻ phát sanh ra trong mình như sau:

1. Cách no vui, da thịt đều nổi ốc.
2. Như thấy trời chớp hoặc ánh sáng trong khi mắt nhắm.
3. Như sóng tạt vào bờ.
4. Rất khoái lạc trong thân tâm có thể bay bổng trên hư không.
5. Mát lạnh và nhẹ nhàng cả thân tâm.

Nếu có năm cách no vui nói trên đây, thì hành giả được vào gần sơ định.

THAM THIỀN

Chánh định là phương pháp tối cao để thâm nhiếp cái vọng tâm an trú vào một đối tượng lành, đẹp vọng tưởng, gom cả lực căn cho yên lặng, ấy là nguyên nhân phát sanh trí tuệ.

Sự thâm nhiếp cái tâm buộc vào một chỗ, cần phải nương theo phép chỉ tịnh và phép Minh Sát.

Nhưng buộc vào hai phép ấy thì cái tâm thường hay loạn động, vọng chuyển. Tuy nhiên, hành giả chẳng nên vì đó mà thối chí, ngã lòng. Phải nhứt tâm tinh tấn, buộc chặt nó vào đề mục chánh định cho đến khi an trú, thì sự giải thoát ở ngay trước mắt.

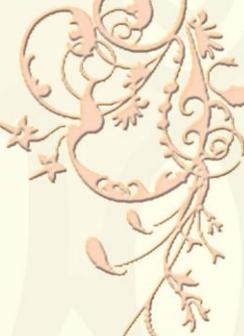
NĂM PHÉP CÁI LÀ:

1. Tham muốn (**Kāmachanda**) là lòng ưa thích, quuyến luyến ngũ dục (sắc, thanh, khí, vị, xúc).
2. Oán hận (**Byāpado**) là lòng hờn giận muốn làm hại người.
3. Hôn trầm (**Thīnamiddha**) là sự tối tăm, trầm trệ, biếng nhác, buồn ngủ.
4. Phóng tâm (**Uddhacakukkucca**) là cái tâm hay vọng tưởng, không yên tịnh.
5. Hoài nghi (**Vicikicchā**) là lòng không tin chắc, dự dự không quyết định.

Nếu biết 5 Pháp Cái ấy mà không rõ nguyên nhân của nó, cũng khó diệt trừ được, ví như muốn phá giặc mà chẳng biết chỗ đồn binh của giặc, thì chẳng bao giờ đánh tan quân nghịch đảng.

NGUYÊN NHÂN NĂM PHÉP CÁI LÀ:

1. Sự thấy sắc mà cho là xinh đẹp, là nhân sanh tham dục.
2. Sự thấy cảnh nghịch mà cố giận, là nhân sanh oán giận.
3. Sự không vui, lười biếng, không thay đổi oai nghi, ham ăn, và giải đãi là nhân sanh hôn trầm.

- 
- 
4. Lòng không an tịnh là nhơn sanh phóng tâm.
 5. Sự không xem xét và ghi nhớ, là nhơn sanh hoài nghi.

ĐỐI TRỊ

I. Trừ tham dục có sáu phép:

1. Phải học phép thiền định về vật bất tịnh.
2. Phải chăm chỉ tưởng nhớ vật bất tịnh.
3. Phải thu thúc lục căn.
4. Phải tiết chế sự ăn uống.
5. Phải năng thân cận cùng bậc thiện trí thức.
6. Phải hằng nói lời dịu ngọt.

II. Trừ oán hận có sáu phép:

1. Phải học đối tượng thiền định về lòng bác ái.
2. Phải cố gắng niệm đối tượng thiền định bác ái.
3. Phải xem xét cho thấy rõ tất cả chúng sanh đều có nghiệp báo riêng.
4. Phải tinh tấn quan sát cho thường mây điều kể trên.
5. Phải năng thân cận cùng bậc thiện trí thức.
6. Phải hằng nói lời dịu ngọt.

III. Trừ hôn trầm có sáu phép:

1. Phải ghi nhớ và xem xét sự ăn uống không cho quá độ.
2. Phải thay đổi oai nghi cho vừa được an vui.
3. Phải ghi nhớ tìm xem ánh sáng.
4. Phải ở nơi khoảng thoáng.
5. Phải năng thân cận cùng bậc thiện trí thức.
6. Phải hằng nói lời dịu ngọt.

IV. Trừ phóng tâm có sáu phép:

1. Phải thông hiểu Kinh Luật cho nhiều.
2. Phải siêng năng học hỏi điều phải, lẽ quý.
3. Phải thuộc nằm lòng Giới Luật.
4. Phải hướng theo bậc lão thành, nhưt là bậc Đại Đức.
5. Phải năng thân cận cùng bậc thiện trí thức.
6. Phải hằng nói lời dịu ngọt.

V. Trừ hoài nghi có sáu phép:

1. Phải thông hiểu Kinh Luật cho nhiều.
2. Phải siêng năng học hỏi điều phải, lẽ quý.
3. Phải thuộc lòng Giới Luật.
4. Phải có nhiều đức tin.

5. Phải năng thân cận cùng bậc thiện trí thức.
6. Phải hằng nói lời dịu ngọt.

Thiền định là cái thể trạng của tâm lành an trú trong ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc) thì gọi là phàm định. Nương theo thánh đạo, gọi là thánh định.

Những hành giả muốn học phép thiền định, trước hết phải nghiêm trì Giới Luật, bởi "Giới năng sanh định, Định năng phát Tuệ." Phải tìm vị thiền sư là bậc thiện trí thức để học hỏi cho thông thuộc 40 đối tượng thiền định, rồi chọn lấy một đối tượng hợp theo tính nết mình mà hành. Phải lánh chỗ nghịch, tìm cảnh thuận, xong rồi chủ tâm niệm đối tượng thiền định, y theo chánh pháp.

GIẢI VỀ TÍCH NIỆM PHẬT, THAM THIỀN (Parinibbute bhagavati)

GIẢI RẰNG: "Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn (Parinibbute Bhagavati), hoàng đế Ajātasattu (A-Xà-Thế-vương) thỉnh Xá-Ly được rồi, tạo thánh tháp, hành đại lễ mai táng, để sùng bái cúng dường."

"**Ekā upāsikā.**" Thuở ấy có một Cận Sự Nữ ở trong kinh đô Rājagaha (Vương Xá thành) tính đến lễ bái Xá-Ly. Sáng sớm tắm rửa sạch sẽ, nàng cầm 4 cành hoa mướp đi cúng thánh tháp, thành tâm tưởng Phật, không để ý xem chừng điều rủi ro theo đường đi. Lúc đó có con bò cái dắt con kiếm ăn bên đường, vụt chạy báng nhằm Cận Sự Nữ một cách mau lẹ, cô bất ngờ nên phải bị hại. Nhờ không xao nhãng, nhứt tâm niệm tưởng đến đức Phật, nên liền được sanh trong cõi trời Đao Lợi. Trong khi đó, đức Đế Thích ngự đi đến vườn hoa có các Ngọc Nữ tùy tùng, Ngài bèn phán hỏi: Này nàng Thiên Nữ có sắc đẹp và y phục sáng rỡ như vàng ròng, nét mặt tròn, tươi ánh như trăng rằm, có đủ sự trang sức chói lọi, khắp cả châu thân, cho đến cung điện, chỗ nằm, nơi ngồi cũng đều có sắc vàng rực rỡ. Này Thiên Nữ! Sắc mặt nghiêm trang trong sạch, trong kiếp nàng ở cõi người, nàng đã tạo nghiệp lành chi, mà nay được lên cõi này hưởng đều đủ sự cao sang như vậy? Cái quả lành đó do đâu mà có? Trẫm mong mọi được biết phần phước của nàng, vậy nàng hãy tỏ cho trẫm nghe. Vị Thiên Nữ đó, bèn bày tất cả nghiệp lành mà mình đã tạo trong cõi người cho đức Đế Thích nghe rằng: Tâu Thiên Hoàng, tôi chỉ có đem 4 cành hoa mướp đi cúng dường thánh tháp, có táng xá-ly đức Thế Tôn, tâm tôi trong sạch, thành kính, niệm tưởng đức Phật, không dè bị bò cái báng nhằm, phải thác nơi giữa đường, nên mới được sanh trên đền của Thiên Hoàng. Nhờ tôi chú tâm niệm Phật, song cũng chưa đi đến tận nơi, mà cũng được quả báo như vậy; nếu tôi đi đến tận nơi cúng dường thánh tháp, ắt sẽ được hạnh phúc quý trọng đầy đủ hơn. Tâu Thiên Hoàng, tôi được làm bạn với các Thiên Nữ trong đền của Thiên Hoàng, đây là do cái nghiệp lành đem hoa mướp cúng tháp, chiêm ngưỡng đức Phật mà chưa đi đến nơi, chỉ có thành tâm niệm Phật mà được phước như vậy, nếu được đến tận nơi cúng dường thì sẽ được quả báo cao thượng hơn nữa không sai.

Đức Đế Thích nghe vị Thiên Nữ bày tỏ đều đủ cái nghiệp lành của nàng đã tạo, bèn phán rằng:

**Passa Mātali accheram,
Cittam kammaphalamidaṃ.**

Nghĩa: Này Mātali! Người nên tin cái quả phước cao thượng của sự bố thí, trì giới, tham thiền, mà người có tâm trong sạch đã làm. Vật thí đem cho, chẳng lựa là nhiều hay ít (**Punam**



mahapphalaṃ hoti) hằng được quả nhiều (**citte pasannamhi**), khi có đức tin trong sạch, sự bố thí đó chẳng ít phước đâu (**Sambuddha ca satthā gati**). Lại nữa, người có tâm trong sạch, cúng dường đến các bậc giáo chủ, hoặc các vị Thánh Văn thì được phước báo vô lượng, dầu là khi đức Phật còn tại thế, hoặc Ngài nhập Níp Bàn rồi cũng vậy, hễ người có tâm bình đẳng trong sạch đồng nhau thì phước báo cũng đồng nhau, không ít cũng không giảm hơn đâu.

Thật vậy, người được thọ sanh trong nhân cảnh, cũng do sự chú tâm trong sạch trong điều phước, thì được hạnh phước vô lượng vô biên.

Uppajjanti tathāgate: Chư Phật ra đời, ban điều lợi ích an vui cho sự thanh lợi rất nhiều, đều đủ đến tất cả chúng sanh.

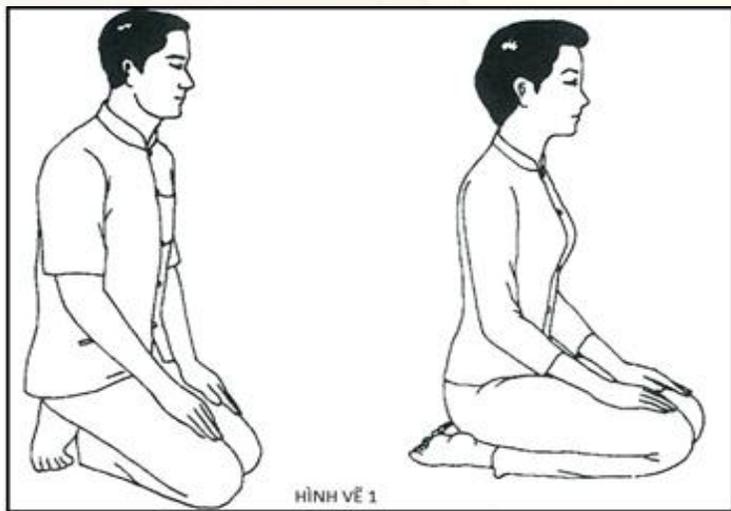
Chúng sanh đi thọ sanh trong cõi trời, được khỏi khổ cũng do cái tâm trong sạch. Đức Đế Thích giải xong bèn lui ra khỏi nơi đó, ngự đến tháp Cūlāmaṇī để làm lễ cúng dường trọn 9 ngày. Khi đã làm lễ xong, có đại đức Nārada mahāthera nhập thiền bay đến lễ bái tháp Cūlāmaṇī. Đức Đế Thích bèn bạch cho Ngài rõ cuộc đại lễ từ đầu đến cuối, rồi đại đức Nārada từ giã trở về cõi người.

Đến khi chư đại A-La-Hán kết tập Tam Tạng kỳ nhưt, mới đem tích này ghi vào Tạng Kinh.

Các bậc trí tuệ nên ghi nhớ cho thấy rõ rằng, người có tâm chăm chỉ, vững chắc trong điều phước (bố thí, trì giới, tham thiền), thì hằng được thọ sanh trong cõi trời, như vị thiên nữ Kosātāki đó, đến khi có thiện duyên đầy đủ, sẽ chứng đạo quả Níp Bàn. Cho nên đức Phật mới giảng giải về phép thiền định, là cái pháp thanh cao, quý trọng hơn hết. Ngài khế vào phân pháp Bồ Đề, (**Bodhipakhiyadhamma**) là cái pháp làm cho giác ngộ Níp Bàn, dập tắt cả điều thống khổ.



KIM CHỈ NAM CỦA NHẬT HÀNH



HÌNH VẼ 1

Cách Dâng Cúng

Hình ảnh hoặc tượng Phật cần phải sắp xếp một cách trang nghiêm trước khi tụng kinh. Nếu được, Phật tử nên đặt một cái bàn thấp hơn và trước bàn thờ Phật nơi lễ bái. Nếu chỗ chỉ có thể đặt được một cái bàn thì Phật tử cần phải đặt tượng hoặc hình của đức Phật cao hơn những vật khác trên bàn. Nếu hình tượng của đức Phật đặt trên kệ, thì kệ cần phải chứa được vật dâng cúng và hình tượng của đức Phật. Trong

truyền thống Phật giáo, những đồ vật thường dâng cúng và trang bị trên bàn thờ là: đèn cầy, đèn dầu, đèn điện. Hoa có thể là hoa lụa hay hoa tươi. Khi có điều kiện, nên dâng cúng hoa tươi. Những vật khác dâng cúng như: nước, trái cây, bánh ngọt hoặc thức ăn, theo truyền thống Phật giáo Nguyên Thủy, tất cả thức ăn chỉ dâng cúng trước giờ Ngọ (12 giờ trưa), và cần phải hạ xuống bàn thờ Phật sau giờ Ngọ, vì giới “Không ăn sái giờ.”

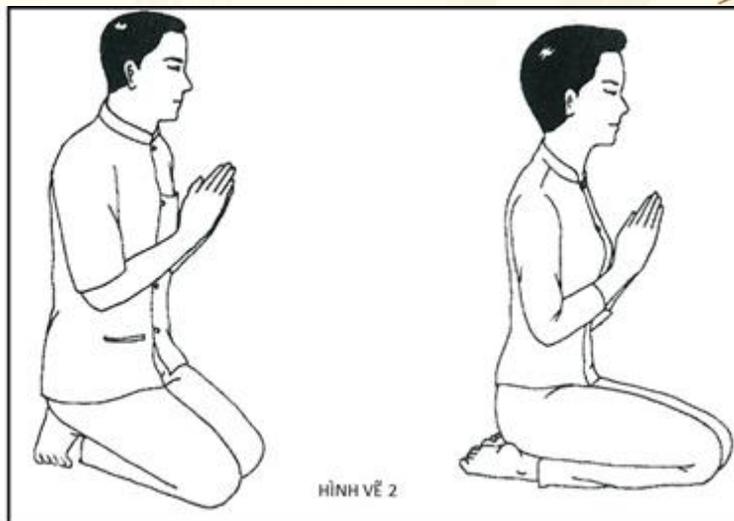
Nghi thức dâng cúng không nhằm mục đích để làm vừa lòng đức Phật. Hành động của hành giả là để thể hiện sự tôn kính và tri ân đức Phật. Bên cạnh đó, sự dâng cúng cũng là một hình thức xả thí. Những vật phẩm chất cao quý và xinh đẹp dâng cúng đến đức Phật biểu tượng một cơ cấu giá trị, là một biểu hiện của sự dâng cúng tất cả những gì chúng ta yêu quý trong thế giới vật chất để tìm thấy một biểu tượng tối thượng và hoàn hảo, bậc Toàn Giác.

Cách Đánh Lễ

Lễ bái Tam Bảo một cách đúng đắn bắt đầu bằng ba lạy trước hình tượng của đức Phật. Hành động đánh lễ được thực hiện ba lần, tượng trưng cho Tam Bảo: Phật, Pháp, và Tăng. Sự lặp đi lặp lại ba lần thường nêu lên sự tín tâm của người Phật tử, cũng như đến sự trang nghiêm của những bậc xuất gia và để nhấn mạnh sự quan trọng trong việc mình làm. Qua cách làm ba lần như vậy giúp hành giả biết rõ hành động mình làm để tránh làm một cách sơ xài hay không chú tâm. Hơn nữa, khi hành động được lặp đi lặp lại nhiều lần với chánh niệm sẽ gia tăng sự tỉnh giác. Vì vậy, trong trường hợp này, khi thi hành lễ bái ba lần Phật tử có thể từ từ thu nhập được sự chú ý và đưa đến sự xác nhận lại niềm tin và sự nương tựa tối thượng.

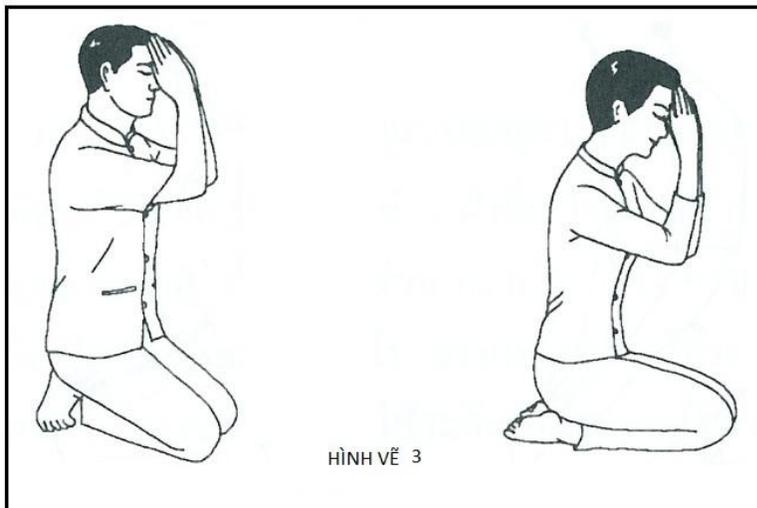
Hành động lễ bái hay đánh lễ trong tông phái Phật giáo Nguyên Thủy được gọi là “Đánh lễ năm điềm sát đất” (*pañcāṅgavandanā*), tư thế này được gọi là Phật tử đánh lễ toàn thân chầm đất với năm điềm. Khi đánh lễ, hai đầu gối bắt đầu đụng đất với hai bàn tay chắp lại và đặt ngang ngực, tư thế này được gọi là *añjali*.

Añjali là hai bàn tay chắp lại và đặt ngang ngực với những ngón tay chắp nhẹ vào nhau và hơi cong cong như búp sen (xem Hình Vẽ 2). Tuy đánh lễ trong tư thế này, thường giống như chắp tay cầu nguyện trong đạo thờ thượng đế, nhưng oai nghi **añjali** chỉ đơn thuần, thường thể hiện sự lễ bái, cung kính đến bậc xuất gia, cũng như cha mẹ và bậc trưởng thượng theo phong tục tập quán ở quốc độ như Ấn Độ, Tích Lan, v.v...



HÌNH VẼ 2

Với bàn tay **añjali**, thân quỳ xuống

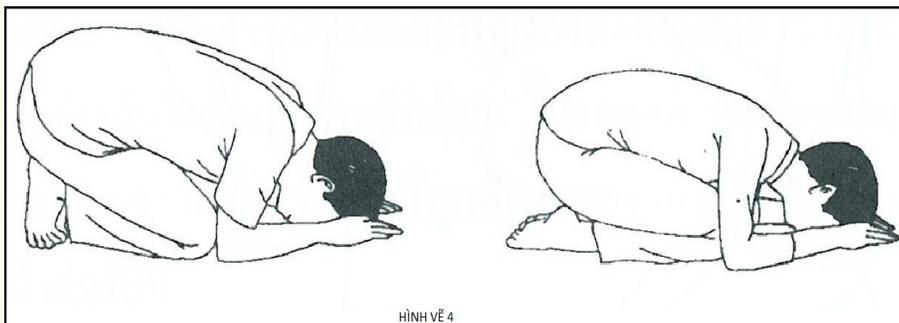


HÌNH VẼ 3

(xem Hình Vẽ 3). Việc đánh lễ được thực hành bằng hai tay chắp lại, đưa lên trán rồi đưa xuống đất cùng đầu và toàn thân. Hai cùi chỏ chạm đất, hai bàn tay cách nhau khoảng 4-6 inches và chạm đất. Toàn cánh tay đều chạm đất và hai cùi chỏ đụng hai đầu gối. Như thế, toàn thân chạm đất ở năm điểm: trán, hai cánh tay, và hai chân (xem Hình Vẽ 4).

Tiếp theo đó là phần trên của thân nhấc lên và hai bàn tay chụm lại trong tư thế **añjali**.

Tư thế đánh lễ toàn thân này tiếp tục thêm hai lần nữa. Đánh lễ “Năm điểm sát đất” nhằm mục đích thể hiện sự tôn kính Tam Bảo và hiến dâng, khiêm tốn và mở rộng. Cũng nhằm mục đích hạ bản ngã và sự ngạo mạn. Những ai có tánh kiêu căng ngã mạn vì sự tăng thượng mạn của họ sẽ là sự cản trở trong việc phát triển tu tập và chỉ dạy trong Phật pháp. Ngược lại những ai biết khiêm nhường, họ mở rộng để được nhận sự chỉ giáo từ những người khác nên có khả năng học hỏi và phát triển. Sự tôn kính và khiêm tốn được thể hiện qua cách đánh lễ, qua cách hạ đầu và mình xuống



HÌNH VẼ 4

trước chân của người chỉ giáo. Trong việc đánh lễ, khi đỉnh đầu đã được hạ xuống đất trước đức Phật, hành giả biểu tượng một chủng tử hoàn toàn chủng đạt được sự giác ngộ. Qua sự lễ bái đức Phật, chúng ta thể hiện một hành động vững chắc và

hiên dâng tất cả những gì ta cần phải buông bỏ cho việc tầm đạo giải thoát và sự siêu xuất trong ta để đạt đến sự tươi sáng, thanh tịnh, giải thoát như đức Thế Tôn.



CÁCH PHÁT ÂM PĀLI VẦN TẮT

(Theo phiên âm Việt Nam)

Mẫu âm có 8 giọng:

a - ā - i - ī - u - ū - e - o

Chữ thứ 1, 3, 5 đọc giọng vắn, còn mấy chữ khác thì đọc giọng dài, chữ **a** phát âm như chữ **â**. Nếu chữ **a** đứng đầu của chữ có thể đọc **á** hoặc **ắc**.

Phụ âm có 33 chữ:

1. **K KH G GH Ñ**
2. **C CH J JH Ñ**
3. **T TH Đ ĐH Ñ**
4. **T TH Đ ĐH Ñ**
5. **P PH B BH M Y R L V S H L M - M̐**

Chữ thứ 1, 2 trong 5 nhóm ấy thì đọc hơi nhẹ và nhẹ.

Chữ thứ 3, 4 trong 5 nhóm ấy thì đọc hơi nặng và chậm.

Chữ thứ 5 nếu không có dấu chỉ thì đọc như thường.

Chữ **Ñ** đọc như chữ **NG** vần Việt Nam, **Ñ** đọc như **NH**.

Chữ **T TH Đ ĐH Ñ** đọc cong lưỡi lên ồ gà ra hơi ngọng.

Chữ **C** đọc như **CH** của tiếng Việt Nam. Chữ **CH** đọc chữ **CH** của tiếng Pháp, lấy hơi ra. Chữ **K** đọc chữ **C**, chữ **J** đọc như chữ **Z** của tiếng Pháp. Chữ **D** đọc như chữ **Đ** của tiếng Việt Nam. Chữ **DH** đọc như **đờ-hờ**, chữ **BH** đọc như chữ **bờ-hờ**, đọc ráp lại cho nhẹ. Chữ **Y** đọc như chữ **D** của tiếng Việt Nam, chữ **V** đọc như chữ **Q** của tiếng Việt Nam, chữ **S** đọc chữ **X**. Chữ **L** đọc hơi giọng lỗ mũi, **M** hay **M̐** ở cuối đọc như chữ **ĂNG**. Chữ **IM** đọc **ING** như **BODHIM**. Chữ **UM** đọc **UNG** như **VISUM**.



Khi nào thấy 2 chữ phụ âm đứng khít nhau, thì phụ âm trước ráp với vần phía trước như **BUDDHAM** đọc Bud-dhăng. **PAÑÑĀ** đọc như **Panh-nha**.



Kinh Nhật Tụng – Ấn Bản 2011

**Sư Giới Hạnh trích soạn
Sư Sán Nhiên duyệt lại và bổ túc**

**Tâm Pháp Thiền Viện
Saddhamma Meditation Society**

574 Willow Brook Road

Bumpass, VA 23024

Phone: 804-556-6162

<http://www.saddhamma.com>
tamphapthienvien@gmail.com

**Kỳ Viên Tự
Jetavana Vihara**

1400 Madison Street Northwest

Washington, D.C. 20011

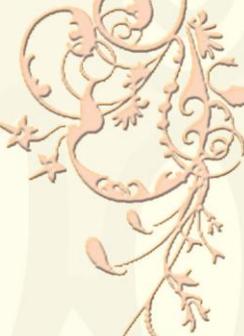
Phone: 202-882-6054



**Hội Thiện Đức
Universal Benevolence Foundation**

P.O. Box 523582, Springfield, Virginia 22152 USA

<http://www.hoithienduc.org/>
hoithienduc@gmail.com



Hết lòng quý trọng và tri ân sư Giới Hạnh đã trích soạn cùng sư Sán Nhiên đã duyệt lại và bổ túc tập kinh này, cũng như quý Sư đã hoan hỷ cho phép Hội Thiện Đức ấn tống nhằm giúp cho quý Phật tử có được tập kinh để có thể tụng đọc hoặc tham khảo khi đến Tâm Pháp Thiền Viện, Kỳ Viên Tự ... hoặc lúc ở nhà.

Hội Thiện Đức xin trân quý và ca ngợi sự yểm trợ tinh thần cùng sự đóng góp tịnh tài của quý Phật tử và ân nhân cho công trình ấn tống kinh. Xin cảm ơn Tâm Hân Huệ thỉnh ý sư Sán Nhiên; anh Thân Hòa thiết kế bìa sách cùng trình bày sách; anh Chúc Giới và anh Lê Lộc (PA) đã chụp hình và cung cấp hình ảnh; anh Chúc Giới, chị Chơn Hạnh Bạch, chị Tâm Thiện cùng Ngọc Thanh phụ giúp quyên góp tịnh tài; và chị Diệu Âm phụ trách sổ sách quỹ ấn tống.

Xin cảm tạ sự tận tâm yểm trợ cho công trình ấn loát tập kinh này của chú Phan Thanh Thu, cô Quỳnh Trâm, chị Mỹ Lương, Sonny, cùng nhà in CT Printing & Graphics (Silver Spring, MD).

Kính xin chia sẻ quả phước báu này đến hết thầy chúng sanh đều được an vui trong cuộc sống, cũng như có nhiều duyên lành nghe thấy, học hỏi, và thực hành đạo lý thoát khổ trong nhà Phật.





PHƯƠNG DANH ẨM TỔNG – NĂM 2011 1250 QUYỀN KINH NHẬT TỤNG

Quý thiện hữu dưới đây đóng góp \$2044

1. Loan Anh & Thiện Tánh \$100
2. Hoàng T. Thiên Hương & Đoàn Tấn Nghi \$100
3. Phật tử ần danh \$200
4. Quảng Diệu Linh & Dũng \$100
5. Nguyễn T. Kim Dung \$50
6. Phật tử ần danh \$20
7. Lê Q. Chơn & Hoàng Mỹ Hiền \$50
8. Liễu Duyên & Tĩnh Tâm \$50
9. Phạm H. Minh & Phạm T. Tường Vân \$50
10. Trương V. Năm (pd Huệ Chân) \$36
11. Gia đình Vương Kiệt (pd Thiện Hùng) \$72
12. Trần Khanh (pd Pháp Dung) \$36
13. Gia đình Ngô Tuấn Hòa (pd Tuệ Hưng) \$30
14. Phương Nguyễn & Thanh-Loan Nguyễn \$50
15. Giác Thu & Nguyên Huệ \$20
16. Chơn Tâm Định & Chánh Minh Phú \$50
17. William T. Le & Ann T. Tran \$310
18. Tịnh Hương \$10
19. Phật tử ần danh \$100
20. Gia đình Nguyễn Phong Quang/Trúc Tiên (Huệ Xuân) \$160
21. Andy K. Trần \$50
22. Thanh N. Lưu & Mai T. Trương Lưu \$50
23. Robert B. Trịnh \$20
24. Diệu Bảo & Diệu Liên \$40
25. Trần T. Mai Ngân (pd Nan Đà) \$20
26. Từ Chiêm \$20
27. Dung Nguyễn \$50
28. Tâm Hân Huệ & Tâm Chánh An \$100
29. Tâm Diệu Phú & Nguyên Tuệ \$100
30. Thân Cát & Thân Hòa \$50

Quý thiện hữu dưới đây đóng góp \$310

1. Lê V. Tài (Nguyễn Thiện Tài) & Trần T. Trừ (Nguyễn Diệu Âm)
2. Lê T. Thu Trang/Nguyễn Quang Sơn/Nguyễn Quang Tiến (Tommy)
3. Lê T. Thùy Trang/Nguyễn V. Sang/Nguyễn Trọng (Denny)
4. Nguyễn Thùy Dung (Tiffany)/Nguyễn Thùy Duyên (Jessica)
5. Nguyễn Thùy Dương (Taylor)
6. Lê Anh Tuấn/Nguyễn T. Hoàng Điệp/Lê Hoàng Mỹ (Patricia)
7. Lê Mỹ Hạnh (Michelle)/Lê Minh Trí (Tony)
8. Lê Tuấn Tú/Trần Đỗ Anh Đào
9. Lê Tú Uyên (Amy)/Lê Tú Anh (Angelena)

10. Lê T. Diễm Trang/Mervin Salanga Munoz
11. Mason Minh Đức Le Munoz/LeAnn Diệu Hiền Munoz
12. Lê T. Thảo Trang (Nguyễn Hòa)/Jun-Woo Lee

Quý thiện hữu dưới đây đóng góp \$1471

1. Chúc Diệu/Minh Tuệ/Chúc Giới/Chúc Nguyên
2. Chúc Định/Chúc Huệ/Chúc Hạnh
3. Huỳnh Yên Như/Võ T. Tuyết/Ngọc Thanh/Chơn Tịnh
4. Nguyễn Anh – Diệu Minh/Hương Bửu – Bình Ngọc/Tâm Đổ
5. Phạm T. Cảnh/Mai/Lâm T. Huệ/Hồ V. Khánh
6. Nga Westerlund – Khema/Diệu Pháp/GĐ Samadhi
7. Metta Beatrice Beauchamp/Nhi Nguyễn/Nancy Nguyễn
8. Phan T. Thảo/Lê T. Bài/Somar/Pandita/Boga & Son/Lê Anh Mai
9. Bhadra (Lê Thành)/Quang Duyên/GĐ Phạm-Nguyễn
10. GĐ Hỷ Lâm & Kim Đổ/GĐ Nguyễn Phi Yên/Diệu Thắng
11. GĐ Nguyễn T. Bình An/GĐ Viên An/Tịnh Lạc
12. GĐ Phạm Bửu Chánh/Nguyễn Hà/Nguyễn Hữu Thành
13. Nguyễn V. Thanh/Nguyễn Chí Cường/Từ Quang
14. Leslie Hương Wong/Tâm Thiện/GĐ Trần T. Cúc Hoa
15. Kim Anh (Diệu Lạc)/Thảo Nguyễn/GĐ Lê Tống Mộng Hoa
16. Đức Huỳnh & Thảo Trần/Diệu Huệ (PA)/Diệu Liên (PA)
17. GĐ Lý Phạm/Chân Thiện/Từ Mẫn/Nguyễn Hạnh/GĐ Diệu Thủy
18. Diệu Thiện/GĐ Chánh Minh Pháp/Diệu Phở/GĐ Lê Như Mỹ
19. Tịnh Hương/Hạ Di/GĐ Thu Nowack/Phan Thu Thảo/Brian Nguyễn
20. GĐ Phạm Trần Quế – Diệu Hương/Lê Hoàng Quyên
21. GĐ Chúc Thuần/GĐ Ngô Bá Lộc/GĐ Từ Ngọc Hân/Diệu Nghiêm
22. GĐ Trí Ngọc/GĐ Mai Trâm/GĐ Diệu An/GĐ Tâm Thành
23. Bùi Nguyễn/Minh Ngọc/Đức Nguyễn/GĐ Võ Duy Thiện
24. Quảng Hiền/Diệu Ngọc/Diệp Dung/Trần Quang Bình
25. Trần Diệp Dung (Hạnh Đức)/Laura Trang
26. Nguyễn Ngân Hà (Hạnh Hỷ)
27. Một số Phật tử ẩn danh



TRANG HÌNH ẢNH



Tứ Động Tâm được tạo dựng tại Tâm Pháp Thiền Viện năm 2011



Hình tượng Phật đã
được an vị tại Tâm
Pháp Thiền Viện
năm 2011



Tượng Phật Hòa Bình (*bên trái
phía trên*)
Tượng Phật Tri Ân (*bên trái,
phía dưới*)
Tượng Phật Tế Độ (*bên phải*)



Toàn cảnh 3 tượng Phật được an vị tại Tâm Pháp Thiền Viện năm 2011. Tượng Phật bên trái: Phật Hòa Bình. Tượng Phật chính giữa: Phật Tế Độ. Tượng Phật bên phải: Phật Tri Ân.

